

BÁO CÁO
Kết quả rà soát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
còn hiệu lực thi hành

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 28/TTHĐND ngày 16/04/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo kết quả rà soát các nghị quyết của HĐND tỉnh còn hiệu lực thi hành theo hướng dẫn tại các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo; sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả như sau:

1. Về tổ chức triển khai nhiệm vụ

Để triển khai thực hiện, ngày 18/4/2025, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3167/UBND-NCVX, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiến hành rà soát các nghị quyết của HĐND tỉnh theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 28/TTHĐND.

Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã tiến hành rà soát, đồng thời có Công văn số 534/STP-VB&XLVPHC ngày 17/4/2025 đề nghị các sở, ban, ngành phối hợp rà soát, gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp và cho ý kiến về hiệu lực đối với các nghị quyết HĐND tỉnh đã được Sở Tư pháp tổng hợp.

2. Kết quả rà soát

2.1. Tổng số nghị quyết của HĐND tỉnh (nghị quyết quy phạm pháp luật) còn hiệu lực thi hành đến ngày 31/3/2025 đã được rà soát: 247 nghị quyết (kèm theo kết quả thống kê).

2.2. Kết quả rà soát theo các Phụ lục 1, 2, 3 tại Văn bản số 28/TTHĐND như sau:

- Tổng số nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế chính sách còn hiệu lực tính đến ngày 31/3/2025 (Phụ lục 1): **42** nghị quyết.

Cụ thể các lĩnh vực như sau: Tài chính (05); văn hoá, thể thao (03); du lịch (02); kế hoạch và đầu tư (02); môi trường (01); y tế (02); nội vụ (04); xây dựng (01); giáo dục, đào tạo (02); lao động (03); thông tin và truyền thông (01); nông nghiệp (12); khoa học và công nghệ (01); công an (01); quân sự (01); dân tộc (01).

- Tổng số nghị quyết của HĐND tỉnh về áp dụng quy phạm pháp luật (cụ thể quy định cấp trên giao) để thực hiện công tác quản lý nhà nước ở địa phương tính đến ngày 31/3/2025 (Phụ lục 2): **200** nghị quyết.

- Tổng số nghị quyết của HĐND tỉnh bị ảnh hưởng, tác động liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và văn bản của các Bộ, ngành Trung ương tính đến ngày 31/3/2025 (Phụ lục 3): **92** nghị quyết.

Cụ thể các lĩnh vực như sau: Tài chính (22); nông nghiệp, môi trường (14); dân tộc, tôn giáo (02); y tế (06); khoa học và công nghệ (01); văn hoá, thể thao và du lịch (03); nội vụ (06); lao động, thương binh và xã hội (02); công thương (01); quân sự (01); kế hoạch và đầu tư (08); tư pháp (02); giáo dục và đào tạo (06); xây dựng, giao thông (17); thông tin và truyền thông (01).

Trên đây là kết quả rà soát các nghị quyết của HĐND tỉnh còn hiệu lực thi hành, UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVPTD;
- Lưu: VT, K2.

(Chữ ký)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Chữ ký)
Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC I

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HĐND TỈNH VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CÒN HIỆU LỰC

(Tính đến ngày 31/3/2025)

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính của Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế <i>(Ghi rõ nội dung tác động cần tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế)</i>
I	LĨNH VỰC:TÀI CHÍNH					
1	36/2016/NQ-HĐND	09/12/2016	Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	<p>1. Hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu</p> <p>(Nội dung này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết sốNghị quyết 12/2021/NQ-HĐND), Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Địnhgồm: Sửa đổi Mục I. Hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu thành: “I. Hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương”</p> <p>2. Hỗ trợ Chương trình xúc tiến</p>	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên toàn tỉnh, bao gồm cả khu vực trong nước và nước ngoài, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Doanh nghiệp (ưu tiên doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, doanh nghiệp địa phương).- Hợp tác xã, tổ hợp tác, các đơn vị sản xuất kinh doanh hợp pháp.- Tổ chức xúc tiến thương	

				thương mại thị trường trong nước 3. Hỗ trợ Chương trình Xúc tiến thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo	mại của tỉnh. - Các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình theo phê duyệt của UBND tỉnh.	
2	37/2016/NQ-HĐND	09/12/2016	Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Định	1. Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển 2. Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao 3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực 4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường	1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Bình Định 2. Đối tượng: - Nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục ưu tiên phát triển ban hành kèm theo Nghị quyết. - Trường hợp ngoài Danh mục ưu tiên nêu trên, Hội đồng thẩm định xem xét sự phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thẩm định hồ sơ và đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.	
3	90/2017/NQ-HĐND	08/12/2017	Ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực	1. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thuộc	1. Phạm vi: Áp dụng cho các hoạt động thuộc Chương trình	

			<p>hiện một số Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;</p>	<p>chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135.</p> <p>2. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài chương trình 30a và chương trình 135</p> <p>3. Hỗ trợ phương tiện nghe - xem thuộc Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin.</p> <p>4. Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã.</p>	<p>mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. bao gồm: Huyện nghèo, xã/thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30a, Chương trình 135; Các xã còn lại ngoài chương trình 30a và 135.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án phát triển sản xuất. - Doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với hộ nghèo để phát triển ngành nghề, dịch vụ. - Hộ nghèo ở huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, xã ĐBKK và thôn ĐBKK thuộc Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thiếu đất sản xuất hoặc không có đất sản xuất theo quy định của UBND cấp tỉnh. Khoản 3, 4 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính) 	
--	--	--	---	---	--	--

					- Cán bộ thực hiện công tác quản lý chương trình giảm nghèo.	
4	22/2021/NQ-HĐND	11/12/2021	Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025	<p>Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bình Định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.</p> <p>- Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Quy định nhiệm vụ chi cụ thể của từng cấp ngân sách, trong đó ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo.</p> <p>- Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu ngân sách.</p>	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong giai đoạn 2022 đến hết năm 2025.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	Tiếp tục thực hiện; đồng thời, dự kiến sẽ điều chỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và cho thời kỳ ổn định ngân sách mới
5	26/2024/NQ-HĐND	12/12/2024	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Định: Nhà nước hỗ trợ kinh phí phần chênh lệch âm giữa doanh thu và chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu, sử dụng ngân sách địa phương.</p>	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên địa bàn tỉnh Bình Định. Áp dụng cho các tuyến xe buýt sử dụng ngân sách nhà nước</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>- Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn</p>	

					<p>tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	
II	LĨNH VỰC: VĂN HÓA, THỂ THAO					
6	20/2023/NQ-HĐND	14/7/2023	Quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế	Nghị quyết quy định chính sách đãi ngộ và hỗ trợ tài chính hàng tháng cho huấn luyện viên (HLV) và vận động viên (VĐV) thể thao tỉnh Bình Định đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Nghị quyết này Quy định chính sách đãi ngộ, hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tập trung huấn luyện, tập luyện, tập huấn và tham gia thi đấu tại các đội tuyển:Đội tuyển tỉnh; Đội tuyển Trẻ tỉnh; Đội tuyển Năng khiếu tỉnh.</p>	
7	13/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Quy định một số chính sách bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống tỉnh Bình Định, giai đoạn 2024 - 2028	Nghị quyết này quy định một số chính sách bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống tỉnh Bình Định được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại gồm nghệ thuật Hát bội (Tuồng) và	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đối với các loại hình nghệ thuật truyền thống đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật</p>	

				<p>nghệ thuật Bài chòi (sau đây gọi chung là các loại hình nghệ thuật truyền thống). Chính sách áp dụng trong giai đoạn 2024–2028.</p>	<p>thể: Hát bội (Tuồng) và Bài chòi.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghệ sĩ nghỉ hưu, nghệ nhân được cấp có thẩm quyền công nhận đang thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống (thực hành, biểu diễn và truyền dạy), hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Bình Định.- Các câu lạc bộ, các đoàn nghệ thuật ngoài công lập hoạt động biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định.- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết	
8	14/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Quy định một số chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong 2 năm	Hỗ trợ xuất bản, phổ biến các tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, được thẩm định và xếp loại (A, B, C); Tặng thưởng cho các tác phẩm đạt giải từ Giải Ba trở lên tại các cuộc thi, liên hoan do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; Mức hỗ trợ tùy theo thể loại và loại chất lượng (A, B, C); tối đa	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định, đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật liên quan đến Bình Định được xuất bản, phổ biến hoặc đạt giải thưởng trong</p>	

			2024 và 2025	không vượt quá 25 triệu đồng/tác phẩm; Mức tặng thưởng: Tối đa 20 triệu đồng, bằng 50% mức thưởng của đơn vị tổ chức.	năm 2024 và 2025. 2. Đối tượng: - Các tác giả, nhóm tác giả (sau đây gọi chung là tác giả) là văn nghệ sĩ đang sinh sống, làm việc và sáng tác văn học, nghệ thuật tại tỉnh Bình Định; văn nghệ sĩ ngoài tỉnh có tác phẩm về đề tài Bình Định đạt giải thưởng. - Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.	
III	LĨNH VỰC: DU LỊCH					
9	10/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Quy định chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và nước ngoài	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn Bình Định tham gia hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và quốc tế nhằm quảng bá thương hiệu và xúc tiến du lịch tỉnh nhà. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 2 lần/năm trong nước và 1 lần/năm ở nước ngoài, với mức hỗ trợ cao nhất là 150 triệu đồng/lần.	1. Phạm vi: Nghị quyết này quy định về đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh khi tham gia hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và nước ngoài. 2. Đối tượng:	

					<p>- Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch gồm: Dịch vụ lữ hành, vận tải khách du lịch, lưu trú du lịch, các dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ liên quan khác);</p> <p>- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.</p>	
10	15/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh Bình Định dự hội nghị, hội thảo	Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh dự hội nghị, hội thảo, bao gồm hỗ trợ chi phí thuê hội trường, phòng họp và tổ chức chương trình nghệ thuật truyền thống. Hỗ trợ được áp dụng cho các đoàn có từ 100 khách trở lên, đảm bảo công khai, minh bạch và không quá 8 triệu đồng cho mỗi chương trình nghệ thuật.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Quy định nội dung và mức hỗ trợ đối với các đoàn khách đến tỉnh Bình Định dự hội nghị, hội thảo.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Các doanh nghiệp; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ</p>	

					Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	
IV	LĨNH VỰC: KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
11	15/2018/NQ-HĐND	11/12/2018	<p>Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định</p>	<p>1. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư: Nhà đầu tư phải chủ động nguồn vốn, hỗ trợ ngân sách thực hiện sau khi công trình hoàn thành và đi vào sử dụng.</p> <p>2. Hỗ trợ vốn ngân sách đầu tư xây dựng công trình: Tùy vào điều kiện vùng miền, vị trí địa lý (xã đặc biệt khó khăn, thị trấn, các huyện miền núi, v.v.) hỗ trợ lên đến 90% chi phí xây dựng và thiết bị.</p> <p>3. Hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt nông thôn</p> <p>Nhà đầu tư được hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt nông thôn với mức hỗ trợ là phần chênh lệch giữa giá bán nước sạch thấp hơn phương án giá nước sạch được tính đúng tính đủ theo quy định.</p> <p>4. Ưu đãi về đất đai, thuế và các ưu đãi, hỗ trợ khác.</p> <p>Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi về đất đai, thuế và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định hiện hành của nhà nước.</p> <p>5. Trích nộp khấu hao cơ bản tài sản</p>	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Các công trình cấp nước sạch nông thôn tại tỉnh Bình Định (Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 sửa đổi, bổ sung quy định một số nội dung của chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Bình Định)</p> <p>1. Bổ sung khoản 1a trước khoản 1 như sau:</p> <p>“1a. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>Quy định này quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung, phục vụ sinh hoạt và các mục đích khác của cộng đồng dân</p>	

				<p>cố định.</p>	<p><i>cur vùng thị trấn, các xã và các phường mới được thành lập trong thời hạn 05 năm trên địa bàn tỉnh Bình Định”.</i></p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Các nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn tại các xã, thị trấn trong tỉnh Bình Định, đặc biệt là các khu vực khó khăn, vùng miền núi, bãi ngang ven biển và xã đảo.</p> <p><i>(Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 sửa đổi, bổ sung quy định một số nội dung của chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo nghị quyết số 15/2018/nq-hđnd ngày 19 tháng 7 năm 2018 của hđnd tỉnh bình định)</i></p> <p>2. Bổ sung cuối khoản 1 như sau: “Đối với dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung liên vùng, thị trấn cấp nước nằm trên</p>	
--	--	--	--	-----------------	---	--

					địa bàn cấp huyện nào thiáp dụng quy mô dự án được xem xét hỗ trợ và mức hỗ trợ vốn ngân sách theo mức ở cấp huyện đó”.	
12	11/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2025	<p>Chính sách hỗ trợ tài chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hưởng chế độ thu hút một lần ngay sau khi về công tác - Hỗ trợ thuê, mua nhà ở hoặc đất ở khi có nhu cầu thực tế. - Được cơ quan tiếp nhận ưu tiên bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường, ngành nghề được đào tạo và tạo môi trường làm việc thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ. 	<p>1. Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân lực chất lượng cao và lao động tay nghề cao tại các đơn vị ngoài khu vực Nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt và công bố danh mục ngành nghề thu hút. <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, nhà khoa học, chuyên gia trong nước và nước ngoài. - Sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc đạt loại giỏi trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước 	

					<p>ngoài.</p> <p>- Giáo viên, Nhà giáo, Huấn luyện viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt thành tích cao trong các cuộc thi ở khu vực và quốc tế.</p>	
V	LĨNH VỰC: MÔI TRƯỜNG					
13	25/2024/NQ-HĐND	07/11/2024	Về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định	Giao hoặc cho thuêđất ở, đất sản xuất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp (không phải đất ở) tùy nhu cầu và thực tế; Miễn, giảm tiền sử dụng đất/thuêđất theo từng khu vực; Bố tríđất sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao tối thiểu tại mỗi thôn, làng, khu phố; Kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Nghị quyết này quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>- Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai, tài chính, công tác dân tộc; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách đất đai;</p> <p>- Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện</p>	

					<p>không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất sinh sống tại các địa bàn theo Phụ lục đính kèm;</p> <p>- Cộng đồng dân cư, thôn, làng, khu phố có liên quan.</p>	
VI	LĨNH VỰC: Y TẾ					
14	18/2023/NQ -HĐND	14/7/2023	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Hỗ trợ kinh phí đóng BHYT nhằm tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (70% mức đóng còn lại do ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu);</p> <p>- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (30% mức đóng do ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và 40% mức đóng còn lại do đối tượng tự đóng);</p> <p>- Hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.</p>	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định thuộc các nhóm đối tượng sau đây:</p> <p>- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;</p> <p>- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;</p> <p>- Người nhiễm HIV;</p> <p>Bệnh nhân phong có di chứng tàn tật.</p> <p>- Người nhiễm HIV và</p>	

					bệnh nhân phong có di chứng tàn tật do cơ quan y tế có chức năng của tỉnh xác định.	
15	09/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Định	Hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại và một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng cho người nghèo và quy định mức hỗ trợ cho các quy định đã nêu.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Chính sách áp dụng cho các đối tượng thuộc diện người nghèo và các đối tượng khó khăn trong việc chi trả viện phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Người dân đang cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định thuộc các nhóm đối tượng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước. - Người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định hiện hành của Nhà nước. - Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim gặp khó khăn, không đủ khả năng chi trả viện phí. 	Với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh, xã), đề xuất sửa đổi khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết từ “Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố theo quy định phân cấp hiện hành” thành “Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh”.

VII	LĨNH VỰC: NỘI VỤ					
16	08/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút; Chính sách đãi ngộ một lần, chính sách ưu đãi và chính sách đãi ngộ khác và quy định về nguồn kinh phí thực hiện.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Quy định này quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi áp dụng đối với bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận và đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập khác có sử dụng bác sĩ, dược sĩ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Đối tượng áp dụng chính sách thu hút</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư. - Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ. - Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ 	Tiếp tục thực hiện

					<p>chuyên khoa cấp I (trước đó phải là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy); bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện.</p> <p>- Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy tại các cơ sở đào tạo đại học trong nước và nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.</p> <p>- Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng về công tác tại Trường Cao đẳng Y tế.</p> <p>- Đối tượng không hưởng chính sách thu hút bao gồm:</p> <p>- Bác sĩ, dược sĩ công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh đã chuyển sang công tác tại các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ sở y tế tư nhân và các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh có nguyện vọng về công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh khi chính</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>sách này có hiệu lực;</p> <ul style="list-style-type: none">- Bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;- Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ cử tuyển, chuyên tu, hệ đào tạo 04 năm hoặc đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng và các trường hợp hưởng chế độ đào tạo từ nguồn ngân sách của tỉnh. <p>Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi</p> <ul style="list-style-type: none">- Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.- Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ.- Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>lý y tế, quản lý bệnh viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng đang công tác tại Trường Cao đẳng Y tế. - Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy, đạt loại giỏi, xuất sắc. - Bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương dưới 3,0 đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp huyện trở lên. - Bác sĩ công tác tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn. 	
17	10/2010/NQ-HĐND	28/7/2010	Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn	Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, hỗ trợ bảo hiểm, khoán kinh phí hoạt động, và mức hỗ trợ khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn và một số chức danh đặc thù như Công an viên, Thôn đội trưởng, Trưởng thôn/làng/khu phố. Quy định phụ cấp đối với Công an viên và Thôn đội trưởng. Đồng thời, Quy định trách nhiệm ngân sách hỗ trợ để tổ chức các hoạt động cộng đồng tại các làng dân tộc thiểu số.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn; - Người hoạt động không chuyên trách tại thôn, làng, khu phố, khối phố; - Công an viên, Thôn đội trưởng; - Trưởng thôn, Trưởng 	Bãi bỏ Thực hiện Quyết định số 759/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

					<p>làng, Trưởng khối phố, Trưởng khu vực;</p> <p>- Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở thôn, làng, khu phố;</p> <p>- Các làng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.</p>	
18	25/2019/NQ-HĐND	11/7/2019	Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo	Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo gồm đào tạo trong nước và nước ngoài: trợ cấp chi phí đào tạo; chi phí đi lại, trợ cấp hàng tháng; trợ cấp khi tốt nghiệp sau đại học; quy định các mức trợ cấp cụ thể và kinh phí thực hiện.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Quy định về đối tượng, điều kiện hưởng trợ cấp, mức trợ cấp và quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo ở trong nước và ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>1. Đào tạo chuyên môn trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II (gọi chung là đào tạo sau đại học)</p> <p>- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch</p>	Bãi bỏ, ban hành mới Thực hiện chủ trương tổ chức chính quyền 2 cấp, quy định này không còn phù hợp với tình hình thực tế sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy

					<p>các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương các sở, ban, ngành trở lên.</p> <p>- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, ban và tương đương cấp huyện trở lên.</p> <p>- Công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, văn hóa, nghệ thuật, khám chữa bệnh, giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh mà yêu cầu tiêu chuẩn, vị trí việc làm phải có trình độ sau đại học.</p> <p>2. Đào tạo chuyên môn trình độ đại học</p> <p>- Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số;</p> <p>- Cán bộ, công chức cấp</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>xã đang công tác tại các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>3. Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đối tượng quy định tại điểm a, b Khoản 1; - Cán bộ chủ chốt cấp xã và quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc). 	
19	02/2024/NQ-HĐND	12/6/2024	Quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ không công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025	Chính sách hỗ trợ bao gồm: Cán bộ, công chức cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được hỗ trợ 12 tháng tiền lương hiện hưởng (không tính phụ cấp kiêm nhiệm), không thấp hơn 80 triệu đồng; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được hỗ trợ 12 tháng phụ cấp hiện hưởng, không	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp</p>	Bãi bỏ Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH 15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 thay thế Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15, vì vậy tính

				thấp hơn 50 triệu đồng.	xã có nguyện vọng thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi, chuyển sang làm công tác tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách Nhà nước do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.	pháp lý của Nghị quyết không còn hiệu lực, không còn tính khả thi
VIII	LĨNH VỰC: XÂY DỰNG					
20	17/2023/NQ-HĐND	14/7/2023	Ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	Quy định về nguyên tắc hỗ trợ; mức hỗ trợ xây dựng mới nhà ở 50 triệu đồng/hộ gia đình; Hỗ trợ sửa chữa nhà ở 25 triệu đồng/hộ gia đình và kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác	1. Phạm vi: Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025. 2. Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, có trong Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của Ủy ban	

					nhân dân cấp xã quản lý hàng năm và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm, đang cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định.	
IX	LĨNH VỰC: TƯ PHÁP					
	Không					
X.	LĨNH VỰC: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO					
21	35/2022/NQ-HĐND	10/12/2022	Quy định chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	Hỗ trợ điện, nước sinh hoạt cho học sinh nội trú; Viên chức quản lý, giáo viên trường chuyên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi; Cán bộ khoa học, giảng viên có trình độ cao hoặc giáo viên dạy giỏi được mời tham gia giảng dạy tại nhà trường. Quy định mức hỗ trợ cụ thể và nguồn kinh phí thực hiện.	1. Phạm vi: Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định được áp dụng đối với các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định. 2. Đối tượng: - Trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt	

					<p>là nhà trường);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viên chức quản lý, giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên; - Học sinh lớp chuyên trường Trung học phổ thông chuyên; - Cán bộ khoa học, giảng viên có trình độ cao và giáo viên dạy giỏi ở ngoài trường được mời tham gia giảng dạy các lớp chuyên trường Trung học phổ thông chuyên. 	
22	10/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Quy định một số chính sách hỗ trợ cho học sinh của xã Nhơn Châu đang học tập tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.	Quy định mức hỗ trợ; thời gian hưởng chính sách hỗ trợ; các trường hợp được hưởng chính sách chênh lệch giữa Trương ương và địa phương và nguồn kinh phí thực hiện.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Học sinh trên địa bàn xã Nhơn Châu, tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Học sinh đang thường trú tại xã Nhơn Châu đang theo học tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.</p>	
XI	LĨNH VỰC NGOẠI VỤ					
	Không					
XII	LĨNH VỰC: CÔNG THƯƠNG					

	Không					
XIII	LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG					
23	75/2017/NQ -HĐND	14/7/2017	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017-2020	Các chính sách hỗ trợ gồm: Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài; Hỗ trợ vay vốn để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng (không bao gồm tiền ký quỹ) được hỗ trợ vay qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Hỗ trợ cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng của Trung ương, Quy định này quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động của tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bình Định có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và đi du học điều dưỡng tại Nhật Bản, Cộng hòa Liên bang Đức qua các đơn vị có chức năng được cấp phép của cấp có thẩm quyền đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài</p>	

					theo hợp đồng.	
24	15/2021/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐND)	27/7/2021	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	Mức chuẩn trợ giúp xã hội; Mức trợ giúp xã hội; Hỗ trợ tiền ăn các ngày lễ, tết trong năm cho đối tượng nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; quy định thời gian thực hiện chính sách và nguồn kinh phí.	1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh. 2. Đối tượng: Đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	
25	34/2021/NQ-HĐND	11/12/2021	Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh Bình Định. Nội dung hỗ trợ gồm: Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề/bồi dưỡng kỹ năng nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết/giáo dục định hướng, tiền ăn trong thời gian đào tạo/ bồi dưỡng; chi phí đi lại (lượt đi và về); chi phí khám sức khỏe; chi phí làm thị thực (visa) và chi phí làm thủ tục khác để đi làm việc ở nước ngoài; Hỗ trợ vay vốn không phải bảo đảm tiền vay cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; quy định mức hỗ trợ cụ thể, điều kiện hỗ trợ thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn kinh phí thực hiện.	2. Đối tượng: Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (kể cả người đi thực tập kỹ năng; ứng viên đi học tập và làm việc trong ngành điều dưỡng, hộ lý) tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Cộng hòa Liên bang Đức, bao gồm: - Nhóm 1: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp và thân nhân người có công Cách mạng.	

					- Nhóm 2: Người lao động là Bộ đội xuất ngũ, Công an phục viên. - Nhóm 3: Các đối tượng còn lại ngoài quy định khoản 1 và 2 Điều này.	
XIV	LĨNH VỰC: THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG					
26	99/2017/NQ-HĐND	08/12/2017	Quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Quy định số lượng, chế độ phụ cấp và hỗ trợ BHYT đối với nhân viên Đài truyền thanh cấp xã gồm: Mỗi Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn được bố trí tối đa 2 nhân viên, ưu tiên kiêm nhiệm để không tăng biên chế; Nhân viên được hưởng phụ cấp = 1,0 lần mức lương tối thiểu chung; Người kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định; Hỗ trợ 2/3 mức đóng BHYT tối thiểu cho nhân viên (không áp dụng nếu đã có BHYT).	1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh. 2. Đối tượng: Nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	
XV	LĨNH VỰC: GIAO THÔNG VẬN TẢI					
	Không					
XVI	LĨNH VỰC: NÔNG NGHIỆP					
27	29/2015/NQ	25/12/2015	Về Chính sách phát triển giống cây trồng, giai	Hỗ trợ giá giống cho cây trồng cạn (ngô, vừng, lạc, rau màu...) khi	1. Phạm vi:	

	-HĐND (Được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết 18/2018/NQ -HĐND)		đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định	chuyển đổi đất lúa; quy định điều kiện hỗ trợ, cơ chế và định mức hỗ trợ; Trợ giá giống lúa lai cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ 100% kinh phí chọn tạo, khảo nghiệm, phục tráng giống, và sản xuất giống siêu nguyên chủng; Dự trữ giống lúa khắc phục thiên tai (500 tấn/năm) và Hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ thuật và phát triển hệ thống sản xuất – dịch vụ giống và Chính sách khuyến khích phát triển hệ thống sản xuất, dịch vụ giống cây trồng, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản xây dựng cánh đồng lớn.	Trên địa bàn tỉnh Bình Định. 2. Đối tượng: Các loại hình Doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc chuyển đổi sản xuất cây trồng cạn trên đất lúa đã được quy hoạch, theo kế hoạch hàng năm của địa phương; thực hiện việc nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh giống cây trồng; các hộ đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất lúa lai tại các vùng phù hợp để sản xuất lúa lai theo kế hoạch hàng năm của địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận.	
28	17/2018/NQ -HĐND	19/7/2018	Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm và các loại cây trồng khác có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định chính sách: - Hỗ trợ giá giống lúa thuần để thực hiện chuyển đổi trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm. - Hỗ trợ tập huấn, tuyên truyền, chuyển giao kỹ thuật sản xuất lúa đầu vụ.	1. phạm vi: Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm và các loại cây trồng khác có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	

				- Quy định thời gian thực hiện và nguồn kinh phí.	2. Đối tượng: Hợp tác xã nông nghiệp, hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm và các loại cây trồng khác có hiệu quả của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.	
29	13/2019/NQ-HĐND	11/7/2019	Ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019–2025, nhằm khuyến khích hợp tác giữa nông dân và doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị. Các hình thức hỗ trợ gồm: Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (<i>tối đa không quá 300 triệu đồng/dự án</i>); Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết kết (<i>tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng/dự án</i>); Hỗ trợ mô hình khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm; quy định về phương thức cấp kinh phí hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	1. Phạm vi: Áp dụng trên địa bàn tỉnh về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp (sau đây gọi chung là sản phẩm nông nghiệp). 2. Đối tượng: - Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là nông dân). - Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây	

					<p>gọi chung là cá nhân).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã). - Doanh nghiệp. - Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Quy định này. 	
30	14/2019/NQ-HĐND	11/7/2019	Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	<p>Hỗ trợ di dời; Đào tạo nhân lực; Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn; Hỗ trợ kinh phí trực tiếp quy định tại quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề; Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường làng nghề; Quy định mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng và nguồn kinh phí thực hiện.</p>	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Nghị quyết này áp dụng trên toàn địa bàn tỉnh Bình Định, quy định các chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trong giai đoạn 2019–2025.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn (sau đây gọi chung là cơ sở ngành nghề nông thôn) bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình hoạt động theo quy định của 	

					<p>pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất tại các làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận. - Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn. 	
31	49/2019/NQ-HĐND	13/12/2019	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân 50% kinh phí và mỗi tàu được hỗ trợ một lần, triển khai trong năm 2020 (<i>không vượt qua số tiền 10.175.000 đồng</i>) để mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên của ngư dân tỉnh Bình Định. Thiết bị phải mới 100%, đáp ứng quy định pháp luật và quy định những trường hợp không được hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện.	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên địa bàn tỉnh trong năm 2020.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Tàu cá của ngư dân có chiều dài từ 15m trở lên là ngư dân Bình Định đánh bắt nguồn lợi thủy sản hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản trên vùng biển Việt Nam và có đầy đủ giấy tờ theo quy định của pháp luật.</p>	
32	12/2020/NQ-HĐND	17/7/2020	Ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh an	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung</p>	

	-HĐND		sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021–2025, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp gồm các nội dung: về nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ, thời gian thực hiện và mức hỗ trợ cụ thể về Hỗ trợ giá giống cây trồng cần thực hiện chuyển đổi sản xuất trên đất trồng lúa, trồng mía, trồng sắn; Hỗ trợ giá giống lúa thuần thực hiện chuyển đổi từ sản xuất 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm và kinh phí và nguồn vốn thực hiện chính sách.	Các đối tượng thực hiện chuyển đổi cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Đối tượng: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là hộ sản xuất) thực hiện chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa, trồng mía, trồng sắn kém hiệu quả sang các cây trồng hàng năm khác có hiệu quả kinh tế cao hơn và chuyển đổi sản xuất từ 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm.	
35	05/2022/NQ -HĐND	20/7/2022	Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	Hỗ trợ kinh phí điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (<i>Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện, tối đa không quá 75 triệu đồng/xã</i>); Đối với xã nông thôn mới nâng cao (<i>Ngân sách tỉnh hỗ trợ 5.000 triệu đồng/xã để xây dựng nông thôn mới nâng cao</i>); Đối với xã nông thôn mới	1. Phạm vi; Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 – 2025. 2. Đối tượng: - Các xã đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới	

				kiểu mẫu (Xã sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tiếp tục đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được ngân sách tỉnh hỗ trợ 2.000 triệu đồng/xã để hoàn thành tiêu chí theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh xã nông thôn mới kiểu mẫu) và nguồn vốn thực hiện.	kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.	
36	06/2022/NQ-HĐND (Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 32/2024/NQ-HĐND)	20/7/2022	Về chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	<p>Khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022–2026, tập trung tại các huyện trung du, miền núi. Chính sách hỗ trợ quy định nguyên tắc, điều kiện và mức hỗ trợ cụ thể bao gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi gà thả đồi (100% kinh phí tập huấn kỹ thuật cho hộ chăn nuôi; 50% chi phí con giống gà 01 ngày tuổi, tối đa 6.000 đồng/con, 2 lứa/năm, trong 2 năm liên tục);</p> <p>Hỗ trợ đầu tư xây dựng và hoạt động cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm gà thả đồi (theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định); Về hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ (Hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ với mức 100% cho năm thứ nhất và 50% cho năm thứ hai kể từ khi cơ sở giết mổ đi vào hoạt động) và nguồn kinh phí thực hiện.</p>	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Tại các huyện trung du, miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định bao gồm Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản và tiêu thụ gà thả đồi trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>- Hộ chăn nuôi, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp trong nước tham gia liên kết sản xuất, giết mổ, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm gà thả đồi.</p> <p>- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	

37	33/2022/NQ-HĐND	10/12/2022	Ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	Khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022–2026 với các nội dung: quy định nguyên tắc, điều kiện và thời gian thực hiện và mức hỗ trợ cụ thể: Hỗ trợ lĩnh vực trồng trọt (<i>Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ</i> ; ; <i>Hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP)</i> ; Hỗ trợ lĩnh vực chăn nuôi (<i>Hỗ trợ một lần kinh phí sau đầu tư cho các đối tượng thực hiện Dự án chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao</i>); Hỗ trợ lĩnh vực thủy sản (<i>Hỗ trợ một lần kinh phí sau đầu tư cho chủ tàu cá đánh bắt cá ngừ đại dương thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí ni tơ nano trong bảo quản sản phẩm cá ngừ đại dương trên tàu cá theo quy định</i>)	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Các đối tượng đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026, gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.</p>	
38	19/2024/NQ-HĐND	27/9/2024	Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của ngư dân Bình Định có chiều dài từ 12 mét đến dưới 15 mét di chuyển ngư trường tại các tỉnh phía Nam	Hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của ngư dân Bình Định có chiều dài từ 12 mét đến dưới 15 mét di chuyển ngư trường tại các tỉnh phía Nam, với những nội dung: Mức hỗ trợ (<i>Hỗ trợ 50% chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho một tàu cá nhưng không vượt quá số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/thiết bị/tàu</i>); Điều kiện hỗ trợ	<p>1. Phạm vi:</p> <p>Trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <p>Chủ tàu cá đăng ký tại tỉnh Bình Định, tàu có chiều dài từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động nghề cá mục di chuyển ngư</p>	

				(Tàu cá có chiều dài từ 12 mét đến dưới 15 mét và đầy đủ giấy tờ theo quy định); Thời gian hỗ trợ (đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024) và nguồn kinh phí thực hiện.	trường tại các tỉnh phía Nam, có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trong năm 2024.	
XVII	LĨNH VỰC: KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ					
39	14/2020/NQ - HĐND(được sửa đổi bởi Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND)	17/7/2020	Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ (đào tạo, tư vấn, lãi suất vay ưu đãi...). - Hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đạt giải thưởng về chất lượng quốc gia, quốc tế. - Hỗ trợ xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, nhãn hiệu...). - Hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ (thương mại hóa kết quả nghiên cứu...). - quy định mức hỗ trợ cụ thể và nguồn kinh phí thực hiện. 	<p>1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định có thực hiện các hoạt động: chuyển giao công nghệ, ứng dụng đổi mới công nghệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn tiên tiến, đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế; xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp; phát triển thị trường khoa học và công nghệ. - Nghị quyết không áp dụng đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các hoạt động khoa học và công nghệ có sử dụng 	Tiếp tục thực hiện

					hoặc đã được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.	
XVIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH					
	Không					
XIX	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN TỈNH					
40	03/2024/NQ-HĐND	12/6/2024	Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none">- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được lập thành Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động được quy định tại Điều 4 và Điều 14 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.- Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thành lập ở từng thôn, làng (sau đây gọi là thôn), khu phố, khối phố, khu vực (sau đây gọi là khu phố) của các xã, phường, thị trấn.- Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên được bố trí tương ứng với số lượng hộ của từng thôn, khu phố; Quy định chế độ chính sách hàng tháng.- Hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế đối với các	<p>1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thành lập ở từng thôn, làng (sau đây gọi là thôn), khu phố, khối phố, khu vực (sau đây gọi là khu phố) của các xã, phường, thị trấn.- Thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.- Công an xã bán chuyên trách thôi việc khi sắp xếp lại lực lượng theo Luật mới.	

				trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang phục; chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi; Chế độ thôi việc cho các đối tượng là Công an xã bán chuyên trách không còn tham gia sau khi sắp xếp và thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở và nguồn kinh phí.		
XX	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH					
41	38/2020/NQ-HĐND	06/12/2020	Ban hành Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố, kiện toàn tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ theo quy định của Luật DQTV năm 2019 và các văn bản hướng dẫn trên địa bàn tỉnh được tổ chức và xây dựng có số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng nâng cao, hoạt động có hiệu quả, góp phần cùng các lực lượng giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. - Bổ sung, điều chỉnh các chế độ, chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế và pháp luật mới, thay thế các quy định không còn phù hợp với thực tiễn tại Nghị quyết số 40/2015/NQ-HĐND). - Quy định Đảm bảo kinh phí, điều kiện thực hiện hiệu quả nhiệm vụ 	<p>1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh.</p> <p>2. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng Dân quân tự vệ thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh. - Cơ quan, đơn vị quản lý và chỉ huy lực lượng DQTV các cấp. - Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV. 	

				quốc phòng – an ninh tại cơ sở.		
XXI	LĨNH VỰC: DÂN TỘC					
42	39/2022/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND)	10/12/2022	Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nghị quyết quy định một số chính sách: - Chính sách cấp không thu tiền muốn I-ốt - Chính sách hỗ trợ học sinh đi học - Chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai - Chính sách hỗ trợ người có uy tín - Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế	1. Phạm vi: Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định 2. Đối tượng thụ hưởng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ ÁP DỤNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(CỤ THỂ QUY ĐỊNH CẤP TRÊN GIAO) ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG
(Tính đến ngày 31/3/2025)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
1	Nghị quyết 04/2008/NQ -HĐND	ngày 22/8/2008	Quy hoạch các điểm mỏ khai thác cát xuất khẩu trên địa bàn tỉnh và cơ chế sử dụng nguồn kinh phí thu được từ đấu thầu cát xuất khẩu	Quy hoạch các điểm mỏ khai thác cát xuất khẩu trên địa bàn tỉnh và cơ chế sử dụng nguồn kinh phí thu được từ đấu thầu cát xuất khẩu.	- Các điểm mỏ khai thác cát xuất khẩu trên địa bàn tỉnh và cơ chế sử dụng nguồn kinh phí thu được từ đấu thầu cát xuất khẩu. - Áp dụng cho UBND các cấp, Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc khai thác cát xuất khẩu	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
2	Nghị quyết 08/2008/NQ - HĐND	ngày 22/8/2008	Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	- Phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 - Các cơ sở y tế; Mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng; Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh	Đề nghị bãi bỏ Nghị quyết	
3	Nghị quyết 16/2008/NQ - HĐND	ngày 22/8/2008	Về việc thông qua phân loại hành chính của tỉnh Bình Định	Về việc thông qua phân loại hành chính của tỉnh Bình Định	- Nhất trí thông qua phân loại đơn vị hành chính của tỉnh Bình Định là đơn vị hành chính cấp tỉnh loại II. - HĐND tỉnh giao UBND tỉnh .		
4	Nghị quyết 38/2008/NQ -HĐND	ngày 12/12/2008	Điều chỉnh định mức đào tạo nghề trình độ sơ cấp	Điều chỉnh định mức đào tạo nghề trình độ sơ cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định.	- Chính định mức đào tạo nghề trình độ sơ cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			trên địa bàn tỉnh Bình Định		- Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đào tạo nghề trình độ sơ cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định	cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
5	Nghị quyết 39/2008/NQ-HĐND	ngày 12/12/2008	Thành lập Quỹ việc làm cho người tàn tật tỉnh Bình Định	Thành lập Quỹ việc làm cho người tàn tật tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ việc làm cho người tàn tật tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật Cơ sở sản xuất- kinh doanh dành riêng cho lao động là người tàn tật; Các doanh nghiệp tiếp nhận số lao động là người tàn tật vào làm việc cao hơn tỷ lệ quy định tại Điều 14, Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 116/2004/NĐ-CP; Cơ quan quản lý để đào tạo nâng cao năng lực đối với người làm công tác dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người tàn tật; Cá nhân và nhóm lao động là người tàn tật. 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
6	Nghị quyết 10/2010/NQ-HĐND	ngày 28/7/2010	Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với	Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không	- Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã,		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn	chuyên trách ở xã, thôn	thôn. - Áp dụng với người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn		
7	Nghị quyết 27/2011/NQ-HĐND	ngày 18/8/2011	Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính	Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính	- Chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính - Áp dụng cho các trường mầm non bán công, dân lập		
8	Nghị quyết 48/2011/NQ-HĐND	ngày 09/12/2011	Đề án chuyển đổi các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính	Đề án chuyển đổi các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính	- Đề án chuyển đổi các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính - Áp dụng cho các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính		
9	Nghị quyết 06/2012/NQ-HĐND	ngày 20/7/2012	Điều chỉnh chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao	Quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trong nước gồm: Chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với các giải đấu thể thao cấp khu vực và cấp tỉnh trực thuộc Trung ương	- Quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trong nước gồm: Chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với các giải đấu thể thao cấp khu vực và cấp tỉnh trực thuộc Trung ương theo quy định của - Áp dụng cho thành viên Ban Chỉ	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội, huấn luyện viên, vận động viên		
10	Nghị quyết 27/2012/NQ-HĐND	ngày 07/12/2012	Đề án xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định	Đề án xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho Đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định 	Xem lại nếu chưa có thay đổi thì Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
11	Nghị quyết 28/2012/NQ-HĐND	ngày 07/12/2012	Về tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã, tỉnh	Về tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã, tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã, tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho lực lượng Công an xã, tỉnh Bình Định và các cơ quan, tổ chức có liên quan. 		
12	Nghị quyết 03/2013/NQ-HĐND	ngày 26/7/2013	Quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định của Thông tư số 167/2012/TT-BTC - Áp dụng cho Cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân khác có liên 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					quan đến hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh		
13	Nghị quyết 07/2013/NQ -HĐND ngày 26/7/2013	ngày 26/7/2013	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện, thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh - Áp dụng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
14	Nghị quyết 19/2013/NQ - HĐND	ngày 11/12/2013	Về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh - Áp dụng cho UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có địa địa quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
15	Nghị quyết	ngày	Về nội dung Quy	Về nội dung Quy hoạch	- Quy hoạch tổng thể phát triển	Tiếp tục thực	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	24/2013/NQ-HĐND	11/12/2013	hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 - Áp dụng cho Các ngành nghề, vùng được quy hoạch để phát triển công nghiệp	hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
16	Nghị quyết 26/2013/NQ-HĐND	ngày 11/12/2013	Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh	Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh gồm mức chi, nội dung chi, định mức phân bổ kinh phí.	- Chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh gồm mức chi, nội dung chi, định mức phân bổ kinh phí. - Áp dụng cho Đội tuyên truyền lưu động; Các tuyên truyền viên trong, ngoài biên chế của các Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện.	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
17	Nghị quyết 18/2014/NQ-HĐND	Ngày 21/11/2014	Về việc phân bổ sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh	Quy định việc phân bổ sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh	- Phân bổ sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh - Áp dụng đối với nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh đối UBND cấp huyện, cấp xã	Thay thế văn bản mới để thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Thông tư 293/2016/TT-	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về sử dụng phí sử dụng đường bộ	
18	Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND	ngày 10/7/2015	Về việc quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh	Về việc quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh	- Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh - Áp dụng cho UBND tỉnh tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan		
19	Nghị quyết 08/2015/NQ-HĐND	ngày 10/7/2015	Về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	Về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	- Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ - Áp dụng cho Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ		
20	Nghị quyết 12/2015/NQ-HĐND	ngày 10/7/2015	Về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh	Về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh	- Về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Công an xã, Công an thị trấn nơi chưa bố trí tổ chức Công an chính quy	Bãi bỏ Nghị quyết	
21	Nghị quyết 20/2015/NQ-HĐND	ngày 25/12/2015	Quy định về phân cấp việc điều chuyển, thanh lý, bán quyền thu phí, cho thuê	Quy định phân cấp việc điều chuyển, thanh lý, bán quyền thu phí, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường	- Phân cấp việc điều chuyển, thanh lý, bán quyền thu phí, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Thay thế văn bản mới để áp dụng theo quy định của Luật Quản lý tài sản	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	- Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện.	công năm và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP	
22	Nghị quyết 23/2015/NQ-HĐND	ngày 25/12/2015	Ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Các cơ quan quản lý thuế và các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
23	Nghị quyết 33/2015/NQ-HĐND	ngày 25/12/2015	Quy định mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập	Quy định về nguyên tắc mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; học phí đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Nguyên tắc mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; học phí đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Trẻ em các trường mầm non công lập (kể cả các trường mầm non công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính); Học sinh các trường Trung học cơ sở công lập; Học sinh các trường Trung học phổ thông công lập (kể cả các trường công lập hoạt	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định		động theo cơ chế tự chủ về tài chính và các trường Trung học phổ thông công lập có học sinh công lập tự chủ); Học viên giáo dục thường xuyên (Bổ túc văn hóa, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông); Học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông học hướng nghiệp nghề; Học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp		
24	Nghị quyết 23/2016/NQ-HĐND	ngày 22/7/2016	Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn.	- Chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn - Áp dụng cho Thành phố Quy Nhơn	Xem lại đã có văn bản thay thế hoặc đã kết thúc Dự án hay chưa?	
25	Nghị quyết 36/2016/NQ-HĐND	ngày 09/12/2016	Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Quy định các nội dung, chính sách, nguyên tắc hỗ trợ để thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định theo quy định của Luật Ngân sách năm 2015	- Các nội dung, chính sách, nguyên tắc hỗ trợ để thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định theo quy định của Luật Ngân sách năm 2015 - Áp dụng cho Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có liên quan đến Chương trình, hoạt động về xúc tiến thương mại	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
26	Nghị quyết 37/2016/NQ-HĐND	ngày 09/12/2016	Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định các nội dung, chính sách, nguyên tắc, Danh mục sản phẩm hỗ trợ để phát triển công nghiệp hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung, chính sách, nguyên tắc, Danh mục sản phẩm hỗ trợ để phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định - Áp dụng cho UBND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
27	Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐND	ngày 09/12/2016	Về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh	Về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh - Áp dụng cho Học sinh tiểu học, THCS và THPT ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách 	<p>Kiến nghị HĐND tỉnh bãi bỏ: Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016; Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 do văn bản cơ quan cấp trên giao bị thay thế và hết hiệu lực.</p> <p>Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định: “Các chính sách quy</p>	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT được thực hiện đến hết năm 2024. Chính sách quy định tại Nghị định này được thực hiện từ năm 2025.”	
28	Nghị quyết 48/2016/NQ-HĐND	ngày 09/12/2016	Về việc hỗ trợ cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở trong những ngày đi thực tế trên địa bàn tỉnh Bình	Quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở trong những ngày đi thực tế trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở trong những ngày đi thực tế trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Cán bộ, công chức các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có mặt trong những ngày đi 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Định		thực tế tại cơ sở và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong những ngày đi thực tế ở cơ sở		
29	Nghị quyết 57/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Phương án bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định	Quy định phương án bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh gồm: Số tiền và việc sử dụng nguồn tiền lãi phát sinh của Quỹ phát triển nhà ở; Số tiền của Quỹ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 để bổ sung vốn điều lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định phương án bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh gồm: Số tiền và việc sử dụng nguồn tiền lãi phát sinh của Quỹ phát triển nhà ở; Số tiền của Quỹ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 - Áp dụng cho UBND tỉnh, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
30	Nghị quyết 59/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Quy định mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.	Quy định về nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Thành viên các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát của UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, các chuyên gia 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
31	Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã được nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Thanh tra tỉnh và thanh tra các sở, thanh tra các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
32	Nghị quyết 61/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Quy định mức chi bảo đảm hoạt động của Ban chấp hành Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức chi cụ thể bảo đảm hoạt động của Ban chấp hành Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức chi cụ thể bảo đảm hoạt động của Ban chấp hành Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Ban chỉ đạo và Thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
33	Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh	- Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Cán bộ, công chức khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân tại Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, cán bộ chiến sĩ bảo vệ, người đứng đầu, cấp phó	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		
34	Nghị quyết 63/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Sửa đổi, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của tỉnh	Sửa đổi, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của tỉnh. Áp dụng cho UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có địa phương quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
35	Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2020	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2020	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2020 Áp dụng cho Các đối tượng chính sách có nhu cầu nhà ở, Các dự án phát triển nhà ở, Tổ chức, cá nhân khác có liên quan 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
36	Nghị quyết	ngày	Quy định nguồn	Quy định nguồn kinh phí	- Quy định nguồn kinh phí thực	Xem lại Dự án	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	67/2017/NQ-HĐND	14/7/2017	kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTG ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh	thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ	hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ - Áp dụng cho Các hộ chăn nuôi nông hộ, các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh	đã kết thúc hay chưa. Nếu chưa thì tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
37	Nghị quyết 69/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Sửa đổi Điều 6 của quy định về một số chính sách thu hút và hưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ ban hành Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa XI)	Sửa đổi Điều 6 của quy định về một số chính sách thu hút và hưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ ban hành Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa XI)	- Sửa đổi Điều 6 của quy định về một số chính sách thu hút và hưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ ban hành Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa XI) - Áp dụng cho Quy định về một số chính sách thu hút và hưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ		
38	Nghị quyết 70/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Quy định thu một số dịch vụ điều trị nghiện các chất	Quy định thu một số dịch vụ điều trị nghiện các chất thuộc thuốc phiện bằng	- Quy định thu một số dịch vụ điều trị nghiện các chất thuộc thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ	- Tiếp tục thực hiện đến khi	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			thuộc thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	sở điều trị nghiện của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho Các cơ sở điều trị nghiện của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định và Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, cung ứng và sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.	HĐND tỉnh thông qua Nghị Quyết thay thế - Sở Y tế đang xây dựng phương án giá và các thủ tục trình cấp có thẩm quyền ban hành giá dịch vụ điều trị nghiện các chất thuộc thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định (theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						tiến hành lập phương án giá các danh mục dịch vụ quy định tại Thông tư số 47/2024/TT-BYT ngày 26/12/2024 của Bộ Y tế quy định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone tại các đơn vị sự nghiệp công lập)	
39	Nghị quyết 72/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung)	Ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025	- Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025. - Áp dụng cho Các cơ sở y tế; Mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng; Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh	Đề nghị bãi bỏ Nghị quyết	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
40	Nghị quyết 73/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	- Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 - Áp dụng cho Hệ thống mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
41	Nghị quyết 75/2017/NQ-HĐND	ngày 14/7/2017	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017-2020	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017-2020.	- Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017-2020. - Áp dụng cho Người lao động của tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng	Xem lại nếu chưa có thay đổi thì Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
42	Nghị quyết 86/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định nội dung chi, nguyên tắc, mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Nội dung chi, nguyên tắc, mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị,	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					tổ chức CT - XH, các TCXH trên địa bàn tỉnh sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đại biểu HĐND các cấp		
43	Nghị quyết 87/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, người làm công tác bảo vệ môi trường các cấp. 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
44	Nghị quyết 92/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn - Áp dụng cho Thành phố Quy Nhơn 	Xem lại đã có văn bản thay thế hoặc đã kết thúc Dự án hay chưa?	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			dự án thành phố Quy Nhơn				
45	Nghị quyết 94/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025 định hướng đến năm 2030	Về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. - Áp dụng cho UBND cấp huyện, cấp xã, Khu vực được quy hoạch là Khu dự trữ thiên nhiên đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh 	Theo quy định của Luật Quy hoạch, ở cấp tỉnh có Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành được tích hợp vào trong Quy hoạch tỉnh. Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023. Do đó, Quy hoạch bảo tồn đa dạng	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 không còn hiệu lực.	
46	Nghị quyết 97/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Quy định mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định nội dung báo chí lưu chiếu trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định nội dung báo chí lưu chiếu trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định nội dung báo chí lưu chiếu trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Các đối tượng thực hiện nhiệm vụ đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định nội dung báo chí lưu chiếu	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
47	Nghị quyết 99/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	- Quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Đài truyền thanh cơ sở, nhân viên Đài Truyền thanh cơ sở (cấp xã)	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
48	Nghị quyết 100/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra,	Quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ	- Mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ vi phạm hành chính có nội dung	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho đối tượng	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính	thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
49	Nghị quyết 101/2017/NQ-HĐND	ngày 08/12/2017	Ban hành mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
50	Nghị quyết 05/2008/NQ-HĐND	Ngày 22/8/2008	Thông qua quy định bán nhà ở thuộc sở hữu nhà ở tại vị trí mặt đường, mặt phố	Thông qua quy định bán nhà ở thuộc sở hữu nhà ở tại vị trí mặt đường, mặt phố	- Thông qua quy định bán nhà ở thuộc sở hữu nhà ở tại vị trí mặt đường, mặt phố - Áp dụng cho Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước ở mặt đường, mặt phố thuộc diện được	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					bán; Những hộ đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trong diện được mua theo quy định nhưng không mua, nếu có nhu cầu thì được tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà	chức sau sắp xếp	
51	Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND	ngày 19/7/2018	Quy định mức hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Ban Công tác Mặt trận ở thôn, làng, khu phố, khối phố thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"	<ul style="list-style-type: none"> - Mức hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Ban Công tác Mặt trận ở thôn, làng, khu phố, khối phố thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" - Áp dụng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Ban Công tác Mặt trận ở thôn, làng, khu phố, khối phố 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
52	Nghị quyết 11/2018/NQ-HĐND	ngày 19/7/2018	Quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định cụ thể một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho Thành viên Hội đồng giám khảo, Ban Tổ chức, Ban Thư ký, chuyên gia tham gia Hội thi và giải thưởng Hội thi 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
53	Nghị quyết 12/2018/NQ-HĐND	ngày 19/7/2018	Quy định một số mức chi và tỷ lệ chi quản lý chung hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số nội dung, nguyên tắc, Danh mục và mức chi và tỷ lệ chi phí quản lý chung trong hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định,	- Nội dung, nguyên tắc, Danh mục và mức chi và tỷ lệ chi phí quản lý chung trong hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, - Áp dụng cho Thành viên Hội đồng, Thư ký, chuyên gia tham gia Hội xét duyệt đề cương nhiệm vụ, dự án, các cá nhân, tổ chức có liên quan	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
54	Nghị quyết 13/2018/NQ-HĐND	ngày 19/7/2018	Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	- Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý - Áp dụng cho Chủ tịch UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
55	Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND	ngày 19/7/2018	Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa	Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Nhà đầu tư chủ động nguồn vốn (vốn tự có, vốn huy	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			bàn tỉnh Bình Định		động, vốn vay) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh	chức sau sắp xếp	
56	Nghị quyết 16/2018/NQ-HĐND	ngày 19/7/2018	Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho UBND các cấp, các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
57	Nghị quyết 21/2018/NQ-HĐND	ngày 19/7/2018	Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 - Nội dung phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước mặt	Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 - Nội dung phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước mặt	- Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 - Áp dụng cho UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có địa địa quy hoạch tài nguyên nước	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
58	Nghị quyết 37/2018/NQ-HĐND	ngày 07/12/2018	Quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Cán bộ, chiến sỹ và cán bộ trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông ban đêm;	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					Ban An toàn giao thông tỉnh, huyện và thành viên Ban An toàn giao thông các cấp.	chức sau sắp xếp	
59	Nghị quyết 38/2018/NQ-HĐND	ngày 07/12/2018	Quy định một số mức chi đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố	Quy định một số mức chi đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - một số mức chi đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Hội đồng tư vấn và Thành viên của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
60	Nghị quyết 39/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018		Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số đối tượng, nội dung chi, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đối tượng, nội dung chi, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
61	Nghị quyết 41/2018/NQ-HĐND	ngày 07/12/2018	Quy định chính sách hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu	Quy định chính sách hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Doanh nghiệp nhỏ 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định	và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	chức sau sắp xếp	
62	Nghị quyết 49/2018/NQ-HĐND	ngày 07/12/2018	Quy định đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định đối tượng được hưởng chính sách xã hội trong việc sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định đối tượng được hưởng chính sách xã hội trong việc sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng - Áp dụng cho Người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Thân nhân Liệt sĩ, Cán bộ Trung cao cấp thuộc diện tinh uý quản lý, hộ nghèo, hộ cận nghèo. 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
63	Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh - Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Định				
64	Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số mức chi, nội dung chi có liên quan đến hoạt động tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định một số mức chi, nội dung chi có liên quan đến hoạt động tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tiếp khách trên địa bàn tỉnh 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
65	Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công, Thành viên Hội đồng sáng kiến, đơn vị dự thi 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
66	Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	Quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác; Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; Hợp tác xã, liên hiệp 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					hợp tác xã; Doanh nghiệp; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan		
67	Nghị quyết 14/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025. - Áp dụng cho Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn; Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất tại các làng nghề được UBND tỉnh quyết định công nhận; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
68	Nghị quyết 15/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Về Đề án thành lập lực lượng quản lý đô thị nhân dân	Thông qua Đề án thành lập lực lượng quản lý đô thị nhân dân quy định các chế độ, chính sách và số lượng của lực lượng quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án thành lập lực lượng quản lý đô thị nhân dân quy định các chế độ, chính sách và số lượng của lực lượng quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh. - Áp dụng cho UBND các cấp, lực lượng quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						mô hình tổ chức sau sắp xếp	
69	Nghị quyết 18/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025	Về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025	- Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025 - Áp dụng cho Các đối tượng chính sách có nhu cầu nhà ở, Các dự án phát triển nhà ở, Tổ chức, cá nhân khác có liên quan	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
70	Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Quy định mức chi chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nhất trí thông qua Nghị quyết Quy định mức chi chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh	- Nhất trí thông qua Nghị quyết Quy định mức chi chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Người cao tuổi thọ 100 tuổi, Người cao tuổi thọ 90 tuổi, Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi, Người cao tuổi thọ 70, 75, 80, 85, 95 tuổi	Đề xuất tiếp tục thực hiện. Lý do: Chính sách riêng của tỉnh thực hiện cho đối tượng người cao tuổi tại cộng đồng, không chịu tác động do sắp xếp bộ máy	
71	Nghị quyết 25/2019/NQ-HĐND	ngày 11/7/2019	Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo	Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo	- Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo - Áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo,		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					quản lý và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương các sở, ban, ngành trở lên; Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, ban và tương đương cấp huyện trở lên và Công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, văn hóa, nghệ thuật, khám chữa bệnh, giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh mà yêu cầu tiêu chuẩn, vị trí việc làm phải có trình độ sau đại học; Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số; Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác tại các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Cán bộ chủ chốt cấp xã và quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					ban Mặt trận Tổ quốc).		
72	Nghị quyết 38/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định	Sửa đổi quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định được quy định	- Sửa đổi quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Cán bộ, chiến sỹ và cán bộ trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông ban đêm; Ban An toàn giao thông tỉnh, huyện và thành viên Ban An toàn giao thông các cấp.	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
73	Nghị quyết 41/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Về việc Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm C	Về việc Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm C	- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm C - Áp dụng cho UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
74	Nghị quyết 44/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Về cơ chế hỗ trợ xi măng để sửa chữa, mở rộng đường giao thông	Về cơ chế hỗ trợ xi măng để sửa chữa, mở rộng đường giao thông nông thôn bị hư hỏng trên địa bàn tỉnh Bình	- Cơ chế hỗ trợ xi măng để sửa chữa, mở rộng đường giao thông nông thôn bị hư hỏng trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020-	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			nông thôn bị hư hỏng trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020-2025	Định, giai đoạn 2020-2025.	2025. - Áp dụng cho UBND cấp huyện, cấp xã có tuyến đường sửa chữa, mở rộng đường giao thông nông thôn bị hư hỏng trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020 - 2025	tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
75	Nghị quyết 45/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2035	Về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2035	- Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2035 - Áp dụng cho Các đối tượng chính sách có nhu cầu nhà ở, Các dự án phát triển nhà ở, Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến phát triển nhà ở xã hội	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
76	Nghị quyết 47/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc xác định giá đất trong các trường hợp thực hiện quyền sử dụng đất	Bãi bỏ do hết thời gian, lộ trình thực hiện.	
77	Nghị quyết 49/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho	- Chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định	ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định.	- Áp dụng cho UBND các cấp, Các ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định được hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
78	Nghị quyết 50/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho UBND các cấp có công trình đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2021-2025	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
79	Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	ngày 13/12/2019	Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định	Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định.	- Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh - Áp dụng cho Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh; người bệnh chưa tham gia BHYT; người bệnh có thẻ BHYT nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc	Đề nghị Bãi bỏ Nghị quyết (đã có dự thảo NQ bãi bỏ trình HĐND tỉnh)	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan		
80	Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để thực hiện Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – dự án thành phần tỉnh Bình Định	Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để thực hiện Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – dự án thành phần tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương vay vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để thực hiện Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – dự án thành phần tỉnh - Áp dụng cho Các địa phương có Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - dự án thành phần tỉnh Bình Định 	Xem lại đã có văn bản thay thế hoặc đã kết thúc Dự án hay chưa? Nếu chưa thì Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp cho đến khi hoàn thành dự án	
81	Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ	Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Bình Định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng cho Các nạn nhân bị mua bán người, các tổ chức, cá nhân có 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Bình Định		liên quan đến hoạt động này.		
82	Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>- Áp dụng cho: Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án 844 và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 844</p>		
83	Nghị quyết 08/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách	Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.	<p>- Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>- Áp dụng cho Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến</p>	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định		nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp tại Việt Nam; Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông	chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
84	Nghị quyết 10/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
85	Nghị quyết 11/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Quy định nội dung chi và mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;	Quy định nội dung chi và mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ	Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; cơ quan quản lý, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình	Chưa có văn bản thay thế, bãi bỏ nên Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2020	gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2020 Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về ban hành Bộ chỉ số Theo dõi – Đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai	MTGQ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 1/8/2020	hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
86	Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình	Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.	- Ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025. - Áp dụng cho Các Sở, ban, ngành	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Định giai đoạn 2021-2025		tỉnh; UBND các cấp; Nhà đầu tư; Cá nhân đưa gia súc, gia cầm vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Quy định này.	chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
87	Nghị quyết 14/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định	Một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định</p> <p>- Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định có thực hiện các hoạt động: chuyển giao công nghệ, ứng dụng đổi mới công nghệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn tiên tiến, đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế; xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp; phát triển thị trường khoa học và công nghệ</p>	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
88	Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện	Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật	- Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.	ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, UBND các cấp có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ	cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
89	Nghị quyết 16/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Quy định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Định theo khoản 3 Điều 99 của Luật giáo dục năm 2019	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
90	Nghị quyết 17/2020/NQ-HĐND	ngày 17/7/2020	Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách	Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	- Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ. - Áp dụng cho Học sinh tiểu học,	Kiến nghị HĐND tỉnh bãi bỏ: Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016; Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 do văn bản cơ quan cấp trên	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	ngày 18/7/2016 của Chính phủ	THCS và THPT ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách	giao bị thay thế và hết hiệu lực. Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định: “Các chính sách quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT được thực hiện đến hết năm 2024. Chính sách quy định tại Nghị định này được thực hiện từ năm 2025.”	
91	Nghị quyết 24/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Quy định nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển	Quy định nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông	- Quy định nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định.	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định	hộ tỉnh Bình Định	- Áp dụng cho UBND cấp huyện, hộ nông dân chăn nuôi bò thịt chất lượng cao	tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
92	Nghị quyết 25/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	- Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho UBND; Chủ tịch UBND các cấp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
93	Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Về việc bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về chủ trương vay vốn ngân hàng thế giới thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải	Bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về chủ trương vay vốn ngân hàng thế giới thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	- Bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về chủ trương vay vốn ngân hàng thế giới thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn. - Áp dụng cho Thành phố Quy Nhơn	Xem lại đã có văn bản thay thế hoặc đã kết thúc Dự án hay chưa?	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn				
94	Nghị quyết 27/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho các sở, ngành, địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
95	Nghị quyết 29/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Về chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Về chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	<ul style="list-style-type: none"> - chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho UBND cấp huyện, cấp xã có tuyến đường bê tông hoá nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020 - 2025 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
96	Nghị quyết 30/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Về chính sách hỗ trợ kiên cố kênh mương, kênh mương nội đồng	Về chính sách hỗ trợ kiên cố kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình	- Chính sách hỗ trợ kiên cố kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Định	- Áp dụng cho Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan có kế hoạch kiên cố hóa kênh mương hàng năm	tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
97	Nghị quyết 31/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB) để thực hiện dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB) để thực hiện dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	- Chủ trương vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB) để thực hiện dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định, UBND huyện Phù Mỹ, Thị Xã Hoài Nhơn và Thành phố Quy Nhơn	Xem lại đã có văn bản thay thế hoặc đã kết thúc Dự án hay chưa? Nếu chưa thì Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp cho đến khi hoàn thành dự án	
98	Nghị quyết 32/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Về việc phê duyệt đề án sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung	Về việc phê duyệt đề án sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung và tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1A,	- phê duyệt đề án sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung và tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1A, giai đoạn 2021-2025 - Áp dụng cho UBND huyện Phù	Xem lại đã hoàn thành dự án nâng cấp hay chưa. Nếu chưa Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			và tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1A, giai đoạn 2021-2025	giai đoạn 2021-2025.	Cát, An Nhơn, Tây Sơn và UBND các xã của 3 huyện có tuyến đường chạy qua	cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
99	Nghị quyết 38/2020/NQ-HĐND	ngày 06/12/2020	Ban hành Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.	- Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025. -Áp dụng cho Lực lượng Dân quân tự vệ các cấp trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
100	Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND	ngày 19/3/2021	Thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	Thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định Để làm cơ sở cho việc vay vốn và thực hiện các tiểu dự án	- Thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định Để làm cơ sở cho việc vay vốn và thực hiện các tiểu dự án - Áp dụng cho Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định Các huyện: Tuy Phước, Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.	Xem lại đã có văn bản thay thế hoặc đã kết thúc Dự án hay chưa? Nếu chưa thì Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						chức sau sắp xếp cho đến khi hoàn thành dự án	
101	Nghị quyết 10/2021/NQ-HĐND	ngày 27/7/2021	Phê duyệt Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025	- Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 - Áp dụng cho Lĩnh vực, ngành nghề, địa điểm và dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp bỏ văn bản	
102	Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND	ngày 27/7/2021	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa, trồng mía, trồng sản kém hiệu quả	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
103	Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND	ngày 27/7/2021	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày	- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức cá nhân khi tham gia và thực hiện Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh	theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
104	Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND	ngày 15/6/2021	Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đến việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
105	Nghị quyết 10/2021/NQ-HĐND	ngày 27/7/2021	Phê duyệt Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư của Quỹ đầu tư	Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025	- Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			phát triển tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025		- Áp dụng cho Lĩnh vực, ngành nghề, địa điểm và dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp bỏ văn bản	
106	Nghị quyết 14/2021/NQ-HĐND	ngày 27/7/2021	Về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định	Về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định.	- Chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho UBND cấp xã; Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đứng tên ký hợp đồng sử dụng dịch vụ hỏa táng để hỏa táng cho người chết tại các cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội, cơ sở chăm sóc người có công trên địa bàn tỉnh Bình Định;	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
107	Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND	Ngày 27/7/2021	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho đối tượng bảo trợ xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Xem lại nếu chưa có thay đổi thì Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
108	Nghị quyết	ngày	Về chính sách hỗ	Về chính sách hỗ trợ cho	- Chính sách hỗ trợ cho vay đối với	Tiếp tục thực	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	17/2021/NQ-HĐND	27/7/2021	trợ cho vay đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định	vay đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho người lao động trong các nhóm việc gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định	hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
109	Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND	ngày 11/12/2021	Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025	Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025	- Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 - Áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ hưởng ngân sách tỉnh, HĐND, UBND các cấp	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
110	Nghị quyết 24/2021/NQ-HĐND	ngày 11/12/2021	Ban hành Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định về các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định về các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các loại phí và lệ phí	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
111	Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND	ngày 11/12/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung của	Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung của Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư	- Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung của Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Định	xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Định.	nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho Nhà đầu tư chủ động nguồn vốn (vốn tự có, vốn huy động, vốn vay) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh	cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
112	Nghị quyết 32/2021/NQ-HĐND	ngày 11/12/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về việc HĐND tỉnh giao UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm C	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về việc HĐND tỉnh giao UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm C	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về việc HĐND tỉnh giao UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm C - Áp dụng cho UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
113	Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND	ngày 11/12/2021	Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi	Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc ở	- Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc ở nước ngoài theo hợp	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	nước ngoài theo hợp đồng.	đồng - Áp dụng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (kể cả người đi thực tập kỹ năng; ứng viên đi học tập và làm việc trong ngành điều dưỡng, hộ lý) tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Cộng hòa Liên bang Đức	cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
114	Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND	ngày 11/12/2021	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định.	- Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tập trung tập huấn và thi đấu tại các đội tuyển: Đội tuyển năng khiếu; Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
115	Nghị quyết 38/2021/NQ-HĐND	ngày 11/12/2021	Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu được đăng ký thường trú tại chỗ trọ hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu được đăng ký thường trú tại chỗ trọ hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu được đăng ký thường trú tại chỗ trọ hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: các đối thuê, mượn, ở nhờ để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Định		Bình Định	xếp	
116	Nghị quyết 39/2021/NQ-HĐND	Ngày 11/12/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Bình Định khóa XIII nhiệm kỳ 2021-2026	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Bình Định khóa XIII nhiệm kỳ 2021-2026	- Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Bình Định khóa XIII nhiệm kỳ 2021-2026 - Áp dụng cho: HĐND tỉnh Bình Định		
117	Nghị quyết 42/2011/NQ-HĐND	ngày 09/12/2011	Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh	Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh	- Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
118	Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND	ngày 23/3/2022	Quy định mức hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					bàn tỉnh Bình Định		
119	Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND	ngày 23/3/2022	Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ - Áp dụng cho: bác sĩ, dược sĩ và các cơ quan, tổ chức có liên quan		
120	Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	- Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 - Áp dụng cho: Các xã đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh phê duyệt; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
121	Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Về chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh	Về chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn	- Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Bình Định, giai đoạn 2022-2026	2022-2026	- Áp dụng cho: Hộ chăn nuôi, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp trong nước tham gia liên kết sản xuất, giết mổ, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm gà thả đồi trên địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn	cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
122	Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định	mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định</p> <p>- Áp dụng cho: Nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập, trường mầm non, lớp mầm non độc lập công lập; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học công lập; trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên có dạy chương trình giáo dục phổ thông; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</p>	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
123	Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
124	Nghị quyết 09/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Tiếp tục thực hiện mức thu học phí từ năm học 2022-2023 như năm học 2020-2021 theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện mức thu học phí từ năm học 2022-2023 như năm học 2020-2021 theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của HĐND Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện mức thu học phí từ năm học 2022-2023 như năm học 2020-2021 theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của HĐND Bình Định - Áp dụng cho: Học sinh thộc các cấp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; học phí đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định 	Xem lại nếu chưa có thay đổi thì Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
125	Nghị quyết	ngày	Quy định chính	Ban hành Quy định chính	- Ban hành Quy định chính sách thu	Tiếp tục thực	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	11/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2025	sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2025	hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2025 - Áp dụng cho: Các đối tượng áp dụng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và đối tượng được hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực	hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
126	Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực	Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực	- Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực - Áp dụng cho: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định ;Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
127	Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng	- Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 - Áp dụng cho: Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. Cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.	tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
128	Nghị quyết 14/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025	- Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 - Áp dụng cho: Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025		thực hiện Chương 2. Cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025		
129	Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND	ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.	<p>- Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.</p> <p>- Áp dụng cho: Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình; Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.</p>	Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025. Vì vậy tiếp tục thực hiện đến hết năm 2025. Hiện nay, Trung ương chưa ban hành Kế hoạch thực hiện và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.	
130	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND	Ngày 20/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Định.	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho: UBND cấp huyện, cấp xã có tuyến đường bê tông hoá nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020 - 2025	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
131	Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND	ngày 07/9/2022	Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa	Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình	- Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 - Áp dụng cho: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện và quản lý nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
132	Nghị quyết 22/2022/NQ-HĐND	ngày 07/9/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các loại phí và lệ phí	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
133	Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND	ngày 07/9/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về	Xem lại Dự án đã kết thúc hay chưa. Nếu chưa	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			22/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về việc chủ trương vay lại nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới (WB), phương án trả nợ vay và chấp thuận dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	22/7/2016 của HĐND tỉnh về việc chủ trương vay lại nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới (WB), phương án trả nợ vay và chấp thuận dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	việc chủ trương vay lại nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới (WB), phương án trả nợ vay và chấp thuận dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) - Áp dụng cho: Các địa phương có dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	thì tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
134	Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND	ngày 07/9/2022	Quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giao khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giao khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giao khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
135	Nghị quyết 25/2022/NQ	Ngày 07/9/2022	Quy định một số nội dung và mức chi để hỗ trợ thực	Quy định một số nội dung và mức chi để hỗ trợ thực hiện Đề án Xây dựng xã hội	- Quy định một số nội dung và mức chi để hỗ trợ thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	-HĐND		hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định	học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định	2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định	cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
136	Nghị quyết 26/2022/NQ-HĐND	ngày 07/9/2022	Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT tế năm 2022 và đến năm 2025 tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2022 và đến năm 2025 tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	- Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2022 và đến năm 2025 tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh - Áp dụng cho: Người tham gia bảo hiểm y tế, Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Thay thế sau khi hoàn thành đơn vị hành chính cấp tỉnh mới	
137	Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND	ngày 07/9/2022	Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh	Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Bình Định		động trên địa bàn tỉnh Bình Định và các cơ quan, tổ chức có liên quan.		
138	Nghị quyết 31/2022/NQ-HĐND	ngày 10/12/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
139	Nghị quyết 33/2022/NQ-HĐND	ngày 10/12/2022	Ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-	Ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	<ul style="list-style-type: none"> Ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026 Áp dụng cho: Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao thuộc các 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			2026		lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.		
140	Nghị quyết 34/2022/NQ-HĐND	ngày 10/12/2022	Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
141	Nghị quyết 35/2022/NQ-HĐND	ngày 10/12/2022	Quy định chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung	Quy định chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục	Quy định chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	và Đào tạo tỉnh Bình Định	- Áp dụng cho: Học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	chức sau sắp xếp	
142	Nghị quyết 36/2022/NQ-HĐND	ngày 10/12/2022	Quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức	Quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức	- Quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức - Áp dụng cho: Các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức và tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi.	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
143	Nghị quyết 40/2022/NQ-HĐND	Ngày 10/12/2022	Ban hành Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa	Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2021-2026	- Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2021-2026 - Áp dụng cho: Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			bàn tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2021-2026				
144	Nghị quyết 41/2022/NQ-HĐND	Ngày 10/12/2022	Về bổ sung Điều 8 của Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bổ sung Điều 8 của Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung Điều 8 của Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh - Áp dụng cho: Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
145	Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND	ngày 23/3/2023	Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt	Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu	- Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn	Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	2021-2025 - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định	chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025. Và tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định”Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình tự,	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung sau khi được sự đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. Vì vậy tiếp tục thực	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						hiện đến hết năm 2025.	
146	Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND	ngày 23/3/2023	khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	Nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 - Áp dụng cho: Người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
147	Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các loại phí và lệ phí 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Định			xếp	
148	Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Ban hành quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Ban hành quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định</p> <p>- Áp dụng cho: Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các tổ chức cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh. Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p>	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
149	Nghị quyết 11/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	<p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Áp dụng cho: Cơ quan quản lý</p>	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh		nhà nước; các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.		
150	Nghị quyết 12/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Thông qua chủ trương điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân khóa XI	Thông qua chủ trương điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân khóa XI	- Thông qua chủ trương điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân khóa XI - Áp dụng cho: UBND các cấp, các cơ quan quản lý bảo vệ phát triển rừng	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
151	Nghị quyết 13/2023/NQ	ngày 14/7/2023	Về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã	Kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nhân viên thú y tại xã, phường, thị trấn; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	-HĐND		trên địa bàn tỉnh Bình Định		có liên quan	cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
152	Nghị quyết 17/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 - Áp dụng cho: Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
153	Nghị quyết 18/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Người thuộc hộ gia đình cận nghèo; Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; Người 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					nhiễm HIV; Bệnh nhân phong có di chứng tàn tật trên địa bàn tỉnh		
154	Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Ban hành Quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định	Quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu tại các đội tuyển:Đội tuyển tỉnh; Đội tuyển Trẻ tỉnh; Đội tuyển Năng khiếu tỉnh được cử đi thi đấu các giải thi đấu thể thao từ cấp tỉnh trở lên 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
155	Nghị quyết 20/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế	Quy định một số chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định một số chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế - Áp dụng cho: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tập trung huấn luyện, tập luyện, tập huấn và tham gia thi đấu tại các đội tuyển:Đội tuyển tỉnh; Đội tuyển 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					Trẻ tỉnh; Đội tuyển Năng khiếu tỉnh		
156	Nghị quyết 22/2023/NQ-HĐND	ngày 14/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 3 Điều 9 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 3 Điều 9 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 3 Điều 9 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh - Áp dụng cho: UBND, các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan của huyện, xã thuộc địa bàn biệt khó khăn thuộc chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
157	Nghị quyết 26/2023/NQ	ngày 21/9/2023	Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ	Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình	- Chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 tại	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	-HĐND		và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bình Định	Định giai đoạn 2011 – 2020 tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh	Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh - Áp dụng cho: UBND các cấp, các cơ quan quản lý bảo vệ phát triển rừng	cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
158	Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND	ngày 21/9/2023	Quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025	Định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025	- Quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 - Áp dụng cho: Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
159	Nghị quyết 29/2023/NQ-HĐND	ngày 21/9/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Áp dụng cho: Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình (<i>sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành và địa phương</i>) và cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.</p>	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
160	Nghị quyết 30/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/ 2021 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/ 2021 của HĐND tỉnh - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các loại phí và lệ phí 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
161	Nghị quyết 31/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thuê đất và tính tiền sử dụng đất 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
162	Nghị quyết 32/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025 có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	chức sau sắp xếp	
163	Nghị quyết 33/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh - Áp dụng cho: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định có thực hiện các hoạt động: chuyển giao công nghệ, ứng dụng đổi mới công nghệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn tiên tiến, đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế; xây dựng và xác lập quyền	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					sở hữu công nghiệp; phát triển thị trường khoa học và công nghệ		
164	Nghị quyết 34/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh. - Áp dụng cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. 		
165	Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp bắt buộc đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy; Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma 	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng và vùng miền thụ hưởng chính sách theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					túy; Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp bắt buộc đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy		
166	Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức chi tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt giải khi tham gia các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Quy định mức chi tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt giải khi tham gia các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: Tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	
167	Nghị quyết 37/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh	Quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã	Quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội - Áp dụng cho: Hộ gia đình đang cư	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp xếp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội	hội	trú tại khu vực đô thị, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh		
168	Nghị quyết 38/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2025 tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2025 tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh	- Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2025 tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh - Áp dụng cho: Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh khi thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế	Thay thế sau khi hoàn thành đơn vị hành chính cấp xã và cấp tỉnh mới	
169	Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định - Áp dụng cho: UBND cấp xã; Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá	Tiếp tục thực hiện nhưng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đối tượng thụ hưởng theo mô hình tổ chức sau sắp	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định		nhân đứng tên ký hợp đồng sử dụng dịch vụ hỏa táng để hỏa táng cho người chết tại các cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội, cơ sở chăm sóc người có công trên địa bàn tỉnh Bình Định;	xếp	
170	Nghị quyết 41/2023/NQ-HĐND	ngày 06/12/2023	Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định</p> <p>- Áp dụng cho: Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.</p>		
171	Nghị quyết	Ngày	Quy định chính	Chính sách hỗ trợ một lần	- Quy định chính sách hỗ trợ một		(Nghị)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	02/2024/NQ-HĐND	12/6/2024	sách hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ không công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025	đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ không công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025	lần đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ không công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025. - Được áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã.		quyết này bãi bỏ NQ 32/2007, 28/2012, 21/2023, 40/2023)
172	Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/6/2024	Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn	Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Là nội dung quy định tiêu chí thành lập Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Được áp dụng đối với người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			tỉnh Bình Định				
173	Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/7/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.	<p>- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị quyết.</p>		(NQ này thay thế NQ 09/2018, 39/2019, 19/2022)
174	Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/7/2024	Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ	Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	- Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định		- Nghị quyết được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.		
175	Nghị quyết 06/2024/NQ-HĐND	06/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về địa mức phân bổ dự toán	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Quy định bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 của Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định				
176	Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/7/2024	Ban hành quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Nghị quyết được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Bình Định. 		
177	Nghị quyết 08/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/7/2024	Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo	Nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo. - Nghị quyết được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo. 		
178	Nghị quyết 11/2024/NQ	Ngày 12/7/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 15/2021/NQ-	- Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số	Đề xuất tiếp tục thực hiện. Lý	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	-HĐND		quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	15/2021/NQHĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung được sửa đổi, bổ sung	do: Chính sách riêng của tỉnh thực hiện cho đối tượng BTXH tại cộng đồng không chịu tác động do sắp xếp bộ máy	
179	Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/7/2024	Quy định mức tặng quà đối với Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công, người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Lễ, Tết trên địa bàn tỉnh Bình Định	Mức tặng quà đối với Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công, người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Lễ, Tết trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Nghị quyết này quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà (bằng tiền mặt và hiện vật) hằng năm đối với Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng và người thờ cúng liệt sĩ nhân dịp Lễ, Tết trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng đối với Trung tâm Chăm		(NQ này thay thế NQ 39/2015, 103/2017)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					sóc và Điều dưỡng người có công; người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng và người thờ cúng liệt sĩ theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.		
180	Nghị quyết 16/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/7/2024	Ban hành quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>- Áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p>		
181	Nghị quyết 18/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/7/2024	Về thí điểm phân cấp cho huyện An Lão trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn	Thí điểm phân cấp cho huyện An Lão trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025	<p>- Nghị quyết thí điểm phân cấp cho huyện An Lão trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 – 2025.</p> <p>- Nghị quyết được áp dụng đối với</p>		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			2024-2025		các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định về thí điểm phân cấp cho huyện An Lão trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 – 2025.		
182	Nghị quyết 20/2024/NQ-HĐND	Ngày 27/9/2024	Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	<p>- Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh).</p> <p>- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy</p>		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.		
183	Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND	Ngày 27/9/2024	Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Bình Định	Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Bình Định	<p>- Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.</p> <p>- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.</p>		
184	Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND	Ngày 07/11/2024	Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có	Ban hành Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>- Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>- Nghị quyết được áp dụng đối với</p>		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Định		các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.		
185	Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND	Ngày 07/11/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	<p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh, cụ thể: Sửa đổi mức thu phí thăm quan một số di tích thuộc phạm vi quản lý của Bảo tàng tỉnh Bình Định tại số thứ tự 4 và 6 biểu mức thu cụ thể tại một số địa điểm thăm quan quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2; Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5; Bổ sung khoản 5 Điều 14; Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 17; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 19; Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20.</p> <p>- Được áp dụng đối với các cơ</p>		(NQ này thay thế NQ 05/2023)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan.		
186	Nghị quyết 24/2024/NQ-HĐND	Ngày 07/11/2024	Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030	Ban hành quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030. - Được áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bình Định. 		
187	Nghị quyết 25/2024/NQ-HĐND	Ngày 07/11/2024	Về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định	Chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Nghị quyết được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định. 		
188	Nghị quyết 26/2024/NQ	Ngày 12/12/2024	Ban hành Quy định chính sách	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải	- Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải		(NQ này thay thế

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	-HĐND		hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Định	hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Định	hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ. - Áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.		NQ 24/2015)
189	Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh (đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận) trên địa	Ban hành Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh (đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Dự án phi lợi nhuận) trên địa bàn tỉnh Bình Định.	- Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Dự án phi lợi nhuận. - Được áp dụng đối với: Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền thuê đất và người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất sử dụng đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			bàn tỉnh Bình Định		quyết này.		
190	Nghị quyết 29/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung mục 1 phụ lục của Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	Sửa đổi, bổ sung mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chi phí lập nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 87/2017/NQHĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định; bãi bỏ mức chi “Lập nhiệm vụ, dự án” quy định tại mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND. - Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định. 		
191	Nghị quyết 30/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện	Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn 		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	xuân ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	tỉnh Bình Định. - Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.		
192	Nghị quyết 32/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQHĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định về chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026. - Nghị quyết được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị quyết		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
193	Nghị quyết 34/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1, Điều 9, bổ sung điểm d vào khoản 3 Điều 12 Quy định chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND. - Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. 		
194	Nghị quyết 36/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Ban hành Quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công; các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu 		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm; bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện áp dụng sản xuất sạch hơn không giới hạn về quy mô tổng nguồn vốn hoặc số lao động bình quân hàng năm và địa bàn đầu tư sản xuất.		
195	Nghị quyết 38/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Quy định mức hỗ trợ đối với người đang thờ cúng liệt sĩ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quy định mức hỗ trợ đối với người đang thờ cúng liệt sĩ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định mức hỗ trợ đối với người đang thờ cúng liệt sĩ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng đối với người đang thờ cúng liệt sĩ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định. 		
196	Nghị quyết 41/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Quy định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển” tỉnh Bình Định	Quy định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển” tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết này quy định về nguyên tắc; thẩm quyền; đối tượng; tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bình Định”. - Áp dụng đối với các đối tượng 		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					được xét tặng Kỷ niệm chương và các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan trong quá trình đề nghị, trình xét tặng Kỷ niệm chương.		
197	Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết quy định các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Áp dụng cho công dân Việt Nam cư trú tại xã, phường, thị trấn, tại thôn, khu phố; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài nhà nước. 		(NQ này thay thế NQ 17/2016)
198	Nghị quyết 45/2024/NQ-HĐND	Ngày 12/12/2024	Quy định mức chi thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt	Ban hành quy định mức chi thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định	- Nghị quyết quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện và một số		(NQ này bãi bỏ Nghị quyết số 22/2020, 30/2021)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định		nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định.		
199	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND	Ngày 21/3/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định	Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh. - Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh.		(NQ này bãi bỏ Nghị quyết số 22/2020, 30/2021)
200	Nghị quyết số	Ngày 21/3/2025	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy	Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành	- Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành thực hiện		

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên, trích yếu Nghị quyết	Tóm tắt nội dung chính Nghị quyết	Phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách	Đề xuất tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	02/2025/NQ-HĐND		định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được quy định kèm theo. - Được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của HĐND tỉnh.		



Phụ lục 3
CÁC NGHỊ QUYẾT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH BỊ ẢNH HƯỞNG, TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC VÀ VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG
(Tính đến ngày 31/3/2025)

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
A	LĨNH VỰC: TÀI CHÍNH					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
1	03/2013/NQ-HĐND	07/26/2013	Quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tại phụ lục kèm theo Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND quy định một số mức chi liên quan đến cấp huyện như: Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực đối với cấp huyện : 700.000 đồng/01 báo cáo; Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các huyện; ...	Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND quy định có liên quan đến cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
2	18/2014/NQ-HĐND	21/11/2014	Về việc phân bổ sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND quy định: Điều 1. Nhất trí thông qua việc phân bổ sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau: Toàn bộ nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (phần kinh phí còn lại sau khi đã	Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND quy định phân bổ sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô cho UBND các huyện, thị xã, thành phố Theo định hướng sửa đổi,	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				trừ chi phí tổ chức thu, theo quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh) được cấp lại cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tương ứng với số phí mà các huyện, thị xã, thành phố thu được, để phân bổ cho Ủy ban nhân dân các xã đầu tư xây dựng, bảo trì đường giao thông nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đối với Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn được phân bổ để bảo trì đường giao thông địa phương.	bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
3	20/2015/NQ-HĐND	25/12/2015	Quy định về phân cấp việc điều chuyển, thanh lý, bán quyền thu phí, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND quy định phân cấp cho UBND cấp huyện quyết định một số nội dung: Điều 4. Điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ 1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ giữa các Sở, ngành và cấp tương đương thuộc phạm vi quản lý; giữa các Sở, ngành và cấp tương đương với Ủy ban nhân dân cấp huyện và giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi huyện quản lý và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. Điều 5. Thanh lý tài sản hạ tầng đường bộ ...	Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND quy định phân cấp cho UBND cấp huyện quyết định một số nội dung như: Điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ; Thanh lý tài sản hạ tầng đường bộ. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản hạ tầng đường bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi huyện quản lý và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.		
4	59/2017/NQ-HĐND	07/14/2017	Quy định mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.	<p>Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Tại Phụ lục mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh:</p> <p>"I. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: ...</p> <p>II. Chi tổ chức hội nghị:</p> <p>1. Chi hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã...</p> <p>2. Chi hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo ngoài các khoản chi theo quy định tại Mục II, khoản 1 quy định này) được chi một số khoản sau:</p> <p>...b. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện...c. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã...</p> <p>IV. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội:</p>	<p>Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND quy định có liên quan đến đơn vị cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>...b.Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện...c.Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã...</p> <p>V. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)</p> <p>...b.Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện...c.Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã...</p>		
5	62/2017/NQ-HĐND	07/14/2017	Tại Điều 1 có quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điều 1 Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND quy định quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND có quy định các đơn vị cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
6	86/2017/NQ-HĐND	12/8/2017	Ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị	Điều 5 Nghị quyết 86/2017/NQ-HĐND quy định Mức chi tổ chức hội nghị:	Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND có quy định các đơn	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>1. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp được quy định theo cấp tổ chức hội nghị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị cấp tỉnh, cấp huyện: 195.000 đồng/ngày/người; - Hội nghị cấp xã: 130.000 đồng/ngày/người. <p>2. Mức chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp được quy định theo địa điểm tổ chức hội nghị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội nghị tại thành phố Quy Nhơn: 350.000 đồng/ngày/người; - Tổ chức hội nghị tại các huyện, thị xã: 300.000 đồng/ngày/người. 	<p>vị cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ. 	
7	100/2017/NQ-HĐND	12/8/2017	Quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm	<p>Điều 1 Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 1 có quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm như sau:</p> <p>...</p> <p>2. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền xử lý của</p>	<p>Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND có quy định các đơn vị cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ 	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	các cơ quan, đơn vị cấp huyện: 400.000 đồng/hồ sơ.	sung Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
8	13/2018/NQ-HĐND	19/7/2018	Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	<p>Điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND quy định thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do cơ quan, người có thẩm quyền cấp huyện ra quyết định tịch thu. - Vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do cơ quan, người có thẩm quyền cấp huyện ra quyết định thi hành án chuyển giao (trừ các tài sản thuộc phạm vi quy định tại Tiết thứ 4 Điểm a Khoản 2 Điều này). - Các tài sản đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này. 	<p>Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND có quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện:</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
9	37/2018/NQ-HĐND	12/7/2018	Quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND có quy định:</p> <p>"4. Chi hỗ trợ các thành viên Ban An toàn giao thông cấp huyện:</p> <p>a. Trưởng ban, Phó Trưởng ban: 500.000 đồng/người/tháng;</p> <p>b. Thành viên: 250.000 đồng/người/tháng."</p>	<p>Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND có quy định Ban An toàn giao thông cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
10	38/2018/NQ-HĐND	12/7/2018	Quy định một số mức chi đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố	<p>Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND quy định:</p> <p>....Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;</p> <p>Điều 1. Quy định một số mức chi đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định, như sau:</p> <p>1. Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện (là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) áp dụng trên địa bàn tỉnh...</p> <p>2. Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản áp dụng trên địa bàn tỉnh (tính cho 01 văn bản viết báo cáo và góp ý): ... b.cấp huyện: 300.000</p>	<p>Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND có quy định Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				đồng/văn bản...		
11	41/2018/NQ-HĐND	07/12/2018	Quy định chính sách hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND quy định về đối tượng áp dụng: b) Các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (trừ các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn).	Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND quy định về đối tượng áp dụng có liên quan đến thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
12	08/2019/NQ-HĐND	7/11/2019	Ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết, Khoản 3 Điều 10 có nội dung: "3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Lãnh đạo các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác; Lãnh đạo Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố khác đến làm việc tại các sở, ban, ngành, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và	Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND có quy định liên quan đến cấp huyện: huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, mức chi mời cơm tối đa 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).	sung Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
13	22/2021/NQ-HĐND	11/12/2021	Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025	Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND) quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho cấp huyện (toàn bộ Nghị quyết)	<p>Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</p>	<i>Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND</i>
14	23/2021/NQ-HĐND	12/11/2021	Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định bao gồm định mức, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các sở, đơn vị trực thuộc tỉnh và định mức	<p>Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND quy định phân bổ dự toán cho các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Do đó, khi thực hiện xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện) cần điều chỉnh lại định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế theo quy định.	2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
15	24/2021/NQ-HĐND	11/12/2021	Ban hành Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung nghị quyết này quy định một số đơn vị hành chính cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thu lệ phí như các Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao ... (Điều 16, Điều 17, Điều 21 ...)	Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định một số đơn vị hành chính cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thu lệ phí. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; ngoài ra, theo bộ máy sắp xếp mới không còn tên của các cơ quan nêu trên; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
16	16/2023/NQ-HĐND	14/7/2023	Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	Điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện An Lão	<p>Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
17	28/2023/NQ-HĐND	21/9/2023	Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện:	<p>Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					Nghị quyết để bãi bỏ một phần Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
18	05/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh bình định	<p>Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công</p> <p>...</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các tài sản khác có giá trị từ 400 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản hoặc gói mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có dự toán từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan có liên quan.</p> <p>Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản</p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản, bao gồm:</p> <p>a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.</p> <p>b) Máy móc, thiết bị và các tài sản khác phục vụ hoạt động cho các cơ quan, tổ chức,</p>	<p>Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND quy định phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc quyết định mua sắm tài sản công; thuê tài sản; thu hồi tài sản; điều chuyển tài sản công; bán tài sản công; thanh lý tài sản công; tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>đơn vị thuộc phạm vi quản lý, có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) từ 100 triệu đồng trở lên.</p> <p>Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công</p> <p>....</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.</p> <p>Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công</p> <p>....</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công</p> <p>....</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản công là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công</p> <p>...</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công, bao gồm:</p> <p>a) Nhà làm việc hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>b) Máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 400 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công</p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản công là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.</p> <p>Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				... 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý.		
19	28/2024/NQ-HĐND	12/12/2024	Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh (đáp ứng một trong hai điều kiện: dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do thủ tướng chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận) trên địa bàn tỉnh Bình Định	Điều 5 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND quy định về miễn tiền thuê đất 5. Miễn tiền thuê đất a) Dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận tại địa bàn ưu đãi đầu tư (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan (nếu có)). Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại địa bàn các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước; dự án đầu tư tại địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội. ... - Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại địa bàn các xã của thị xã An Nhơn, các xã của thị xã Hoài Nhơn và các xã của thành phố Quy Nhơn. - Miễn tiền thuê đất 30 (ba mươi) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn các phường của thị xã	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND quy định miễn tiền thuê đất có thời hạn cho các dự án đầu tư tại các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước; thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				An Nhơn, các phường của thị xã Hoài Nhơn và các phường của thành phố Quy Nhơn.		
20	30/2024/NQ-HĐND	12/12/2024	Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết 30/2024/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 1. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:</p> <p>1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị:</p> <p>...</p> <p>b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sử dụng dự toán ngân sách các huyện, thị xã, thành phố, trừ các trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này.</p> <p>...</p> <p>2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục</p>	<p>Nghị quyết 30/2024/NQ-HĐND quy định thẩm quyền của UBND cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:</p> <p>...</p> <p>b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sử dụng dự toán ngân sách các huyện, thị xã, thành phố, trừ các trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này.</p>		
21	45/2024/NQ-HĐND	12/12/2024	Quy định mức chi thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điểm a khoản 3 Điều 1 quy định chi tặng quà chúc mừng ngày tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể của từng dân tộc, tôn giáo):</p> <p>...</p> <p>- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện: 750.000đ/lần</p> <p>Điểm b khoản 1 Điều 3 quy định chi thăm hỏi ốm đau hoặc khó khăn về kinh tế:</p> <p>- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện: 750.000đ/lần</p> <p>Điểm c khoản 1 Điều 3 quy định chi phúng viếng khi cá nhân qua đời:</p> <p>- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện:</p>	<p>Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND quy định giao Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				750.000đ/lần.		
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành					
22	60/2017/NQ-HĐND	07/14/2017	Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã được nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	<p>Các mức trích được cụ thể hóa và ban hành trên cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 327/2017/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.</p> <p>Tuy nhiên, Thông tư số 327/2017/BTC đã không còn phù hợp do căn cứ ban hành là Luật Thanh tra năm 2010. Hiện nay, Luật Thanh tra năm 2010 đã hết hiệu lực, thay thế bởi Luật Thanh tra năm 2022, theo đó, mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã được nộp vào ngân sách nhà nước thực hiện theo Nghị quyết 37/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không còn thực hiện theo Thông tư số 327/2017/TT-BTC.</p>	Đề xuất bãi bỏ	
B	LĨNH VỰC: NÔNG NGHIỆP – MÔI TRƯỜNG					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
23	04/2008/NQ-HĐND	22/8/2008	Quy hoạch các điểm mở khai thác cát xuất khẩu trên địa bàn tỉnh và cơ chế sử dụng nguồn kinh phí thu được từ đấu thầu cát	<p>Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 04/2008/NQ-HĐND quy định:</p> <p>2. Nhất trí thông qua cơ chế sử dụng nguồn kinh phí thu được từ đấu thầu khai thác cát xuất khẩu:</p>	<p>Nghị quyết 04/2008/NQ-HĐND quy định liên quan đến cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			xuất khẩu	<p>Ngân sách thu được qua đấu thầu khu vực khai thác cát xuất khẩu nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách để hỗ trợ xây dựng giao thông (bê tông hóa giao thông nông thôn), chống sạt lở bờ sông, sa bồi, thủy phá. Nguồn thu được qua đấu thầu khai thác cát xuất khẩu đưa vào ngân sách và được phân bổ lại theo tỷ lệ như sau:</p> <p>...</p> <p>- Cho ngân sách huyện 40%;</p> <p>...</p>	<p>chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
24	67/2017/NQ-HĐND	14/7/2017	Quy định nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTG ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh	<p>Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND quy định:</p> <p>2. Ngân sách địa phương hỗ trợ 50% còn lại và được phân chia theo tỷ lệ như sau:</p> <p>a) Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố tự đảm bảo 100%;</p> <p>b) Đối với 03 huyện miền núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh): Ngân sách tỉnh đảm bảo;</p> <p>c) Đối với 02 huyện trung du (Hoài Ân, Tây Sơn): Ngân sách tỉnh chi 70%, ngân sách huyện chi 30%;</p> <p>d) Các huyện, thị xã còn lại: Ngân sách tỉnh chi 50%, ngân sách các huyện, thị xã chi 50%.</p>	<p>Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
25	16/2018/NQ-HĐND	19/7/2018	Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất	Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND quy định:	Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND quy định liên quan	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Điều 2. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ</p> <p>...</p> <p>2. Phần ngân sách địa phương hỗ trợ 30% được quy thành tỷ lệ 100% và thực hiện theo cơ chế như sau:</p> <p>a) Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố tự đảm bảo 100% kinh phí thực hiện;</p> <p>b) Đối với 03 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện;</p> <p>c) Đối với huyện Hoài Ân: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện;</p> <p>d) Đối với thị xã An Nhơn và các huyện: Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.</p>	<p>đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
26	13/2019/NQ-HĐND	11/7/2019	Ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	<p>Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 6. Phương thức cấp phát kinh phí hỗ trợ</p> <p>...</p> <p>2. Đối với các hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt: Căn cứ quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và hồ sơ, chứng từ do đơn vị làm chủ trì liên kết cung cấp, Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện lập thủ tục</p>	<p>Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				chuyển tiền cho đơn vị làm chủ trì liên kết.	- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
27	12/2020/NQ-HĐND	17/7/2020	Ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	<p>Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 1. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;</p> <p>Điều 3. Miễn, giảm tiền thuê đất.</p> <p>1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với dự án đầu tư xây dựng tại các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Tây Sơn, Phù Mỹ và Hoài Ân.</p> <p>2. Miễn tiền thuê đất trong mười lăm (15) năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất và giảm 50% tiền thuê đất trong bảy năm (07) năm tiếp theo đối với dự án đầu tư xây dựng tại huyện Tuy Phước.</p> <p>3. Miễn tiền thuê đất trong mười một (11) năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất và giảm 50% tiền thuê đất trong năm (05) năm tiếp theo đối với dự án đầu tư xây dựng tại các xã thuộc địa bàn thị xã An Nhơn, Thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.</p> <p>4. Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm</p>	<p>Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất và miễn tiền thuê đất trong ba năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với dự án đầu tư xây dựng tại các phường thuộc địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.		
28	24/2020/NQ-HĐND	06/12/2020	Quy định nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định	<p>Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND quy định nguồn kinh phí thực hiện chính sách:</p> <p>1. Đối với vật tư thụ tinh nhân tạo bò (Tinh đông lạnh và dụng cụ thụ tinh nhân tạo bò):</p> <p>a) Ngân sách tỉnh và huyện, thị xã, thành phố: 50%. Tỷ lệ vốn giữa ngân sách tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố được chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố tự đảm bảo 100%; - Các huyện miền núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh): Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%; - Đối với 02 huyện trung du (Hoài Ân, Tây Sơn): Ngân sách tỉnh chi 70%, ngân sách huyện chi 30%; - Các huyện, thị xã còn lại: Ngân sách tỉnh chi 50%, ngân sách các huyện, thị xã chi 50%. 	<p>Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
29	25/2020/NQ-HĐND	06/12/2020	Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của	Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND quy định phân cấp cho UBND cấp huyện (từ Điều 3 đến Điều 9):	Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. - Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật 	<p>huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
30	30/2020/NQ-HĐND	06/12/2020	Về chính sách hỗ trợ kiên cố kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND (Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND) quy định:</p> <p>Toàn bộ nội dung của Nghị quyết quy định liên quan đến cơ quan hành chính cấp huyện</p>	<p>Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số</p>	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					30/2020/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
31	11/2021/NQ-HĐND	27/7/2021	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 7. Cơ chế hỗ trợ</p> <p>Ngân sách nhà nước hỗ trợ được quy thành 100% và thực hiện theo cơ chế như sau:</p> <p>1. Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố tự đảm bảo 100% kinh phí thực hiện.</p> <p>2. Đối với 03 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.</p> <p>3. Đối với các huyện: Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí; ngân sách huyện hỗ trợ 30% kinh phí thực hiện.</p> <p>4. Đối với thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí; ngân sách thị xã hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.</p> <p>Điều 9. Nguồn vốn thực hiện chính sách</p> <p>...</p> <p>2. Nguồn kinh phí của ngân sách huyện, thị xã, thành phố.</p>	<p>Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
32	05/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới	<p>Điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND quy định:</p> <p>3. Nguyên tắc hỗ trợ</p>	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ đối với các xã theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này thuộc địa bàn các huyện, thị xã; <i>riêng các xã thuộc thành phố Quy Nhơn do ngân sách thành phố đảm bảo.</i>	Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung <i>“không tổ chức cấp huyện”</i> ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
33	06/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	Điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND quy định phạm vi điều chỉnh: Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết về Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026, cụ thể như sau: 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. a) Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất chăn nuôi gà thả đồi ở các huyện trung du, miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định bao gồm Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản và tiêu thụ gà thả đồi trên địa bàn tỉnh.	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung <i>“không tổ chức cấp huyện”</i> ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND
34	13/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí,	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND quy định một số nội dung liên quan đến cấp huyện:	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND quy định liên quan	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	<p>- Khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh:</p> <p>1. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành và địa phương).</p> <p>- Điều 3 về nguyên tắc phân bổ vốn:</p> <p>...</p> <p>3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới ...;</p> <p>5. Hỗ trợ các huyện thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao cấp huyện giai đoạn 2021-2025.</p> <p>- Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022 – 2025:</p> <p>...</p> <p>2. Hệ số phân bổ cho 02 huyện Tây Sơn và Phù Mỹ thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cao gấp 4 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.</p> <p>- Điều 6. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương</p> <p>Giai đoạn 2021-2025, ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; các huyện thực hiện đạt chuẩn nông</p>	<p>đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Trong đó, hằng năm vốn đối ứng ngân sách tỉnh ưu tiên hỗ trợ cho các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đối với các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện theo Chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.</p> <p>- Điều 7. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</p> <p>...</p> <p>2. Giai đoạn 2022-2025, ngân sách địa phương đối ứng thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này, cụ thể như sau:</p> <p>2.1. Đối với huyện thực hiện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.</p> <p>a) Huyện Tây Sơn: Vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70%, ngân sách huyện (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.</p> <p>b) Huyện Phù Mỹ: Vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50%, ngân sách huyện (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.</p> <p>c) Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ gấp 2 lần</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>so với mức vốn trung ương và tỉnh hỗ trợ cho huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 và tối đa 50%, ngân sách huyện (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.</p> <p>2.2. Đối với các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025</p> <p>a) Đối với 20 xã đặc biệt khó khăn thuộc các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Tây Sơn và Hoài Ân (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ):</p> <p>- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn có đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tương đương với mức hỗ trợ của các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh. Hỗ trợ tối đa 90%, ngân sách huyện, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.</p> <p>b) Đối với các xã còn lại thuộc 3 huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh: Vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90%, ngân sách huyện, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>c) Đối với các xã thuộc 02 huyện Tây Sơn và Hoài Ân: Vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70%; ngân sách huyện, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.</p> <p>d) Đối với các xã thuộc các huyện còn lại: Vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50%; ngân sách huyện, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại.</p> <p>e) Đối với các xã thuộc thành phố Quy Nhơn: Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 30%; ngân sách thành phố, xã (kể cả huy động các nguồn lực khác trên địa bàn) đảm bảo phần còn lại; ngân sách tỉnh không hỗ trợ./.</p>		
35	33/2024/NQ-HĐND	12/12/2024	Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Điều 1 Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND có quy định nội dung và mức hỗ trợ, cơ chế tài chính liên quan đến cấp huyện:</p> <p>...</p> <p>3. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ</p> <p>a) Hỗ trợ 100% kinh phí mua các loại vaccine (kể cả vaccine hao hụt trong tiêm phòng theo từng loại vaccine) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vaccine Tụ huyết trùng trâu bò cho 03 huyện miền núi. - Các loại vaccine khác để phòng bệnh thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc 	<p>Nghị quyết 33/2024/NQ-HĐND quy định liên quan đến cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>bằng vaccine do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.</p> <p>b) Hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng:</p> <p>...</p> <p>c) Hỗ trợ kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng hàng năm trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ 100% kinh phí tiền công tiêm phòng cho 03 huyện miền núi.</p> <p>4. Cơ chế tài chính:</p> <p>a) Kinh phí mua vaccine tiêm phòng: Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% và thực hiện theo cơ chế như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các huyện miền núi: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 90% và ngân sách huyện đảm bảo 10% kinh phí còn lại. - Đối với các huyện trung du: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 70% và ngân sách huyện đảm bảo 30% kinh phí còn lại. - Đối với các huyện còn lại: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 50% và ngân sách huyện đảm bảo 50% kinh phí còn lại. - Đối với các thị xã: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 40% và ngân sách thị xã đảm bảo 60% kinh phí còn lại. - Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 30% và ngân sách thành 		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>phổ đảm bảo 70% kinh phí còn lại.</p> <p>b) Kinh phí hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng: Do ngân sách các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo. Trường hợp vượt quá nguồn dự phòng chi ngân sách hàng năm của địa phương thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định hiện hành.</p> <p>...</p> <p>c) Kinh phí hỗ trợ điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh; kinh phí giám sát tiêm phòng và tiền công tiêm phòng cho 03 huyện miền núi do ngân sách tỉnh đảm bảo.</p>		
36	01/2025/NQ-HĐND	21/3/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định	Các phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND có quy định đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.	<p>Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐND quy định đơn vị hành chính cấp huyện; đơn vị hành chính cấp xã.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; ngoài ra, đơn vị hành chính cấp xã có sự thay đổi; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 01/2025/NQ-</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành					
	Không					
C	LĨNH VỰC: DÂN TỘC – TÔN GIÁO					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy					
37	39/2022/NQ-HĐND	10/12/2022	Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND)	<p>Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND quy định một số chính sách về dân tộc đối với một số huyện.</p> <p>Điều 1 quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ học sinh đi học; - Chính sách hỗ trợ giá sử dụng giống lúa lai; - Chính sách hỗ trợ người có uy tín; - Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế. 	<p>Nghị quyết 39/2022/NQ-HĐND quy định đơn vị hành chính cấp huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	(sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND)
38	14/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Trung ương và tỷ	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND)	Nghị quyết 14/2022/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND quy	Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	quy định: Toàn bộ các Điều của Nghị quyết có liên quan đến cấp huyện:	định liên quan đến cấp huyện: Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND để có hiệu lực đồng thời với Hiến pháp sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013.	quyết số 29/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật					
	Không					
D	LĨNH VỰC: Y TẾ					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy					
39	39/2008/NQ-HĐND	12/12/2008	Thành lập Quỹ việc làm cho người tàn tật tỉnh Bình Định	1. Khoản 7 Điều 15 Nghị định 39/2008/NQ-HĐND quy định Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Chỉ đạo Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện, thành phố kiểm tra, xác nhận danh sách lao động, học viên tàn tật có nhu cầu học nghề và tạo việc làm; tổ chức hướng dẫn và	Nghị quyết số 39/2008/NQ-HĐND quy định có liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				thực hiện các chính sách, chế độ đối với lao động là người tàn tật thuộc địa phương quản lý. Đồng thời phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành chức năng của huyện, thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh có người tàn tật học nghề hoặc làm việc đóng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của huyện, thành phố.	chức cấp huyện "; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 39/2008/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 39/2008/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	
40	18/2023/NQ-HĐND	14/7/2023	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định	Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND quy định: 5. Nguồn kinh phí thực hiện a) Đối với đối tượng áp dụng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện hàng năm; cụ thể như sau: - Các huyện miền núi (Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh): Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí hỗ trợ; - Các thị xã, thành phố (Thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn): Ngân sách thị xã, thành phố đảm bảo 100% kinh phí hỗ trợ; - Các huyện Hoài Ân và Tây Sơn: Ngân sách tỉnh đảm bảo 75% kinh phí hỗ trợ; ngân sách huyện đảm bảo 25% kinh phí hỗ trợ; - Các huyện còn lại (Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ): Ngân sách tỉnh đảm bảo 50% kinh phí hỗ trợ; ngân sách huyện đảm bảo 50% kinh phí hỗ	Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND quy định liên quan đến cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung "không tổ chức cấp huyện" ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				trợ.		
41	09/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND quy định: “Điều 1. ... <i>5. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố theo quy định phân cấp hiện hành.”</i>	Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND quy định kinh phí hỗ trợ từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	
42	11/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định	Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND quy định: 1. Điều 7, 8,9,10 và Điều 11 chương II, chương III, IV, Điều 27 Chương V, Chương VI và Chương VII Nghị định số 20/2021/NĐ-CP Quy định quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính nhiệm vụ của cấp huyện trong thực hiện chính sách 2. Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, Nguồn kinh phí: <i>“Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của phân cấp ngân sách hiện hành”</i> .	Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND quy định kinh phí hỗ trợ từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					11/2024/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật					
43	08/2008/NQ-HĐND	22/8/2008	Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	Ngày 14/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1619/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tại điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 có quy định: <i>“1. Các quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực được thực hiện như sau:</i> <i>b) Các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại Phụ lục 2 của Luật này được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp nội dung của quy hoạch đó không phù hợp với quy hoạch cao hơn đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật này thì phải điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch cao hơn;”</i> Theo đó, Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008 và Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 24/7/2017 (là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành) có hiệu lực thi hành đến hết năm 2025. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 7 Điều 8	Ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008 và Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 24/7/2017 tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 (trước khi thực hiện sáp nhập tỉnh).	
44	72/2017/NQ-HĐND	14/7/2017	Ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung)			

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.		
E	LĨNH VỰC: KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy					
45	21/2024/NQ-HĐND	27/9/2024	Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND quy định:</p> <p>“Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.</p> <p>...</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức kinh phí từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước:</p> <p>a) Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện có đơn vị trực thuộc: Quyết định mức kinh phí từ 500 triệu đồng đến dưới 05 tỷ</p>	<p>- Nghị quyết số 21/2024/NQHĐND quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước đã cấp.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”, theo đó cần phải xử lý Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đồng gửi báo cáo cho Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi.</p> <p>b) Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện không có đơn vị trực thuộc: Quyết định mức kinh phí dưới 05 tỷ đồng tại đơn vị mình; đồng gửi báo cáo cho Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi.</p> <p>6. Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức kinh phí dưới 500 triệu đồng tại đơn vị mình; đồng gửi báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.</p> <p>7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức kinh phí dưới 05 tỷ đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đồng gửi báo cáo cho Phòng Tài chính – Kế hoạch theo dõi.”</p>		
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật					
	Không					
G	LĨNH VỰC: VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
46	36/2023/NQ-HĐND	06/12/2023	Ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND quy định: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng “1. Phạm vi điều chỉnh ... b) Tùy theo khả năng cân đối ngân sách, các huyện, thị xã, thành phố quy định mức chi tiền thưởng đối với các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng tại địa phương phù hợp nhưng không vượt mức chi tiền thưởng tại Quy định này.”.	Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND quy định các huyện, thị xã, thành phố theo khả năng cân đối ngân sách quy định mức chi tiền thưởng đối với các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng tại địa phương. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
47	36/2021/NQ-HĐND	11/12/2021	Ban hành Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND quy định: Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết về Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, như sau: “1. Đối tượng thực hiện chế độ dinh dưỡng: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tập trung tập huấn và thi đấu tại các đội tuyển: ... ”	Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND quy định đối tượng và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng của các đội tuyển cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú																		
				<p>b) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).</p> <p>2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng:</p> <p>a) Đối với huấn luyện viên và vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn là:</p> <p><i>Đơn vị tính: đồng/ngày/người</i></p> <table><tr><th>T</th><th>Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển</th><th>Mức ăn hàng ngày</th></tr><tr><td>1</td><td>Đội tuyển năng khiếu</td><td>200.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Đội tuyển cấp huyện</td><td>200.000</td></tr></table> <p>Thời gian tập trung tập huấn là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.</p> <p>b) Đối với huấn luyện viên và vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu là:</p> <p><i>Đơn vị tính: đồng/ngày/người</i></p> <table><tr><th>T</th><th>Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển</th><th>Mức ăn hàng ngày</th></tr><tr><td>1</td><td>Đội tuyển năng khiếu</td><td>240.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Đội tuyển cấp huyện</td><td>240.000</td></tr></table>	T	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	1	Đội tuyển năng khiếu	200.000	2	Đội tuyển cấp huyện	200.000	T	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	1	Đội tuyển năng khiếu	240.000	2	Đội tuyển cấp huyện	240.000	số 36/2021/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
T	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày																						
1	Đội tuyển năng khiếu	200.000																						
2	Đội tuyển cấp huyện	200.000																						
T	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày																						
1	Đội tuyển năng khiếu	240.000																						
2	Đội tuyển cấp huyện	240.000																						

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
48	26/2013/NQ-HĐND	11/12/2013	Ban hành Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh	<p>Nghị quyết 26/2013/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 1. Nhất trí thông qua Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động tuyên truyền lưu động cấp tỉnh; cấp huyện, thị xã, thành phố (<i>gọi là cấp huyện</i>) trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Các tuyên truyền viên trong, ngoài biên chế của các Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện.</p> <p>3. Định mức hoạt động (...cấp tỉnh, cấp huyện)</p> <p>4. Mức chi đặc thù (chi bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn):</p> <p>a. Tuyên truyền viên trong biên chế các Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện được hưởng mức chi đặc thù như sau:</p> <p>...</p> <p>b. Tuyên truyền viên ngoài biên chế (người đã được đơn vị tuyển dụng) tham gia luyện tập chương trình mới và biểu diễn lưu động theo hợp đồng thỏa thuận với Giám đốc Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện thì ngoài tiền công theo hợp đồng (nếu có), cũng được hưởng mức chi bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn theo quy định trên đây.</p> <p>5. Các thành viên đội nghệ thuật quần chúng</p>	<p>Nghị quyết 26/2013/NQ-HĐND quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				cấp tỉnh, cấp huyện khi tập luyện, tham gia hội thi, hội diễn hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng mức chi bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn như sau: ...		
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành					
	Không					
H	LĨNH VỰC: NỘI VỤ					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
49	41/2024/NQ-HĐND	12/12/2024	Ban hành Quy định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển” tỉnh Bình Định	Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND quy định: Khoản 5 Điều 1: 5. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương: “c) Cá nhân đã và đang đảm nhiệm chức danh, chức vụ: Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Giám đốc sở, Trưởng các cơ quan, ban, ngành, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh và tương	Nghị quyết 41/2024/NQ-HĐND quy định đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển” tỉnh Bình Định có Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>đương; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.</p> <p>d) Cá nhân đã và đang đảm nhiệm chức danh, chức vụ: Phó Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Phó Giám đốc Sở, Phó Trưởng các cơ quan, ban, ngành, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy viên Ủy ban kiểm tra của Tỉnh ủy.”.</p>	<p>tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
50	27/2022/NQ-HĐND	07/9/2022	Ban hành Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 1.</p> <p>1. Đối tượng áp dụng</p> <p>...</p> <p>b) Cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.</p> <p>2. Trường hợp luân chuyển, điều động nhưng không thuộc diện hưởng mức hỗ trợ</p> <p>a) Cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy luân chuyển, điều động về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy luân chuyển, điều động về</p>	<p>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND quy định đối tượng áp dụng là cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý; quy định mức hỗ trợ tại các địa bàn huyện, thị xã, thành phố; xã phường, thị trấn.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương mà trụ sở công tác tại các trung tâm hành chính các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>...</p> <p>3. Nội dung, mức hỗ trợ</p> <p>a) Cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển, điều động:</p> <p>- Hỗ trợ sinh hoạt phí:</p> <p>Đến công tác tại các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn: 2.000.000 đồng/người/tháng.</p> <p>Đến công tác tại các huyện Vân Canh, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, Tuy Phước và thị xã An Nhơn: 1.500.000 đồng/người/tháng.</p> <p>- Cán bộ là nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ thêm: 700.000 đồng/người/tháng.</p> <p>- Hỗ trợ đi lại đối với cán bộ được luân chuyển, điều động từ nơi thường trú đến nơi đang công tác:</p> <p>Dưới 35 km: 300.000 đồng/người/tháng.</p> <p>Từ 35 km đến dưới 80 km: 450.000 đồng/người/tháng.</p> <p>Từ 80 km trở lên: 600.000 đồng/người/tháng.</p> <p>b) Cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định luân chuyển, điều động:</p> <p>- Được hưởng hỗ trợ sinh hoạt phí bằng 50%</p>	<p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>mức hỗ trợ đối với cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển, điều động như sau:</p> <p>Đến công tác tại xã đảo Nhơn Châu; các xã, thị trấn thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025: 1.000.000 đồng/người/tháng.</p> <p>Các xã, thị trấn thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</p> <p>Đến công tác tại các xã, phường, thị trấn còn lại: 750.000 đồng/người/tháng.</p> <p>- Mức hỗ trợ thêm đối với cán bộ là nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và mức hỗ trợ đi lại đối với cán bộ được luân chuyển, điều động thực hiện như mức hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này.</p> <p>4. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <p>...</p> <p>b) Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố cấp để các cơ quan có cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định luân chuyển, điều động đến công tác trực tiếp chi trả cho cán bộ theo Nghị quyết này.</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				c) Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ được luân chuyển, điều động đến công tác chịu trách nhiệm chi trả mức hỗ trợ cho cán bộ và quyết toán kinh phí theo Nghị quyết này và quy định của pháp luật hiện hành.		
51	25/2019/NQ-HĐND	11/7/2019	Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo	Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND quy định: Khoản 1 Điều 2: Đào tạo chuyên môn trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, được sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II (gọi chung là đào tạo sau đại học): a) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trở lên (các cơ quan tham mưu giúp việc thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh); b) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban và tương đương của các cơ quan, đơn vị cấp huyện trở lên (các cơ quan tham mưu giúp việc thuộc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện); c) Công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, văn	Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND quy định đối tượng có cán bộ cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>hóa, nghệ thuật, khám chữa bệnh, giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ Ban hành Nghị quyết mới thay thế sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức chính quyền 2 cấp 3 và trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành mà yêu cầu tiêu chuẩn vị trí việc làm phải có trình độ sau đại học.</p> <p>Khoản 2 Điều 2: Đào tạo chuyên môn trình độ đại học: a) Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số; b) Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác tại các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>Khoản 3 Điều 2: Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp: a) Các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này; b) Cán bộ chủ chốt cấp xã và quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc).</p>		
52	08/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Ban hành Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	<p>Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định này quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi áp dụng đối với bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận và đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập khác có sử dụng bác sĩ, dược sĩ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan,</p>	Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận và đang công tác tại các huyện, thị xã, thành phố; xã phường, thị trấn; chính sách đãi ngộ khác; Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi.	Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị quyết số

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>đơn vị của tỉnh), được phân loại theo các nhóm sau:</p> <p>1. Nhóm 1</p> <p>...</p> <p>d) Trung tâm y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh;</p> <p>...</p> <p>e) Trạm y tế các xã, phường, thị trấn thuộc ba khu vực vùng dân tộc và miền núi (theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế các xã, thị trấn thuộc các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Hoài Ân: Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây, Ân Hữu, Ân Nghĩa, Ân Sơn, Book Tới, Đắc Mang; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Tây Sơn: Bình Thuận, Tây Thuận, Bình Tân, Tây Giang, Tây Phú, Tây Xuân, Vĩnh An; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Phù Cát: Cát Hải, Cát Hưng, Cát Lâm, Cát Sơn, Cát Tài; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Phù Mỹ: Mỹ Đức, Mỹ Châu; - Trạm y tế xã Hoài Sơn thuộc huyện Hoài Nhơn; 	<p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND) khi có đầy đủ căn cứ pháp lý.</p>	<p>69/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND</p>

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>- Trạm y tế xã Phước Thành thuộc huyện Tuy Phước;</p> <p>- Trạm y tế xã Phước Mỹ, xã đảo Nhơn Châu và phường Bùi Thị Xuân thuộc thành phố Quy Nhơn.</p> <p>Danh sách các xã, phường, thị trấn thuộc ba khu vực vùng dân tộc và miền núi thay đổi, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>2. Nhóm 2</p> <p>a) Khối Văn phòng Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Phòng y tế các huyện, thị xã, thành phố;</p> <p>...</p> <p>đ) Trung tâm y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị xã, thành phố và trạm y tế các xã, phường, thị trấn còn lại.</p> <p>Điều 6. Chính sách đãi ngộ khác</p> <p>...</p> <p>4. Về nhà đất</p> <p>a) Được hỗ trợ tiền thuê nhà khi chưa có nhà ở với mức 1 triệu đồng/tháng trong thời gian tối đa là 5 năm và ưu tiên mua nhà ở theo chính sách về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức của Nhà nước theo chế độ trả góp 10 năm;</p> <p>b) Được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>thành phố bố trí đất ở và ngân sách tỉnh cân đối bù thu vào ngân sách của huyện, thị xã, thành phố bằng số tiền sử dụng đất của diện tích đất ở đã bố trí theo mức giá đất quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm giao đất đối với các trường hợp sau:</p> <p>- Bác sĩ, dược sĩ được thu hút và bác sĩ, dược sĩ của các cơ sở y tế đóng trên địa bàn trung tâm thành phố Quy Nhơn tình nguyện về công tác ít nhất là 10 năm tại các cơ sở y tế đóng trên địa bàn các huyện, thị xã;</p> <p>- Bác sĩ được thu hút và bác sĩ của các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện tình nguyện về công tác ít nhất là 10 năm tại các trạm y tế xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố Quy Nhơn.</p> <p>Điều 8. Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi</p> <p>...</p> <p>6. Bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương dưới 3,0 đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp huyện trở lên.</p>		
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành					
53	10/2010/NQ-HĐND	28/7/2010	Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn	<p>Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Khoản 1 Điều 1: Danh mục chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo bảng phụ lục số 01/2010 đính kèm Nghị quyết này;</p> <p>Nghị quyết quy định:</p> <p>Khoản 2 Điều 1: Phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo bảng phụ lục số 02/2010 đính kèm Nghị</p>	Đề xuất: Bãi bỏ Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>quyết này;</p> <p>Khoản 3 Điều 1: Bố trí 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, làng, khu phố, khối phố; chức danh và phụ cấp cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, khối phố, khu phố thực hiện theo bảng phụ lục số 03/2010 đính kèm Nghị quyết này;</p> <p>Khoản 4 Điều 1: Mức khoán kinh phí hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí để tổ chức hoạt động và hoạt động phí cho người tham gia công tác tại Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể ở thôn, làng, khối phố, khu phố theo bảng phụ lục số 04/2010 đính kèm Nghị quyết này;</p> <p>Khoản 5 Điều 1: Quy định việc hỗ trợ để tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bằng hình thức tự nguyện đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc). Mức hỗ trợ bằng 2/3 định mức tối thiểu trên địa bàn quy định cho bảo hiểm tự nguyện theo thời điểm tham gia;</p> <p>Khoản 6 Điều 1: Quy định việc hỗ trợ để tham gia bảo hiểm y tế bằng hình thức tự nguyện đối với Trưởng thôn, Trưởng làng, Trưởng khối phố, Trưởng khu vực (không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc). Mức hỗ trợ bằng 2/3 định mức tối thiểu trên địa bàn quy định cho bảo hiểm y tế tự nguyện theo thời điểm tham gia;</p> <p>Khoản 7 Điều 1: Quy định phụ cấp đối với</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				Công an viên và Thôn đội trưởng. Hệ số phụ cấp hàng tháng là 0,5 mức lương tối thiểu/chức danh; Khoản 8 Điều 1: Quy định trách nhiệm ngân sách hỗ trợ để tổ chức các hoạt động cộng đồng tại các làng dân tộc thiểu số. Mức hỗ trợ hàng tháng bằng 0,5 mức lương tối thiểu/làng		
54	42/2024/NQ HĐND	12/12/2024	Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Khoản 4 Điều 1 Nội dung chi, mức chi a) Nội dung chi, mức chi cho cán bộ, công chức, viên chức và các cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và các ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng; Ban Giám sát và các nhiệm vụ khác có liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. b) Nội dung chi, mức chi để mua sắm, thuê, đặt hàng cung ứng dịch vụ liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu và quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có). c) Nội dung chi, mức chi khác để phục vụ cho công tác chuẩn bị, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực	Ban hành Nghị quyết thay thế để phù hợp với quy định hiện hành (Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên)	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				tế, hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán được giao.		
I	LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
55	15/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	<p>Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) và đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình.</p> <p>...</p> <p>Điều 4. Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn</p> <p>1. Quy mô dân số của cấp huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh năm 2021.</p> <p>2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>3. Huyện khu vực miền núi, vùng cao, biên giới đất liền; đơn vị hành chính cấp xã của cấp huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.</p>	<p>Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đối với các huyện, thị xã, thành phố (nội dung bị tác động toàn bộ nghị quyết).</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung <i>“không tổ chức cấp huyện”</i>; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>4. Huyện nghèo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 và các Quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>...</p> <p>Điều 5: Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025</p> <p>Ngoài nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Trung ương, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách địa phương, các huyện, thị xã, thành phố bố trí vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo mục tiêu kế hoạch hằng năm và 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 15% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình, trong đó: Ngân sách tỉnh đối ứng phần kinh phí của các sở, ban, ngành của tỉnh và hỗ trợ đối ứng cho cấp huyện, cụ thể như sau:</p> <p>1. Các huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Ngân sách huyện đối ứng 10%, ngân sách tỉnh đối ứng 90%.</p> <p>2. Các huyện trung du Hoài Ân, Tây Sơn: Ngân sách huyện đối ứng 30% ngân sách tỉnh đối</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>ứng 70%.</p> <p>3. Các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ: Ngân sách huyện đối ứng 50%, ngân sách tỉnh đối ứng 50%.</p> <p>4. Các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn: Ngân sách thị xã đối ứng 60%, ngân sách tỉnh đối ứng 40%.</p> <p>5. Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố đối ứng 70%, ngân sách tỉnh đối ứng 30%.</p> <p>Điều 6. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo</p> <p>Phân bổ 100% vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư phát triển cho huyện An Lão, trong đó: Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng bằng 10% vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn cho huyện nghèo.</p> <p>Điều 7. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</p> <p>1. Phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho Dự án: Tối đa 15% cho các sở, ban, ngành của tỉnh; tối thiểu 85% cho cấp huyện.</p> <p>2. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho địa phương:</p> <p>a) Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của cấp huyện</p> <p>...</p> <p>Điều 8. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất,</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>cải thiện dinh dưỡng</p> <p>1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</p> <p>a) Phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 2% cho các sở, ban, ngành của tỉnh; tối thiểu 98% cho cấp huyện.</p> <p>...</p> <p>Điều 10. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo</p> <p>1. Vốn sự nghiệp phân bổ cho huyện nghèo An Lão thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.</p> <p>...</p> <p>Điều 11. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</p> <p>1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</p> <p>a) Phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 30% cho các sở, ban, ngành của tỉnh; tối thiểu 70% cho cấp huyện.</p> <p>...</p> <p>Điều 12. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình</p> <p>1. Phân bổ ngân sách nhà nước của Dự án: Tối đa 25% cho các sở, ban, ngành của tỉnh; tối thiểu 75% cho cấp huyện.</p> <p>...</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
56	39/2008/NQ-HĐND	12/12/2008	Thành lập Quỹ việc làm cho người tàn tật tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND quy định:</p> <p>Điều 14. Thủ tục cấp hỗ trợ hoặc cho vay: Các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất- kinh doanh và các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hưởng chính sách có nhu cầu cấp vốn hỗ trợ hoặc vay vốn phải có dự án (<i>làm riêng theo từng loại</i>). Chủ dự án là người phụ trách các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất- kinh doanh hoặc Giám đốc doanh nghiệp. Hồ sơ dự án bao gồm:</p> <p>...</p> <p>2. Dự án đề nghị cấp vốn hỗ trợ hoặc dự án vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>3. Danh sách lao động (<i>hoặc học viên</i>) đang được sử dụng (<i>hoặc đang học</i>) trong đó ghi rõ danh sách người tàn tật có xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Điều 15. Trách nhiệm các sở, ngành và đơn vị liên quan.</p> <p>...</p> <p>7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.</p> <p>- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận đơn và lập danh sách người tàn tật có nhu cầu học nghề hoặc tạo việc làm ở tại địa phương.</p> <p>- Chỉ đạo Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện, thành phố kiểm tra, xác nhận danh sách lao động, học viên tàn tật có nhu cầu học</p>	<p>Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND quy định thủ tục cấp hỗ trợ hoặc cho vay; trách nhiệm của UBND huyện, thị xã thành phố.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 39/2008/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				nghề và tạo việc làm; tổ chức hướng dẫn và thực hiện các chính sách, chế độ đối với lao động là người tàn tật thuộc địa phương quản lý. Đồng thời phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành chức năng của huyện, thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh có người tàn tật học nghề hoặc làm việc đóng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của huyện, thành phố.		
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành					
	Không					
K	LĨNH VỰC: CÔNG THƯƠNG					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
	Không					
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành					
57	24/2013/NQ-HĐND	11/12/2013	Về nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Toàn bộ nội dung Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND quy định Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Căn cứ Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, theo đó Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh được tích hợp chung vào quy hoạch tỉnh. Hiện nay, đã có Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
					<p>hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó cần phải xử lý Nghị quyết số 24/2013/NQ- HĐND.</p> <p>Đề xuất phương án xử lý: Bãi bỏ Nghị quyết số 24/2013/NQ- HĐND.</p>	
L	LĨNH VỰC: QUÂN SỰ					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
58	38/2020/NQ-HĐND	06/12/2020	Ban hành Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	<p>Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND quy định:</p> <p>NỘI DUNG ĐỀ ÁN</p> <p>I. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG</p> <p>1. Tổ chức đơn vị DQTV</p> <p>Thực hiện theo Điều 15 Luật DQTV, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, cụ thể:</p> <p>a) Quy mô tổ chức</p> <p>- <i>Thôn</i>: Tổ chức từ 1 đến 3 tổ hoặc 1 đến 2 tiểu đội hoặc 1 trung đội dân quân tại chỗ.</p> <p>- <i>Cấp xã</i>: Tổ chức từ 1 đến 3 trung đội dân quân cơ động; 1 đến 2 khẩu đội cối 60mm; 1 đến 2 tổ hoặc tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế theo phương án tác chiến khu vực phòng thủ của cấp huyện; cấp xã ven biển, đảo tổ chức thêm 1 đến 2 tiểu đội hoặc trung đội dân quân biên; cấp xã ven biển, đảo, trọng điểm về quốc phòng có thể tổ</p>	<p>Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ban hành Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, trong đó có lực lượng dân quân tự vệ cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>chức tiểu đội hoặc trung đội dân quân thường trực.</p> <p>- <i>Cấp huyện</i>: Tổ chức 1 đến 2 trung đội dân quân cơ động; 1 đến 2 trung đội DQTV phòng không, pháo binh; có thể tổ chức trung đội thiếu hoặc trung đội dân quân thường trực.</p> <p>...</p> <p>V. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH</p> <p>...</p> <p>3. Dự toán bảo đảm ngân sách cho DQTV</p> <p>a) Cấp tỉnh: Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh dự toán ngân sách công tác DQTV thông qua Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.</p> <p>b) Cấp huyện, xã: Được phân bổ, dự toán hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.</p> <p>c) Đối với địa phương khó khăn về ngân sách được ngân sách của tỉnh, huyện hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	cứ pháp lý.	
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành					
	Không					
M	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀ DOANH NGHIỆP (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ)					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
59	18/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Về thí điểm phân cấp cho huyện An Lão trong quản lý, tổ chức	Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND quy định: “Điều 1. Thống nhất thí điểm phân cấp cho huyện An Lão trong quản lý, tổ chức thực	- Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND quy định phân cấp cho HĐND	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025	hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025, cụ thể: Hội đồng nhân dân huyện An Lão được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.”	huyện An Lão trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND. - Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
60	21/2022/NQ-HĐND	07/9/2022	Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định: “Điều 2. Nguyên tắc huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn ... 2. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể theo thứ tự ưu tiên của từng công trình, dự án và được xác định rõ trong quyết định phê duyệt dự án, trong đó phải xác định rõ tỷ lệ vốn đóng góp, huy động từng công trình, dự án được lồng ghép. Đối với các nguồn vốn do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tự huy động, bao gồm: vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước... việc lồng ghép do Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện tự tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với bên tài trợ và phải bảo đảm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định nhiều nội dung liên quan đến UBND cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND. - Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định bước lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh: Các cơ quan chủ các chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các Sở, ban, ngành	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>và cơ chế huy động các nguồn lực khác</p> <p>1. Các nguồn vốn lồng ghép:</p> <p>a) Nguồn vốn do Nhà nước quản lý:</p> <p>...</p> <p>- Nguồn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.</p> <p>Điều 4. Nội dung thực hiện huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn</p> <p>...</p> <p>6 ... Đối với các công trình, dự án, nội dung, hoạt động có sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia do cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư: cấp huyện, cấp xã chủ động huy động các nguồn vốn ngân sách địa phương, các nguồn vốn khác đảm bảo định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định.</p> <p>Điều 5. Cách thức và quy trình thực hiện huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn</p> <p>...</p> <p>2. Quy trình thực hiện lồng ghép: Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập, phê duyệt dự án, dự toán, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm ở các cấp ngân sách.</p> <p>a) Bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới: Các địa phương từ cấp xã, cấp huyện khi tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới cần xác định được tổng thể nhu cầu đầu tư ở tất cả các lĩnh vực để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.</p>	<p>liên quan rà soát nội dung hoạt động, dự kiến mức vốn, cơ cấu nguồn vốn, xây dựng kế hoạch 5 năm và dự kiến mức vốn bố trí, nội dung hoạt động, danh mục dự án đầu tư đối với kế hoạch hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết nghị thành lập Sở Tài chính tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính, theo đó cần phải đưa Sở Kế hoạch và Đầu tư ra khỏi Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý:</p> <p>Ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>b) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư cấp xã: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tổng thể nhu cầu đầu tư đã được xác định ở bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới, xây dựng và lập kế hoạch đầu tư trong đó xác định cụ thể các nhóm hoạt động, dự án ưu tiên thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia cần được lồng ghép vốn và phương án lồng ghép báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.</p> <p>c) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư cấp huyện: Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các phòng liên quan rà soát, xác định rõ cơ cấu nguồn vốn lồng ghép trong kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi các cơ quan chủ các chương trình có liên quan.</p> <p>d) Bước lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh: Các cơ quan chủ các chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát nội dung hoạt động, dự kiến mức vốn, cơ cấu nguồn vốn, xây dựng kế hoạch 5 năm và dự kiến mức vốn bố trí, nội dung hoạt động, danh</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				mục dự án đầu tư đối với kế hoạch hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.”		
61	11/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2025	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND quy định: “Điều 13. Kinh phí thực hiện ... 2. Hình thức chi trả ... b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm chỉ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tại Chương III đối với các đối tượng là nhân lực chất lượng cao và lao động tay nghề cao.”	- Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND giao trách nhiệm chỉ trả chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thì các chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã được chuyển giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an tỉnh. - Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND.	
62	31/2021/NQ-HĐND	11/12/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung của Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh ban hành	Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND quy định: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Bình Định.	Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND quy định nhiều nội dung liên quan đến cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Định	<p>...</p> <p>2. Bổ sung cuối khoản 1 như sau: “ - Đối với dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung liên vùng, thì trạm cấp nước nằm trên địa bàn cấp huyện nào thì áp dụng quy mô dự án được xem xét hỗ trợ và mức hỗ trợ vốn ngân sách theo mức ở cấp huyện đó”.</p> <p>3. Bổ sung khoản 2a trước khoản 2 như sau: “2a. Quy mô dự án được xem xét hỗ trợ: Quy mô dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung được xem xét hỗ trợ của chính sách này như sau: - Dự án đầu tư trên địa bàn các huyện Tuy Phước, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ (địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ): Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu 100 tỷ đồng. - Dự án đầu tư trên địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn: Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu 200 tỷ đồng.”</p> <p>4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2 như sau: - Dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung đầu tư trên địa bàn các huyện Tuy Phước, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ (địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ): Ngân sách hỗ trợ 60% chi phí xây dựng, thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể: + Hỗ trợ 30% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng; + Hỗ trợ 30% giá trị còn lại trong thời hạn tối</p>	chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>đa 03 năm tiếp theo.</p> <p>- Dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung đầu tư trên địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn: Ngân sách hỗ trợ 50% chi phí xây dựng, thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể:</p> <p>+ Hỗ trợ 25% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;</p> <p>+ Hỗ trợ 25% giá trị còn lại trong thời hạn tối đa 03 năm tiếp theo.”</p>		
63	15/2018/NQ-HĐND	19/7/2018	Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND quy định:</p> <p>“2. Hỗ trợ vốn ngân sách đầu tư xây dựng công trình</p> <p>a) Mức hỗ trợ</p> <p>1. Đối với xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Ngân sách hỗ trợ 90% chi phí xây dựng và thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể:</p> <p>+ Hỗ trợ 45% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;</p> <p>+ Hỗ trợ 45% giá trị còn lại trong thời gian 05 (năm) năm, tương ứng mỗi năm là 9,0%.</p> <p>2. Đối với các xã thuộc huyện Tây Sơn và Hoài Ân, không thuộc đối tượng hỗ trợ ở điểm 1, khoản a: Ngân sách hỗ trợ 75% chi phí xây dựng và thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể:</p> <p>+ Hỗ trợ 37,5% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;</p> <p>+ Hỗ trợ 37,5% giá trị còn lại trong thời gian 05 (năm) năm, tương ứng mỗi năm là 7,5%.</p>	<p>- Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ và phân cấp nguồn vốn ngân sách hỗ trợ liên quan trực tiếp đến cấp huyện và cấp xã.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND và 31/2021/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>3. Đối với các xã còn lại không thuộc đối tượng hỗ trợ ở điểm 1 và điểm 2, khoản a: Ngân sách hỗ trợ 60% chi phí xây dựng và thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ 30% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng; + Hỗ trợ 30% giá trị còn lại trong thời gian 05 (năm) năm, tương ứng mỗi năm là 6,0%. <p>4. Đối với thị trấn: Ngân sách hỗ trợ 45% chi phí xây dựng và thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ 22,5% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng; + Hỗ trợ 22,5% giá trị còn lại trong thời gian 05 (năm) năm, tương ứng mỗi năm là 4,5%. <p>Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung phục vụ cấp nước cho người dân tại các xã, thị trấn thuộc các mức hỗ trợ khác nhau thì trạm cấp nước nằm trên địa bàn xã, thị trấn nào áp dụng mức hỗ trợ theo mức ở xã, thị trấn đó.</p> <p>b) Phân cấp nguồn vốn ngân sách hỗ trợ</p> <p>Vận dụng theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh Bình Định, phân cấp nguồn vốn ngân sách hỗ trợ theo chính sách này như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình đầu tư trên địa bàn 03 huyện miền núi An Lão, Vân Canh và Vĩnh Thạnh: Ngân sách do tỉnh quản lý hỗ trợ tối đa 90% tổng vốn ngân sách hỗ trợ, phần còn lại do ngân sách huyện cân đối hỗ trợ; - Đối với công trình đầu tư trên địa bàn huyện Hoài Ân và Tây Sơn: Ngân sách do tỉnh quản 		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>lý hỗ trợ tối đa 75% tổng vốn ngân sách hỗ trợ, phần còn lại do ngân sách huyện cân đối hỗ trợ;</p> <p>- Đối với công trình đầu tư trên địa bàn các huyện còn lại và thị xã An Nhơn: Ngân sách do tỉnh quản lý hỗ trợ tối đa 50% tổng vốn ngân sách hỗ trợ, phần còn lại do ngân sách huyện, thị xã cân đối hỗ trợ;</p> <p>- Đối với công trình đầu tư trên địa bàn các xã của thành phố Quy Nhơn: Ngân sách do tỉnh quản lý hỗ trợ tối đa 30% tổng vốn ngân sách hỗ trợ, phần còn lại do ngân sách thành phố cân đối hỗ trợ.”</p>		
64	07/2021/NQ-HĐND	15/6/2021	Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND:</p> <p>“Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025</p> <p>...</p> <p>1. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>...</p> <p>g) Tổng vốn đầu tư trung hạn ngân sách tỉnh quản lý và ngân sách cấp huyện quản lý (bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất giao cấp huyện thực hiện)...</p> <p>2. Giao vốn cân đối cho các địa phương.</p> <p>a) Mức vốn đầu tư tập trung trong cân đối bình quân trong giai đoạn 2021-2025 giao cân đối cho từng huyện, thị xã, thành phố (sau đây</p>	<p>-Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND có rất nhiều nội dung liên quan đến cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý:</p> <p>Ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>gọi là cấp huyện) không thấp hơn số vốn kế hoạch bình quân giai đoạn 2016-2020.</p> <p>b) Tổng nguồn vốn đầu tư tập trung trong cân đối ngân sách tỉnh tăng hằng năm 6%, được phân bổ hằng năm cho ngân sách huyện giai đoạn 2021- 2025 và được cân đối phân bổ ổn định hằng năm từ năm 2022.</p> <p>c) Căn cứ khả năng thực hiện kế hoạch thu tiền sử dụng đất hằng năm của các cấp huyện, UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 cho các cấp huyện thực hiện.</p> <p>3. Phân bổ nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để hỗ trợ có mục tiêu và theo ngành, lĩnh vực.</p> <p>a) Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh chỉ bố trí cho các dự án do các cơ quan cấp tỉnh quản lý, chỉ xem xét hỗ trợ cho các địa phương có dự án tạo nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh. Ưu tiên hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn đầu tư tập trung cho các dự án của cấp huyện.</p> <p>...</p> <p>c) Đối với các dự án thuộc địa bàn các xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo danh sách các xã trên địa bàn tỉnh được Trung ương phê duyệt và xã Nhơn Châu được hưởng chính sách hỗ trợ như các huyện miền núi.</p> <p>...</p> <p>đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định danh mục, mức vốn hỗ trợ các dự án cho huyện, thị xã, thành</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>phổ trong thời kỳ trung hạn và hằng năm.</p> <p>Điều 4. Tiêu chí và định mức giao phân cấp vốn đầu tư tập trung giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương</p> <p>Điều 5. Quy định mức hỗ trợ có mục tiêu và theo ngành, lĩnh vực từ ngân sách tỉnh</p>		
65	06/2021/NQ-HĐND	19/3/2021	Thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	<p>Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND quy định:</p> <p>“1. Thông tin chung về dự án:</p> <p>...</p> <p>i) Địa điểm xây dựng: Các huyện: Tuy Phước, Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.</p> <p>...</p> <p>2. Mục tiêu của dự án</p> <p>...</p> <p>b) Mục tiêu cụ thể: ... Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất hàng hóa thương mại, du lịch và dịch vụ của thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước.</p> <p>...</p> <p>4. Quy mô và nội dung đầu tư: Dự án bao gồm 02 hợp phần.</p> <p>a) Hợp phần 1: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng, gồm 2 dự án thành phần:</p> <p>- <i>Dự án thành phần 1: Tuyến đường từ quốc lộ 19C kết nối Cảng Quy Nhơn</i></p> <p>+ Phần đường: Chiều dài tuyến khoảng 6,35Km (Điểm đầu: <i>Giao với Quốc lộ 1 tại lý trình Km1220+600 (ngã ba Diêu Trì), thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước; Điểm cuối: giáp đường Nguyễn Mân).</i>”</p>	<p>Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND có nhiều thông tin liên quan đến tên của đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” và thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.</p>	
66	05/2021/NQ	19/3/2021	Sửa đổi, bổ sung một	Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND quy định:	- Nghị quyết số	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
	-HĐND		số điều của Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB) để thực hiện dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định với những nội dung cụ thể như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh:</p> <p>Địa điểm xây dựng: Các huyện Tuy Phước, Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.</p> <p>2. Bổ sung điểm b khoản 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh:</p> <p>Xây dựng hoàn thiện trục giao thông kết nối các Khu Công nghiệp Phú Tài, Long Mỹ, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định và khu đô thị mới Long Vân - Long Mỹ với trung tâm thành phố Quy Nhơn. Góp phần phân luồng chia sẻ lưu lượng giao thông trên đường Hùng Vương, Quốc lộ 1 (<i>đoạn qua các khu công nghiệp Phú Tài, Long Mỹ, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định tạo thành mạng lưới giao thông đầu mối hoàn chỉnh</i>); thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất hàng hóa thương mại, du lịch và dịch vụ của thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước.</p> <p>3. Sửa đổi tiết 1 điểm a khoản 3 Phụ lục ban</p>	<p>05/2021/NQ-HĐND có nhiều thông tin liên quan đến tên của đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” và thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				hành kèm theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh: - Dự án thành phần 1: Tuyến đường từ quốc lộ 19C kết nối Cảng Quy Nhơn + Phần đường: Chiều dài tuyến khoảng 6,35Km (Điểm đầu: Giao với Quốc lộ 1 tại lý trình Km1220+600 (ngã ba Diêu Trì), thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước ; Điểm cuối: giáp đường Nguyễn Mân)”		
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành					
	Không					
N	LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT; PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP; BỔ TRỢ TƯ PHÁP (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP)					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
67	16/2024/NQ-HĐND	12/7/2024	Ban hành quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND quy định: “Điều 3. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, gồm: 1. Xây dựng đề cương a. Xây dựng đề cương chi tiết ... - Cấp huyện: Mức chi 1.000.000 đồng.	- Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND quy định nhiều nội dung chi và mức chi cho cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” và thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND - Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>...</p> <p>b. Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát</p> <p>...</p> <p>- Cấp huyện: Mức chi 1.600.000 đồng.</p> <p>...</p> <p>2. Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch</p> <p>a. Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch</p> <p>...</p> <p>- Cấp huyện: Mức chi 2.400.000 đồng</p> <p>...</p> <p>b. Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến</p> <p>...</p> <p>- Cấp huyện: Mức chi 400.000 đồng</p> <p>Điều 5. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</p> <p>...</p> <p>2. Chi giải thưởng</p> <p>...</p> <p>Cuộc thi quy mô cấp huyện</p> <p>Điều 6. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở</p> <p>1. Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của địa phương</p> <p>...</p> <p>- Cấp huyện: Mức chi 75.000 đồng/báo cáo</p> <p>2. Báo cáo của địa phương</p> <p>- Cấp huyện: Mức chi 3.600.000 đồng/báo cáo</p> <p>Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <p>1. Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước.”		
II Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành						
68	42/2011/NQ-HĐND	09/12/2011	Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh	<p>Nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐND được ban hành trên cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch 122/2011-TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch 122/2011-TTLT-BTC-BTP đã hết hiệu lực bởi Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định “3. Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương; trường hợp các địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện”. Hiện nay, mức chi</p>	Đề xuất ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐND.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC (không còn áp dụng Nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh).		
O	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
69	02/2023/NQ-HĐND	23/3/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND quy định: “ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định. ... 3. Bổ sung vào Phần C của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết: ... b. Hỗ trợ tiền ở cho học sinh trong thời gian bồi dưỡng và dự thi kỳ thi học sinh giỏi các cấp: ... - Kỳ thi cấp huyện: Mức chi tối đa bằng 80% cấp Quốc gia (160.000 đồng/người/ngày).”	- Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND quy định mức chi hỗ trợ tiền ở cho học sinh trong thời gian bồi dưỡng và dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND - Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 02/2023/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	
70	36/2022/NQ-HĐND	10/12/2022	Quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành	Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND quy định: “ Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức, cụ thể như sau: ...	- Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND quy định mức thưởng đối với các hội thi, kỳ thi, cuộc thi cấp huyện, cấp trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo và giải thưởng cho	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			Giáo dục tổ chức	<p>3. Nguyên tắc thực hiện:</p> <p>a) Mức thưởng đối với các hội thi, kỳ thi, cuộc thi cấp huyện và các trường Trung học phổ thông bằng 80% mức thưởng cấp tỉnh.</p> <p>b) Mức thưởng đối với các hội thi, kỳ thi, cuộc thi cấp trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng 60% mức thưởng cấp tỉnh.</p> <p>... PHỤ LỤC</p> <p>...</p> <p>Giải thưởng cho huyện miền núi tham gia giải cấp tỉnh đạt thành tích cao nhất trong các huyện miền núi”</p>	<p>huyện miền núi.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý:</p> <p>Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.</p>	
71	08/2022/NQ-HĐND	20/7/2022	Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	<p>Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND quy định:</p> <p>... PHỤ LỤC</p> <p>“PHẦN A: CÁC NỘI DUNG, MỨC CHI TIỀN CÔNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ THI</p> <p>...</p> <p>IV. Đối với cấp trường trực thuộc Phòng GDĐT</p> <p>Tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ tổ chức kỳ thi được tính bằng 60% mức chi tại mục I của phần A.</p> <p>Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp huyện được tính bằng 60% mức chi tại mục I của phần A.</p> <p>PHẦN B: CÁC NỘI DUNG, MỨC CHI TIỀN CÔNG ĐỐI VỚI CÁC HỘI THI, CUỘC THI</p> <p>I. Mức chi cho các hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh giỏi</p>	<p>- Phụ lục của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND quy định nhiều nội dung, mức chi đối với các hội thi, cuộc thi cấp huyện và cấp trường trực thuộc Phòng GDĐT.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND</p> <p>- Đề xuất phương án xử lý:</p> <p>Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>...</p> <p>2. Các hội thi cấp huyện và các trường THPT: Tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các hội thi, cuộc thi được tính bằng 80% mức chi tại hội thi, cuộc thi cấp tỉnh.</p> <p>...</p> <p>II. Cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật</p> <p>...</p> <p>2. Các hội thi cấp huyện và các trường THPT: Tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các hội thi, cuộc thi được tính bằng 80% mức chi tại hội thi, cuộc thi cấp tỉnh.</p> <p>...</p> <p>III. Các hội thi thể dục thể thao, Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Hội khỏe Phù Đổng do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức</p> <p>...</p> <p>2. Các hội thi cấp tỉnh</p> <p>...</p> <p>2. Các hội thi cấp huyện và các trường THPT</p> <p>...</p> <p>3. Các hội thi cấp trường trực thuộc Phòng GDĐT</p> <p>PHẦN C: CÁC NỘI DUNG, MỨC CHI KHÁC ĐỐI VỚI CÁC CUỘC THI, HỘI THI</p> <p>...</p> <p>2. Các hội thi thể dục thể thao, Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Hội khỏe</p>		

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				<p>Phù Đồng do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức cấp quốc gia</p> <p>...</p> <p>2.2 Học sinh TH, THCS và THPT trong thời gian tập trung tập huấn tại các huyện thị xã</p> <p>...</p> <p>2.6 Huấn luyện viên ngoài ngành trong thời gian tập trung thi đấu ngoài tỉnh ở huyện, thị xã, thành phố còn lại</p> <p>3. Các hội thi cấp huyện và các trường THPT</p> <p>- Các hội thi, cuộc thi cấp huyện và các trường THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được tính bằng 80% mức chi tại khoản 1; khoản 2 Phần C của phụ lục này.</p> <p>4. Các hội thi cấp trường trực thuộc Phòng GDĐT</p> <p>- Các hội thi, cuộc thi cấp trường trực thuộc Phòng GDĐT được tính bằng 60% mức chi tại khoản 1; khoản 2 Phần C của Phụ lục này./."</p>		
72	73/2017/NQ-HĐND	14/7/2017	Ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	<p>Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND quy định:</p> <p>...</p> <p>"b. Giai đoạn 2021 - 2030: Tổng thể các CSGDNN trên địa bàn tỉnh đến năm 2021 và tầm nhìn đến năm 2030 được thực hiện như sau:</p> <p>- Các Trung tâm GDNN-GDTX ở các huyện, thị xã, thành phố chuyển chức năng Giáo dục thường xuyên về các trường THPT để thực hiện phổ cập bậc THPT.</p> <p>...</p> <p>V. Kinh phí thực hiện</p> <p>Nguồn kinh phí thực hiện, bao gồm:</p>	<p>- Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND quy định Các Trung tâm GDNN-GDTX ở các huyện, thị xã, thành phố; ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung "không tổ chức cấp huyện"; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết</p>	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
				- Kinh phí từ ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh; ngân sách các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành; ... 7. Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố ...”	số 73/2017/NQ-HĐND - Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	
73	48/2011/NQ-HĐND	09/12/2011	Đề án chuyển đổi các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính	Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND quy định: “Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án chuyển đổi các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính với các nội dung chủ yếu sau: ... b. Chuyển sang loại hình trường trung học phổ thông công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ một phần tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ: Thực hiện đổi với những trường trung học phổ thông bán công đồng trên địa bàn thuận lợi (thành phố Quy Nhơn và địa bàn thị trấn của các huyện Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Hoài Nhơn). ”	- Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND quy định tên gọi của các đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND - Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	
74	27/2011/NQ-HĐND	18/8/2011	Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài	Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND quy định: ... “Phần thứ hai ... 3. Các tiêu chí chuyển đổi a. Chuyển sang loại hình trường công lập	- Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND có nhiều quy định liên quan đến tên gọi của các đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay.	

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên trích yếu nghị quyết	Nội dung bị tác động cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (điều khoản cụ thể)	Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
			chính	... - Các trường thuộc 3 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thanh, An Lão; - Các trường thuộc xã Phước Mỹ, phường Bùi Thị Xuân, phường Trần Quang Diệu, phường Nhơn Bình và phường Nhơn Phú của thành phố Quy Nhơn; - Các trường thuộc các xã của các huyện còn lại.”	Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” ; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND - Đề xuất phương án xử lý: Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND khi có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan.	
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành					
	Không					
P	LĨNH VỰC XÂY DỰNG, GIAO THÔNG					
I	Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
75	05/2008/NQ-HĐND	22/8/2008	Thông qua quy định bán nhà ở thuộc sở hữu nhà ở tại vị trí mặt đường, mặt phố	- Điều 6. Điều kiện được miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định 61/CP của Chính phủ khi mua nhà: 1. Có quyết định bố trí nhà ở của UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố;... - Điều 13. Hồ sơ xin mua nhà thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí mặt đường, mặt phố: 1. Người mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nộp hồ sơ xin mua nhà tại Sở Xây dựng (nêu nhà xin mua thuộc địa bàn thành phố Quy Nhơn); các huyện khác thì nộp tại UBND huyện sở tại.	Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND có các điều khoản quy định nội dung liên quan đến cấp huyện. Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa	

				<p>2. Hồ sơ xin mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí mặt đường, mặt phố bao gồm các loại giấy tờ sau:</p> <p>.....</p> <p>Các giấy tờ xác nhận người có công với Cách mạng, gia đình thuộc diện chính sách (theo mẫu in sẵn) được chính quyền địa phương và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận;</p> <p>- Điều 21. Chuyển toàn bộ số tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí mặt đường, mặt phố vào Quỹ phát triển nhà ở của tỉnh theo quy định tại Điều 52 của Luật Nhà ở. Trường hợp chưa lập Quỹ phát triển nhà ở (do các bộ: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch – Đầu tư, chưa có văn bản hướng dẫn thành lập Quỹ phát triển nhà ở) thì nộp tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí mặt đường, mặt phố vào tài khoản tiền gửi của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước của tỉnh.</p>	<p>đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2008 /NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
76	06/2008/NQ- HĐND	22/8/2008	<p>Thông qua đề án quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020</p>	<p>b. Đường tỉnh lộ:</p> <p>* Giai đoạn 2008 – 2010:</p> <p>- Cải tạo nâng cấp tuyến ĐT630 đoạn Km22 - Km45 (từ Ân Nghĩa đến Vực Bà) đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi, nền đường rộng 6,5m, mặt đường kết cấu bê tông nhựa và bê tông xi măng rộng từ 3,5 đến 6m. Xây dựng</p>	<p>Nghị quyết số 06/2008/NQ- HĐND có nội dung quy định về phát triển giao thông tại các huyện và trách nhiệm của các huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải.</p>	

			<p>cầu Vực Bà nối thông qua huyện Vĩnh Thạnh.</p> <p>* Giai đoạn 2011 – 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới từ Vĩnh Thạnh đến An Lão dài khoảng 40 Km, tiêu chuẩn cấp V miền núi nền 6,5 m, mặt 3,5m. - Đường nối từ Thôn 1, xã An Hưng, huyện An Lão (đường 5B) đến giáp ranh giới huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi dài 7Km, tiêu chuẩn cấp V miền núi nền rộng 6,5 m, mặt đường rộng 3,5m. - Đường nối huyện lỵ Vĩnh Thạnh đi Kbang (An Khê) dài 20Km tiêu chuẩn cấp V miền núi, nền đường rộng 6,5 m, mặt rộng 3,5m. <p>c. Đường huyện: Gồm 20 tuyến với tổng chiều dài 277,4 km; đã bê tông hóa được 114,9 km, chiếm 42%.</p> <p>* Giai đoạn 2008 - 2010:</p> <p>Cải tạo nâng cấp các tuyến đường sau đây đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi, nền rộng 6,5m, mặt BTN + BTX rộng 3,5 - 6m.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến Cầu Chui - La Vương (Hoài Nhơn) dài 11,5 km (theo Dự án ADB5 vốn tài trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á); - Tuyến Nhà Đá - An Lương (huyện Phù Mỹ) dài 12,5 km (theo Dự án ADB5 vốn tài trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á); 	<p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” và sắp xếp tổ chức bộ máy; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2008 /NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
--	--	--	--	---	--

				<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến Đèo Nhông - Mỹ Thọ dài 10,8 km (Theo dự án WB3 vốn tài trợ của Ngân hàng Thế giới); - Tuyến Tây Vinh- Cát Lâm dài 20,4 Km (Theo dự án WB3 vốn tài trợ của Ngân hàng Thế giới); - Tuyến Canh Thuận – Canh Liên (huyện Vân Canh) dài 25 km. <p>5. Tổ chức thực hiện quy hoạch:</p> <p>a. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét cân đối và huy động các nguồn lực, cân đối bố trí vốn ngân sách kể cả vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn khác theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện theo các nội dung nhiệm vụ có liên quan theo quy hoạch đã được duyệt.</p> <p>b. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư phân bổ nguồn vốn ngân sách đảm bảo thực hiện các mục tiêu quy hoạch mà ngân sách đã phân bổ, vốn đầu tư phát triển giao thông vận tải hàng năm, 5 năm theo quy định.</p> <p>c. Sở Giao thông Vận tải:</p> <p>d. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:</p>		
77	08/2009/NQ-HĐND	15/7/2009	Quy hoạch chung đô thị Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô	Nghị quyết xác định phạm vi quy hoạch bao gồm thị trấn Bồng Sơn và 06 xã Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Xuân, Hoài Hương, Hoài Hải và Hoài Mỹ. Tổng diện tích tự nhiên 18.049 ha.	Nghị quyết số 08/2009/NQ-HĐND có nội dung quy định về quy hoạch thị trấn Bồng Sơn và 06 xã Hoài	

			thị Loại IV		<p>Đức, Hoài Tân, Hoài Xuân, Hoài Hương, Hoài Hải và Hoài Mỹ thuộc huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn)</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; tổ chức lại chính quyền địa phương, do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 08/2009/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết đề sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2009/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
78	09/2009/NQ-HĐND	15/7/2009	Quy hoạch chung đô thị An Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô thị Loại IV	Nghị quyết xác định phạm vi quy hoạch là lấy toàn bộ huyện An Nhơn để tiến hành lập quy hoạch. Giai đoạn ngắn hạn (đến năm 2020) tiến hành quy hoạch xây dựng khu vực nội thị bao gồm thị trấn Bình Định, thị trấn Đập Đá, xã Nhơn Hưng, xã Nhơn Thành. Giai đoạn dài hạn (đến năm 2030) quy hoạch mở rộng nội thị sang xã Nhơn Hòa.	<p>Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND có các điều khoản quy định nội dung liên quan đến cấp huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: bãi bỏ</p>	
79	10/2009/NQ-HĐND	15/7/2009	Quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020	<p>2. Mục tiêu quy hoạch:</p> <p>+ Đến năm 2015: 100% lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại thành phố Quy Nhơn; 70% tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh đối với các đô thị khác được thu gom và xử lý; 100% CTR phát sinh từ các KCN được phân loại, thu gom và xử lý bằng những phương pháp thích hợp.</p>	<p>Nghị quyết 10/2009/NQ-HĐND có nội dung quy định về quản lý chất thải rắn đô thị tại các huyện, thị xã, thành phố</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm</p>	

			<p>+ Đến năm 2020: 100% lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại thành phố Quy Nhơn; 80% tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh đối với các đô thị khác được thu gom và xử lý; 100% CTR sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được phân loại tại nguồn.</p> <p>3. Nội dung quy hoạch tổng thể quản lý CTR đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020:</p> <p>c. Quy hoạch hệ thống xử lý CTR đến năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mỗi huyện, thành phố, thị xã có 01 khu xử lý CTR hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn để phục vụ địa phương mình. Bán kính phục vụ của khu xử lý CTR trong khoảng 20km. Mỗi khu xử lý CTR được tiếp nhận và xử lý CTR sinh hoạt của các đô thị - khu dân cư nông thôn thuộc địa bàn hành chính khác, trong phạm vi bán kính phục vụ của mình. ... - 14 khu xử lý CTR tại các huyện, thành phố trong tỉnh. - 11 lò đốt CTR y tế nguy hại, phục vụ cho cơ sở y tế các huyện được bố trí tại các khu xử lý CTR. Bố trí 04 lò đốt chất thải y tế nguy hại tại các bệnh viện lớn: Bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện lao và bệnh phổi, bệnh viện đa khoa Bồng Sơn và bệnh viện đa khoa Phú Phong. <p>4. Giải pháp thực hiện:</p> <p>b. Phân công trách nhiệm thực hiện quy hoạch: UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện.</p> <p>c. Lộ trình thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn đến năm 2015: 	<p>2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 10/2009/NQ-HĐND.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2009/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ. 	
--	--	--	---	---	--

				<p>+ Công tác trọng tâm là đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân xung quanh việc xử lý CTR không khép kín trong địa giới hành chính; thực hiện bước đầu việc phân loại CTR tại nguồn tại các đô thị lớn trong tỉnh, tại các khu CN, cụm CN, cơ sở sản xuất CN, các cơ sở y tế; hoàn thiện hệ thống khung chính sách;</p> <p>+ Tập trung đầu tư xây dựng mới khu xử lý CTR cho các huyện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát (tại Cát Nhơn), An Nhơn, Tây Sơn; nâng cấp khu xử lý CTR Long Mỹ bằng các nguồn vốn trong và ngoài nước.</p>		
80	26/2009/NQ-HĐND	11/12/2009	Về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Quy Nhơn là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Định	Toàn bộ nội dung của Nghị quyết quy định về đánh giá các tiêu chuẩn, chỉ tiêu, chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Định	<p>Toàn bộ nội dung của Nghị quyết số 26/2009/NQ-HĐND quy định về đánh giá các tiêu chuẩn, chỉ tiêu, chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 26/2009/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: bãi bỏ</p>	
81	06/2010/NQ-HĐND	28/7/2010	Về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Bồng Sơn mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	Toàn bộ nội dung của Nghị quyết quy định về đánh giá các tiêu chuẩn, chỉ tiêu công nhận thị trấn Bồng Sơn mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	<p>Toàn bộ nội dung của Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND quy định về đánh giá các tiêu chuẩn, chỉ tiêu công nhận thị trấn Bồng Sơn mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi,</p>	

					bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: bãi bỏ	
82	07/2010/NQ-HĐND	28/7/2010	Về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Bình Định mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	Toàn bộ nội dung của Nghị quyết quy định về đánh giá các tiêu chuẩn, chỉ tiêu đánh giá, phân loại thị trấn Bình Định mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	Toàn bộ nội dung của Nghị quyết 07/2010/NQ-HĐND quy định về đánh giá các tiêu chuẩn, chỉ tiêu đánh giá, phân loại thị trấn Bình Định mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: bãi bỏ	
83	31/2015/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị quyết: 64/2017/NQ-HĐND, 18/2019/NQ-HĐND)	25/12/2015	Về Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020	Nghị quyết quy định về kế hoạch đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết 31/2015/NQ-HĐND quy định về kế hoạch đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2016-2020 Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “ không tổ chức cấp huyện ”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 31/2015/NQ-HĐND. - Đề xuất xử lý: bãi bỏ	
84	20/2016/NQ-HĐND	22/7/2016	Về việc thông qua đề án quy hoạch xây dựng Vùng	4. Định hướng phân vùng phát triển: a) Tiểu vùng số 1: Vùng kinh tế phát triển tổng hợp bao gồm: thành phố Quy	Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND có thông qua đề án quy	

			<p>tỉnh Bình Định đến năm 2035</p> <p>Nhơn, thị xã An Nhơn và các huyện: Tuy Phước, Vân Canh, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh (thành phố Quy Nhơn là đô thị trung tâm tiểu vùng). Định hướng phát triển: Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; phát triển công nghiệp, năng lượng sạch, cảng biển, logistic dựa trên các lợi thế về đầu mối giao thông Vùng - Quốc gia; phát triển du lịch biển gắn với văn hóa lịch sử; phát triển chuyên sâu lĩnh vực đào tạo giáo dục, y tế.</p> <p>b) Tiểu vùng số 2: Vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, chế biến công nghệ cao, bao gồm: Phù Mỹ, Hoài Nhơn, An Lão, Hoài Ân (Hoài Nhơn là đô thị trung tâm tiểu vùng).</p> <p>....</p> <p>6. Định hướng hệ thống đô thị:</p> <p>- Giai đoạn đến năm 2025: Tỉnh Bình Định có 17 đô thị gồm:</p> <p>+ 01 đô thị loại I: Thành phố Quy Nhơn;</p> <p>+ 01 đô thị loại III: Thành phố An Nhơn;</p> <p>+ 02 đô thị loại IV: Thị xã Hoài Nhơn, thị xã Tây Sơn;</p> <p>+ 09 đô thị loại V hiện hữu là các thị trấn: Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão, Tăng Bạt Hổ, Phù Mỹ, Tuy Phước, Diêu Trì, Bình Dương, Ngô Mỹ.</p> <p>+ 04 đô thị loại V hình thành mới là các</p>	<p>hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035, bao gồm các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND.</p> <p>Đề xuất: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016 /NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>xã: Mỹ Chánh, Cát Tiến, Phước Hòa, An Hòa.</p> <p>- Giai đoạn đến năm 2035: Tỉnh Bình Định có 22 đô thị gồm:</p> <p>+ 01 đô thị loại I: Thành phố Quy Nhơn;</p> <p>+ 02 đô thị loại III: Thành phố An Nhơn và thành phố Hoài Nhơn;</p> <p>+ 02 đô thị loại IV: Thị xã Tây Sơn và thị xã Cát Tiến;</p> <p>+ 09 đô thị loại V hiện hữu là các thị trấn: Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão, Tăng Bạt Hổ, Phù Mỹ, Tuy Phước, Diêu Trì, Bình Dương, Ngô Mỹ.</p> <p>+ 08 đô thị loại V hình thành mới là các xã: Mỹ Chánh, Mỹ Thành, Cát Khánh, Phước Hòa, Phước Lộc, An Hòa, Ân Tường Tây, Canh Vinh.</p>		
85	24/2016/NQ-HĐND	22/7/2016	Về việc công nhận xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ là đô thị loại V	<p>Điều 1. Nhất trí công nhận xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ là đô thị loại V như Đề án kèm theo Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ban hành Quyết định công nhận xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ là đô thị loại V theo quy định.</p>		
86	45/2018/NQ-HĐND	Ngày 07/12/2018	Phê duyệt Đề án Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh	<p>3.1. Về thực hiện kế hoạch</p> <p>- Sở GTVT tăng cường tham mưu UBND tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện kế hoạch, cũng như làm việc với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư và các sở ngành có liên quan để tham mưu UBND tỉnh bố trí</p>	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND Phê duyệt Đề án sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường địa phương có nội dung quy định liên quan đến các huyện, thị xã, thành phố và các sở GTVT,	

			Bình Định, giai đoạn 2019 - 2020	<p>kinh phí thực hiện kế hoạch.</p> <p>Phần IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN</p> <p><i>Sở Giao thông Vận tải: ...</i></p> <p><i>Sở Kế hoạch và Đầu tư: ...</i></p>	<p>Sở Kế hoạch Đầu tư.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” và sắp xếp tổ chức bộ máy; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
87	45/2019/NQ-HĐND	13/12/2019	Về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2035	<p>4. Phương hướng phát triển nhà ở</p> <p>a) Phát triển nhà ở theo khu vực, phù hợp với Quy hoạch vùng tỉnh</p> <p>- Phát triển nhà ở tại khu vực đô thị: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trước khi thực hiện các dự án nhà ở, dự án khu đô thị có quy mô phù hợp; tăng tỷ lệ phát triển nhà ở chung cư tại thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, đô thị Hoài Nhơn và Tây Sơn; cải tạo, nâng cao chất lượng nhà ở tại các khu đô thị hiện hữu, tăng cường công tác chỉnh trang đô thị theo quy hoạch được duyệt, các quy chế quản lý kiến trúc đã được ban hành.</p> <p>.....</p> <p>b) Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở</p> <p>- Nhà ở xã hội: Bố trí quỹ đất, lập danh mục quỹ đất kêu gọi thực hiện đầu tư các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn 04 đô thị lớn của tỉnh gồm thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị trấn Bồng Sơn, thị trấn Phú Phong;</p>	<p>Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND có nội dung quy định về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2035 liên quan đến các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND.</p> <p>Đề xuất: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
88	29/2020/NQ-HĐND	Ngày 06/12/2020	Về chương trình bê tông hóa giao thông	<p>1. Phạm vi chương trình:</p> <p>- Bê tông hóa hệ thống đường GTNT bao gồm:</p>	<p>Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND có nội dung quy định</p>	

	(Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022)		<p>nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định</p> <p>Đường xã (đường từ trung tâm xã xuống thôn, liên xã, trục chính xã); đường liên thôn; đường ngõ xóm; đường trục chính nội đồng và các trường hợp: tuyến đường trên địa bàn các phường thuộc thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn</p> <p>1. Về phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở GTVT ban hành tài liệu, xây dựng các văn bản hướng dẫn về thiết kế mẫu và kỹ thuật, trình tự thi công; tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai thực hiện; tổng hợp danh mục công trình trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện theo từng năm, cả giai đoạn. - Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính tham mưu về nguồn vốn thực hiện; Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện theo cơ chế đặc thù nhằm tiết kiệm tối đa chi phí đầu tư xây dựng công trình;... <p>UBND cấp huyện thành lập Ban chỉ đạo hoặc giao cho các phòng ban nghiệp vụ (phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng) theo dõi, quản lý chung các tuyến trên địa bàn, giúp UBND huyện thẩm định và phê duyệt hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật;</p> <p>.....</p> <p>2. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:</p> <p>a) Sở Giao thông vận tải:...</p> <p>b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:...</p> <p>đ) UBND cấp huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân đối các nguồn vốn đầu tư xây dựng đường GTNT. - Xây dựng kế hoạch nâng cấp, cải tạo, duy tu đường GTNT trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố từng năm từ nguồn ngân sách hỗ trợ và nguồn huy động từ nhân dân, đạt được mục tiêu 	<p>về chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định liên quan đến thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, Sở GTVT, Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” và sắp xếp tổ chức bộ máy; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
--	---	--	--	--	--

				<p>đã đặt ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo cấp xã tổ chức vận động, huy động các nguồn vốn đóng góp của nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia xây dựng đường GTNT. - Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đúng đối tượng theo quy định đối với các số liệu do địa phương đăng ký danh mục thực hiện chương trình và có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giao thông vận tải định kỳ hàng quý trong năm. 		
89	32/2020/NQ-HĐND	06/12/2020	Về việc phê duyệt đề án sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung và tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1A, giai đoạn 2021-2025	<p>Phần IV:TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN</p> <p>1. Sở Giao thông vận tải:.....</p> <p>2.Sở Kế hoạch và Đầu tư:....</p> <p>5. UBND các huyện, thị xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp với Sở GTVT trong công tác quản lý trật tự hành lang an toàn đường bộ; Quản lý, kiểm soát tải trọng xe. - Thực hiện công tác GPMB (nếu có) khi dự án triển khai thực hiện. 	<p>Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND phê duyệt đề án sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường có quy định trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện”và sắp xếp tổ chức bộ máy; do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
90	14/2021/NQ-HĐND	27/7/2021	Về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ	<p>2. Mức hỗ trợ:</p> <p>b) Chi phí vận chuyển thi hài đi hỏa táng (được</p>	Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND quy định chính sách	

	(sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)		hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>xác định tại nơi tổ chức tang lễ đến cơ sở hỏa táng tại khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị xã Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân và huyện An Lão: 3.500.000 đồng/trường hợp. - Huyện Vĩnh Thạnh: 2.500.000 đồng/trường hợp. - Các huyện Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn: 2.000.000 đồng/trường hợp. - Thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước và huyện Vân Canh: 1.500.000 đồng/trường hợp. - Các xã: Nhơn Hải, Nhơn Hội, Nhơn Lý và khu vực Hải Minh thuộc phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn: 2.500.000 đồng/trường hợp; xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn: 6.500.000 đồng/trường hợp. 	<p>hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng liên quan đến cấp xã, huyện.</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
91	39/2024/NQ-HĐND	12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025	<p>3. Sửa đổi điểm a, bổ sung điểm c khoản 5 như sau:</p> <p>“a) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024; ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố), các nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn vốn xã hội hóa theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND có nội dung quy định về ngân sách huyện, thị xã, thành phố</p> <p>Theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 có nội dung “không tổ chức cấp huyện” do đó, cần phải xử lý Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND.</p> <p>- Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.</p>	
II	Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành					
Q	LĨNH VỰC THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG					

I Các nghị quyết chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước						
92	99/2017/NQ-HĐND	08/12/2017	Quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Toàn bộ nội dung quy định tại Nghị quyết	Nghị quyết số 99/2017/NQ-HĐND quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Khi tổ chức lại các đơn vị cấp xã. - Đề xuất xử lý: Ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 99/2017/NQ-HĐND khi có căn cứ pháp lý đầy đủ.	
II Các nghị quyết cần được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành						
	Không					

thư

KẾT QUẢ THỐNG KÊ NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND TỈNH CÒN HIỆU LỰC
(Đến ngày 31/3/2025)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
	I. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH; KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN; TÀI SẢN CÔNG, NỢ CÔNG - NGÂN HÀNG - THUẾ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG-THUẾ)					
1	Nghị quyết	06/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012	Điều chỉnh chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao	30/7/2012	Còn hiệu lực	
2	Nghị quyết	26/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012	Bãi bỏ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định	17/12/2012	Còn hiệu lực	
3	Nghị quyết	03/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013	Quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	05/8/2013	Còn hiệu lực	
4	Nghị quyết	07/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013	Về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện, thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh	05/8/2013	Còn hiệu lực	
5	Nghị quyết	18/2014/NQ-HĐND Ngày 21/11/2014	Về việc phân bổ sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh	01/12/2014	Còn hiệu lực	
6	Nghị quyết	20/2015/NQ-HĐND Ngày 25/12/2015	Quy định về phân cấp việc điều chuyển, thanh lý, bán quyền thu phí, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	01/01/2016	Còn hiệu lực	
7	Nghị quyết	23/2015/NQ-	Về ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình	01/01/2016	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND Ngày 25/12/2015	Định			
8	Nghị quyết	33/2015/NQ-HĐND Ngày 25/12/2015	Về việc quy định mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2016	Còn hiệu lực	
9	Nghị quyết	36/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	19/12/2016	Còn hiệu lực	
10	Nghị quyết	37/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Định	19/12/2016	Còn hiệu lực	
11	Nghị quyết	48/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	Về việc hỗ trợ cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở trong những ngày đi thực tế trên địa bàn tỉnh Bình Định	19/12/2016	Còn hiệu lực	
12	Nghị quyết	57/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Phương án bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định	24/7/2017	Còn hiệu lực	
13	Nghị quyết	59/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Quy định mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.	24/7/2017	Còn hiệu lực	
14	Nghị quyết	60/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã được nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	24/7/2017	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
15	Nghị quyết	61/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Quy định mức chi bảo đảm hoạt động của Ban chấp hành Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Bình Định	24/7/2017	Còn hiệu lực	
16	Nghị quyết	62/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định	24/7/2017	Còn hiệu lực	
17	Nghị quyết	86/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2018	Còn hiệu lực	
18	Nghị quyết	87/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2018	Còn hiệu lực	
19	Nghị quyết	90/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;	01/01/2018	Còn hiệu lực	
20	Nghị quyết	97/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Quy định mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định nội dung báo chí lưu chiếu trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2018	Còn hiệu lực	
21	Nghị quyết	100/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2018	Còn hiệu lực	
22	Nghị quyết	101/2017/NQ-HĐND	Ban hành mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên	01/01/2018	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 08/12/2017	địa bàn tỉnh Bình Định			
23	Nghị quyết	10/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Quy định mức hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2019	Còn hiệu lực	
24	Nghị quyết	11/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2018	Còn hiệu lực	
25	Nghị quyết	12/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Quy định một số mức chi và tỷ lệ chi quản lý chung hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2018	Còn hiệu lực	
26	Nghị quyết	13/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	01/8/2018	Còn hiệu lực	
27	Nghị quyết	37/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2019	Còn hiệu lực	
28	Nghị quyết	38/2018/NQ-HĐND Ngày 07/12/2018	Quy định một số mức chi đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố	01/01/2019	Còn hiệu lực	
29	Nghị quyết	39/2018/NQ-HĐND Ngày 07/12/2018	Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2019	Còn hiệu lực	
30	Nghị quyết	41/2018/NQ-HĐND	Quy định chính sách hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu	01/01/2019	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 07/12/2018	công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định			
31	Nghị quyết	49/2018/NQ-HĐND Ngày 07/12/2018	Quy định đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định	17/12/2019	Còn hiệu lực	
32	Nghị quyết	08/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2019	Còn hiệu lực	
33	Nghị quyết	07/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	01/8/2019	Còn hiệu lực	
34	Nghị quyết	09/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2019	Còn hiệu lực	
35	Nghị quyết	38/2019/NQ-HĐND Ngày 13/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2020	Còn hiệu lực	
36	Nghị quyết	06/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Bình Định	27/7/2020	Còn hiệu lực	
37	Nghị quyết	07/2020/NQ-HĐND	Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ	01/8/2020	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 17/7/2020	sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định			
38	Nghị quyết	01/2021/NQ-HĐND Ngày 19/3/2021	Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/4/2021	Còn hiệu lực	
39	Nghị quyết	10/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Phê duyệt Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	06/8/2021	Còn hiệu lực	
40	Nghị quyết	22/2021/NQ-HĐND Ngày 11/12/2021	Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025	01/01/2022	Còn hiệu lực	
41	Nghị quyết	24/2021/NQ-HĐND Ngày 11/12/2021	Ban hành Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2022	Còn hiệu lực	
42	Nghị quyết	22/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	17/9/2022	Còn hiệu lực	
43	Nghị quyết	31/2022/NQ-HĐND Ngày 10/12/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	20/12/2021	Còn hiệu lực	
44	Nghị quyết	06/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định	24/7/2023	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
45	Nghị quyết	16/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	24/7/2023	Còn hiệu lực	
46	Nghị quyết	22/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 3 Điều 9 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	24/7/2023	Còn hiệu lực	
47	Nghị quyết	28/2023/NQ-HĐND Ngày 21/9/2023	Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/10/2023	Còn hiệu lực	
48	Nghị quyết	30/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	16/12/2023	Còn hiệu lực	
49	Nghị quyết	31/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định	16/12/2023	Còn hiệu lực	
50	Nghị quyết	32/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo	16/12/2023	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh			
51	Nghị quyết	37/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội	16/12/2023	Còn hiệu lực	
52	Nghị quyết	01/2024/NQ-HĐND Ngày 12/6/2024	Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 18 của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	22/6/2024		
53	Nghị quyết	04/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	01/8/2024		
54	Nghị quyết	05/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	22/7/2024		
55	Nghị quyết	08/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo	22/7/2024		
56	Nghị quyết	23/2024/NQ-HĐND Ngày 07/11/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	17/11/2024		
57	Nghị quyết	26/2024/NQ-HĐND	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe	01/01/2025		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 12/12/2024	buýt trên địa bàn tỉnh Bình Định			
58	Nghị quyết	27/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Bãi bỏ Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh quy định về thu và phân chia tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.	01/01/2025		
59	Nghị quyết	28/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh (đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận) trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/12/2024		
60	Nghị quyết	29/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung mục 1 phụ lục của Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2025		
61	Nghị quyết	30/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2025		
62	Nghị quyết	45/2024/NQ-	Quy định mức chi thăm hỏi, chúc mừng	22/12/2024		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND Ngày 12/12/2024	đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định			
	II. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO)					
	NGHỊ QUYẾT					
63	Nghị quyết	26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013	Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh	01/01/2014	Còn hiệu lực	
64	Nghị quyết	15/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	27/7/2020	Còn hiệu lực	
65	Nghị quyết	36/2021/NQ-HĐND Ngày 11/12/2021	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định	21/12/2021	Còn hiệu lực	
66	Nghị quyết	19/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Ban hành Quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định	24/7/2023	Còn hiệu lực	
67	Nghị quyết	20/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế	24/7/2023	Còn hiệu lực	
68	Nghị quyết	36/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định	16/12/2023	Còn hiệu lực	
69	Nghị quyết	13/2024/NQ-HĐND	Quy định một số chính sách bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống tỉnh Bình	22/7/2024		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 12/7/2024	Định, giai đoạn 2024 - 2028			
70	Nghị quyết	14/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Quy định một số chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong 2 năm 2024 và 2025	22/7/2024		
	III. LĨNH VỰC DU LỊCH (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ DU LỊCH)					
	NGHỊ QUYẾT					
71	Nghị quyết	10/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Quy định chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và nước ngoài	30/7/2022	Còn hiệu lực	
72	Nghị quyết	15/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh Bình Định dự hội nghị, hội thảo	22/7/2024		
	IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀ DOANH NGHIỆP (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ)					
	NGHỊ QUYẾT					
73	Nghị quyết	15/2018/NQ-HĐND Ngày 11/12/2021	quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2018	Được sửa đổi, bổ sung	
74	Nghị quyết	07/2021/NQ-HĐND Ngày 15/6/2021	Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	25/6/2021	Còn hiệu lực	
75	Nghị quyết	31/2021/NQ-HĐND Ngày 11/12/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung của Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh	21/12/2021	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Định			
76	Nghị quyết	11/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2025	30/7/2022	Còn hiệu lực	
77	Nghị quyết	21/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022	Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	17/9/2022	Còn hiệu lực	
78	Nghị quyết	18/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Về thí điểm phân cấp cho huyện An Lão trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025	22/7/2024		
79	Nghị quyết	22/2024/NQ-HĐND Ngày 07/11/2024	Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Định	17/11/2024		
		V. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG)				
	NGHỊ QUYẾT					Còn hiệu lực
80	Nghị quyết	04/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008	Quy hoạch các điểm mở khai thác cát xuất khẩu trên địa bàn tỉnh và cơ chế sử dụng nguồn kinh phí thu được từ đấu thầu cát xuất khẩu	31/8/2008	Còn hiệu lực	
81	Nghị quyết	12/2009/NQ-HĐND	Quy hoạch sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh đến năm 2015, có xét đến năm 2020	25/7/2009	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		ngày 15/7/2009				
82	Nghị quyết	19/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013	Về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	01/01/2014	Còn hiệu lực	
83	Nghị quyết	63/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Sửa đổi, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của tỉnh	24/7/2017	Còn hiệu lực	
84	Nghị quyết	21/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 - Nội dung phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước mặt	01/8/2018	Còn hiệu lực	
85	Nghị quyết	31/2019/NQ-HĐND Ngày 02/10/2019	Về việc bổ sung Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10ha đất lúa, dưới 20ha đất rừng phòng hộ, dưới 50ha đất rừng sản xuất phát sinh trong năm 2019 và chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất sang mục đích khác	12/10/2019	Còn hiệu lực	
86	Nghị quyết	46/2019/NQ-HĐND Ngày 13/12/2019	Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, dưới 50ha đất rừng sản xuất năm 2020 trên địa bàn tỉnh	01/01/2020	Còn hiệu lực	
87	Nghị quyết	13/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Bổ sung Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự	27/7/2020	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, dưới 50 ha đất rừng sản xuất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định			
88	Nghị quyết	23/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn tỉnh	01/01/2021	Còn hiệu lực	
89	Nghị quyết	13/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Bổ sung Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng, dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn tỉnh	06/8/2021	Còn hiệu lực	
90	Nghị quyết	29/2021/NQ-HĐND Ngày 11/12/2021	Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh	21/12/2021	Còn hiệu lực	
91	Nghị quyết	28/2022/NQ-HĐND Ngày 10/12/2022	Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ năm 2023 trên địa bàn tỉnh	01/01/2023	Còn hiệu lực	
92	Nghị quyết	09/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng đất dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc	24/7/2023	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			ta đất rừng phòng hộ (bổ sung) năm 2023 trên địa bàn tỉnh			
93	Nghị quyết	34/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh	16/12/2023	Còn hiệu lực	
94	Nghị quyết	25/2024/NQ-HĐND Ngày 07/11/2024	Về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định	17/11/2024		
95	Nghị quyết	01/2025/NQ-HĐND Ngày 21/3/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định	21/3/2025		
		VI. LĨNH VỰC Y TẾ, DƯƠC VÀ DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ)				
	NGHỊ QUYẾT					
96	Nghị quyết	08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008	Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	31/8/2008	Còn hiệu lực	
97	Nghị quyết	70/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Quy định thu một số dịch vụ điều trị nghiện các chất thuộc thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	24/7/2017	Còn hiệu lực	
98	Nghị quyết	72/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung)	24/7/2017	Còn hiệu lực	
99	Nghị quyết	54/2019/NQ-HĐND	Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo	23/12/2019	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 13/12/2019	hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định			
100	Nghị quyết	26/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022	Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2022 và đến năm 2025 tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh	17/9/2022	Còn hiệu lực	
101	Nghị quyết	18/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định	24/7/2023	Còn hiệu lực	
102	Nghị quyết	38/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2025 tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	16/12/2023	Còn hiệu lực	
103	Nghị quyết	09/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2024		
	VII. LĨNH VỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; DÂN TỘC, TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG; TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI; THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ VĂN THƯ, LƯU TRỮ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ)					
	NGHỊ QUYẾT					Còn hiệu lực
104	Nghị quyết	16/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008	Về việc thông qua phân loại hành chính của tỉnh Bình Định	31/8/2008	Còn hiệu lực	
105	Nghị quyết	10/2010/NQ-HĐND	Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách	07/8/2010	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		ngày 28/7/2010	ở xã, thôn			
106	Nghị quyết	28/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012	Về tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã, tỉnh Bình Định	01/01/2013	Còn hiệu lực	
107	Nghị quyết	08/2015/NQ-HĐND Ngày 10/7/2015	Về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	01/01/2016	Còn hiệu lực	
108	Nghị quyết	69/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Sửa đổi Điều 6 của quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ ban hành Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa XI)	24/7/2017	Còn hiệu lực	
109	Nghị quyết	24/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016- 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh	01/8/2019	Còn hiệu lực	
110	Nghị quyết	25/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo	01/8/2019	Còn hiệu lực	
111	Nghị quyết	02/2022/NQ-HĐND Ngày 23/3/2022	Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	03/4/2022	Còn hiệu lực	
112	Nghị quyết	27/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022	Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định	17/9/2022	Còn hiệu lực	
113	Nghị quyết	38/2022/NQ-HĐND Ngày 10/12/2022	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định	20/12/2022	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh			
114	Nghị quyết	14/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Bãi bỏ một phần của Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo kèm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	24/7/2023	Còn hiệu lực	
115	Nghị quyết	41/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2024	Còn hiệu lực	
116	Nghị quyết	02/2024/NQ-HĐND Ngày 12/6/2024	Quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ không công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025	22/6/2024		
117	Nghị quyết	41/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Quy định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bình Định	22/12/2024		
118	Nghị quyết	42/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	22/12/2024		
119	Nghị quyết	43/2024/NQ-	Quyết định các biện pháp bảo đảm thực	22/12/2024		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND Ngày 12/12/2024	hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định			
		VIII. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, NHÀ Ở, ĐÔ THỊ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG)				
	NGHỊ QUYẾT					Còn hiệu lực
120	Nghị quyết	05/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008	Thông qua quy định bán nhà ở thuộc sở hữu nhà ở tại vị trí mặt đường, mặt phố	31/8/2008	Còn hiệu lực	
121	Nghị quyết	08/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009	Quy hoạch chung đô thị Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô thị Loại IV	25/7/2009	Còn hiệu lực	
122	Nghị quyết	09/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009	Quy hoạch chung đô thị An Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô thị Loại IV	25/7/2009	Còn hiệu lực	
123	Nghị quyết	10/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009	Quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020	25/7/2009	Còn hiệu lực	
124	Nghị quyết	26/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009	Về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Quy Nhơn là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Định	20/12/2010	Còn hiệu lực	
125	Nghị quyết	06/2010/NQ-HĐND ngày 28/7/2010	Về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Bồng Sơn mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	07/8/2010	Còn hiệu lực	
126	Nghị quyết	07/2010/NQ-HĐND ngày 28/7/2010	Về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Bình Định mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	07/8/2010	Còn hiệu lực	
127	Nghị quyết	21/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010	Thông qua đề án đặt tên đường các khu dân cư mới quy hoạch của thành phố Quy Nhơn	19/12/2010	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
128	Nghị quyết	20/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016	Về việc thông qua đồ án quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035	01/8/2016	Còn hiệu lực	
129	Nghị quyết	24/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016	Về việc công nhận xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ là đô thị loại V	01/8/2016	Còn hiệu lực	
130	Nghị quyết	64/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2020	24/7/2017	Còn hiệu lực	
131	Nghị quyết	18/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025	01/8/2019	Còn hiệu lực	
132	Nghị quyết	45/2019/NQ-HĐND Ngày 13/12/2019	Về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2035	01/01/2020	Còn hiệu lực	
133	Nghị quyết	14/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định	06/8/2021	Còn hiệu lực	
134	Nghị quyết	38/2021/NQ-HĐND Ngày 11/12/2021	Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu được đăng ký thường trú tại chỗ trọ hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bình Định	21/12/2021	Còn hiệu lực	
135	Nghị quyết	17/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	24/7/2023	Còn hiệu lực	
136	Nghị quyết	39/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2024	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
137	Nghị quyết	24/2024/NQ-HĐND Ngày 07/11/2024	Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030	17/11/2024		
138	Nghị quyết	39/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025	22/12/2024		
	IX. LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT; PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP; BỒ TRỢ TƯ PHÁP (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP)					
	NGHỊ QUYẾT					Còn hiệu lực
139	Nghị quyết	42/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011	Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh	01/01/2012	Còn hiệu lực	
140	Nghị quyết	15/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	24/7/2023	Còn hiệu lực	
141	Nghị quyết	16/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Ban hành quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/7/2024		
	X. LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)					
	NGHỊ QUYẾT					Còn hiệu lực
142	Nghị quyết	08/2010/NQ-	Thông qua Dự án thành lập Trường Cao đẳng	07/8/2010	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND ngày 28/7/2010	kinh tế - Kỹ thuật Bình Định trên cơ sở nâng cấp Trường trung học Kinh tế - kỹ thuật Bình Định			
143	Nghị quyết	27/2011/NQ-HĐND ngày 18/8/2011	Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính	28/8/2011	Còn hiệu lực	
144	Nghị quyết	48/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011	Đề án chuyển đổi các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính	01/01/2012	Còn hiệu lực	
145	Nghị quyết	28/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013	Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học (mầm non và phổ thông) của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Định đến năm 2020	21/12/2013	Còn hiệu lực	
146	Nghị quyết	46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	Về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.	19/12/2016	Còn hiệu lực	
147	Nghị quyết	73/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	24/7/2017	Còn hiệu lực	
148	Nghị quyết	16/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Quy định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Định	27/7/2020	Còn hiệu lực	
149	Nghị quyết	17/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	27/7/2020	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
150	Nghị quyết	18/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Về việc tiếp tục thực hiện mức thu học phí năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh	06/8/2021	Còn hiệu lực	
151	Nghị quyết	01/2022/NQ-HĐND Ngày 23/3/2022	Quy định mức hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định	03/4/2022	Còn hiệu lực	
152	Nghị quyết	07/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định	30/7/2022	Còn hiệu lực	
153	Nghị quyết	08/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	30/7/2022	Còn hiệu lực	
154	Nghị quyết	09/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Tiếp tục thực hiện mức thu học phí từ năm học 2022-2023 như năm học 2020-2021 theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	30/7/2022	Còn hiệu lực	
155	Nghị quyết	24/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022	Quy định nội dung, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giao khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định	17/9/2022	Còn hiệu lực	
156	Nghị quyết	25/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022	Quy định một số nội dung và mức chi để hỗ trợ thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định	17/9/2022	Còn hiệu lực	
157	Nghị quyết	34/2022/NQ-	Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là	20/12/2022	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND Ngày 10/12/2022	con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định			
158	Nghị quyết	35/2022/NQ-HĐND Ngày 10/12/2022	Quy định chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, viên chức quản lý các trường Trung học phổ thông chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	20/12/2022	Còn hiệu lực	
159	Nghị quyết	36/2022/NQ-HĐND Ngày 10/12/2022	Quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức	20/12/2022	Còn hiệu lực	
160	Nghị quyết	02/2023/NQ-HĐND Ngày 23/3/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	01/4/2023	Còn hiệu lực	
161	Nghị quyết	04/2023/NQ-HĐND Ngày 23/3/2023	Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	01/4/2023	Còn hiệu lực	
162	Nghị quyết	10/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Quy định một số chính sách hỗ trợ cho học sinh của xã Nhơn Châu đang học tập tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh	22/7/2024		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
163	Nghị quyết	40/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến việc chuyển đổi các trường mầm non bán công sang loại hình trường công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2025		
		XI. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NGOẠI VỤ)				
	NGHỊ QUYẾT					
	Không					
		XII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG NGHIỆP (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG)				
	NGHỊ QUYẾT					
164	Nghị quyết	24/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013	Về nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	01/01/2014	Còn hiệu lực	
165	Nghị quyết	12/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	06/8/2021	Còn hiệu lực	
166	Nghị quyết	36/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	ban hành Quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/12/2024		
		XIII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, TRẺ EM (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)				

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
	NGHỊ QUYẾT					
167	Nghị quyết	38/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008	Điều chỉnh định mức đào tạo nghề trình độ sơ cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định	19/12/2008	Còn hiệu lực	
168	Nghị quyết	39/2008/NQ-HĐND Ngày 12/12/2008	Thành lập Quỹ việc làm cho người tàn tật tỉnh Bình Định	19/12/2008	Còn hiệu lực	
169	Nghị quyết	27/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012	Đề án xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định	01/01/2013	Còn hiệu lực	
170	Nghị quyết	75/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017-2020	24/7/2017	Còn hiệu lực	
171	Nghị quyết	98/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Ban hành Quy định về tổ chức mạng lưới, nhiệm vụ và chế độ đối với đội ngũ cộng tác viên làm công tác giảm nghèo cấp xã giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2018	Còn hiệu lực	
172	Nghị quyết	22/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Điều chỉnh chỉ tiêu về tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội năm 2019 theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	01/8/2019	Còn hiệu lực	
173	Nghị quyết	15/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	06/8/2021	Còn hiệu lực	
174	Nghị quyết	17/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Về chính sách hỗ trợ cho vay đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định	06/8/2021	Còn hiệu lực	
175	Nghị quyết	34/2021/NQ-	Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động	21/12/2021	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND Ngày 11/12/2021	tỉnh Bình Định đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng			
176	Nghị quyết	15/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	30/7/2022	Còn hiệu lực	
177	Nghị quyết	35/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định	16/12/2023	Còn hiệu lực	
178	Nghị quyết	11/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/7/2024		
179	Nghị quyết	12/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Quy định mức tặng quà đối với Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công, người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Lễ, Tết trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/7/2024		
180	Nghị quyết	38/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Quy định mức hỗ trợ đối với người đang thờ cúng liệt sĩ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2025		
	XIV. LĨNH VỰC BUƯ CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ THÔNG TIN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG)					
	NGHỊ QUYẾT					
181	Nghị quyết	99/2017/NQ-HĐND	Quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn	01/01/2018	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 08/12/2017	tỉnh			
182	Nghị quyết	21/2024/NQ-HĐND Ngày 27/9/2024	Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Bình Định	07/10/2024		
		XV. LĨNH VỰC GIAO THÔNG, VẬN TẢI (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)				
	NGHỊ QUYẾT					
183	Nghị quyết	06/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008	Thông qua đề án quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020	31/8/2008		
184	Nghị quyết	45/2018/NQ-HĐND Ngày 07/12/2018	Phê duyệt Đề án Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019 - 2020	01/01/2019	Còn hiệu lực	
185	Nghị quyết	44/2019/NQ-HĐND Ngày 13/12/2019	Về cơ chế hỗ trợ xi măng để sửa chữa, mở rộng đường giao thông nông thôn bị hư hỏng trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2020-2025	01/01/2020	Còn hiệu lực	
186	Nghị quyết	29/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Về chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2021	Còn hiệu lực	
187	Nghị quyết	32/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Về việc phê duyệt đề án sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung và tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1A, giai đoạn 2021-2025	01/01/2021	Còn hiệu lực	
188	Nghị quyết	20/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành	30/7/2022	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định			
189	Nghị quyết	23/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về việc chủ trương vay lại nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới (WB), phương án trả nợ vay và chấp thuận dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	17/9/2022	Còn hiệu lực	
	XVI. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN)					
	NGHỊ QUYẾT					
190	Nghị quyết	05/2010/NQ-HĐND ngày 28/7/2010	Thông qua chủ trương giao UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Đề án quản lý, khai thác Yên sào của tỉnh giai đoạn 2011-2020	07/08/2010	Còn hiệu lực	
191	Nghị quyết	27/2014/NQ-HĐND Ngày 10/12/2014	Về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015 - 2020	20/12/2014	Còn hiệu lực	
192	Nghị quyết	06/2015/NQ-HĐND Ngày 10/7/2015	Về bổ sung Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ phát sinh năm 2015 trên địa bàn tỉnh.	20/7/2015	Còn hiệu lực	
193	Nghị quyết	29/2015/NQ-HĐND Ngày 25/12/2015	Về Chính sách phát triển giống cây trồng, giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2016	Còn hiệu lực	
194	Nghị quyết	40/2016/NQ-HĐND	Về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2016 - 2020 Chương trình mục tiêu quốc gia xây	19/12/2016	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		ngày 09/12/2016	dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh BÐ			
195	Nghị quyết	42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015 - 2020	19/12/2016	Còn hiệu lực	
196	Nghị quyết	67/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017	Quy định nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTG ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh	24/7/2017	Còn hiệu lực	
197	Nghị quyết	94/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025 định hướng đến năm 2030	01/01/2018	Còn hiệu lực	
198	Nghị quyết	95/2017/NQ-HĐND Ngày 08/12/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chính sách về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, giai đoạn 2016 - 2020 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/12/2017	Còn hiệu lực	
199	Nghị quyết	16/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2018	Còn hiệu lực	
200	Nghị quyết	17/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm và các loại cây trồng khác có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2018	Còn hiệu lực	
201	Nghị quyết	18/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của Hội	01/8/2018	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định			
202	Nghị quyết	19/2018/NQ-HĐND Ngày 19/7/2018	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015-2020	01/8/2018	Còn hiệu lực	
203	Nghị quyết	42/2018/NQ-HĐND Ngày 07/12/2018	Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh	01/01/2019	Còn hiệu lực	
204	Nghị quyết	13/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	01/08/2019	Còn hiệu lực	
205	Nghị quyết	14/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	01/8/2019	Còn hiệu lực	
206	Nghị quyết	15/2019/NQ-HĐND Ngày 11/7/2019	Về Đề án thành lập lực lượng quản lý dê nhân dân	01/8/2019	Còn hiệu lực	
207	Nghị quyết	49/2019/NQ-HĐND Ngày 13/12/2019	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định	23/12/2019	Còn hiệu lực	
208	Nghị quyết	50/2019/NQ-HĐND Ngày 13/12/2019	Phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	01/01/2020	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			Bình Định			
209	Nghị quyết	08/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2020	Còn hiệu lực	
210	Nghị quyết	10/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2020	Còn hiệu lực	
211	Nghị quyết	11/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Quy định nội dung chi và mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2020	01/8/2020	Còn hiệu lực	
212	Nghị quyết	12/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	01/01/2021	Còn hiệu lực	
213	Nghị quyết	24/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Quy định nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định	01/01/2021	Còn hiệu lực	
214	Nghị quyết	25/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	16/12/2020	Còn hiệu lực	
215	Nghị quyết	30/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Về chính sách hỗ trợ kiên cố kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2021	Còn hiệu lực	
216	Nghị quyết	11/2021/NQ-HĐND Ngày 27/7/2021	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định	06/8/2021	Còn hiệu lực	
217	Nghị quyết	05/2022/NQ-HĐND	Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên	30/7/2022	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		Ngày 20/7/2022	địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025			
218	Nghị quyết	06/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Về chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	30/7/2022	Còn hiệu lực	
219	Nghị quyết	13/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	30/7/2022	Còn hiệu lực	
220	Nghị quyết	16/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Bãi bỏ Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án thành lập, Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định	30/7/2022	Còn hiệu lực	
221	Nghị quyết	17/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Bãi bỏ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về Đề án quản lý, khai thác yếm sào tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030	30/7/2022	Còn hiệu lực	
222	Nghị quyết	33/2022/NQ-HĐND Ngày 10/12/2022	Ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	20/12/2022	Còn hiệu lực	
223	Nghị quyết	03/2023/NQ-HĐND Ngày 23/3/2023	Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	01/4/2023	Còn hiệu lực	
224	Nghị quyết	11/2023/NQ-	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức	24/7/2023	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND Ngày 14/7/2023	hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh			
225	Nghị quyết	12/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Thông qua chủ trương điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân khóa XI	24/7/2023	Còn hiệu lực	
226	Nghị quyết	13/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2023	Còn hiệu lực	
227	Nghị quyết	26/2023/NQ-HĐND Ngày 21/9/2023	Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	01/10/2023	Còn hiệu lực	
228	Nghị quyết	27/2023/NQ-HĐND Ngày 21/9/2023	Quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025	01/10/2023	Còn hiệu lực	
229	Nghị quyết	07/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Ban hành quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/7/2024		
230	Nghị quyết	19/2024/NQ-HĐND Ngày 27/9/2024	Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của ngư dân Bình Định có chiều dài từ 12 mét đến dưới 15 mét di chuyển ngư trường tại các tỉnh phía Nam	07/10/2024		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
231	Nghị quyết	32/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026	22/12/2024		
232	Nghị quyết	33/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/12/2024		
233	Nghị quyết	34/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh	22/12/2024		
234	Nghị quyết	35/2024/NQ-HĐND Ngày 12/12/2024	Bãi bỏ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ một số nội dung chi theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	22/12/2024		
		XVII. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)				
	NGHỊ QUYẾT					

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
235	Nghị quyết	14/2020/NQ-HĐND Ngày 17/7/2020	Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/8/2020	Còn hiệu lực	
236	Nghị quyết	27/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/01/2021	Còn hiệu lực	
237	Nghị quyết	10/2023/NQ-HĐND Ngày 14/7/2023	Ban hành quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	24/7/2023	Còn hiệu lực	
238	Nghị quyết	33/2023/NQ-HĐND Ngày 06/12/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	16/12/2023	Còn hiệu lực	
239	Nghị quyết	20/2024/NQ-HĐND Ngày 27/9/2024	Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	07/10/2024	Còn hiệu lực	
	XVIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ					
	XIX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BAN DÂN TỘC					
	NGHỊ QUYẾT					
240	Nghị quyết	14/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh	30/7/2022	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
			Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025			
241	Nghị quyết	29/2023/NQ-HĐND Ngày 21/9/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	01/10/2023	Còn hiệu lực	
242	Nghị quyết	17/2024/NQ-HĐND Ngày 12/7/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định	22/7/2024		
243	Nghị quyết	02/2025/NQ-HĐND Ngày 21/3/2025	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	21/3/2025		
		XX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH				
	NGHỊ QUYẾT					
	Không					
		XXI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN TỈNH				
	NGHỊ QUYẾT					
244	Nghị quyết	12/2015/NQ-	Về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện	01/01/2016	Còn hiệu lực	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Hiệu lực thi hành	Ghi chú
		HĐND Ngày 10/7/2015	làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh			
245	Nghị quyết	12/2022/NQ-HĐND Ngày 20/7/2022	Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực	30/7/2022	Còn hiệu lực	
246	Nghị quyết	03/2024/NQ-HĐND Ngày 12/6/2024	Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/7/2024		
		XXII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH				
	NGHỊ QUYẾT					
247	Nghị quyết	38/2020/NQ-HĐND Ngày 06/12/2020	Ban hành Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	01/01/2021	Còn hiệu lực	

